

PHỔ THÔNG

TẠP-CHÍ

GÓP PHẦN XÂY DỰNG VĂN-HÓA VIỆT-NAM
PHỔ BIÊN VĂN-HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CO

Giám-đốc, Chủ-bút: Nguyễn-Vũ

Tòa-soạn: 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861
Ty Quản-lý: 531, Đại-lộ Trần-hưng-Đạo — Saigon

NĂM THỨ VI ★ SỐ 104 ★ 1 - 6 - 63

1.— Hàn-Mặc-Tử	Bửu Đáo	6 — 9
2.— Thủ tướng Mac Millan.	Thiếu-Sơn	10 — 15
3.— Gió đêm ngoài phố (truyện ngắn)	Tân-Hoài Dạ Vũ	16 — 21
4.— Những người diên thời đại	Trọng-Lang	22 — 26
5.— Giã từ áo trắng (thơ)	Ngọc-Hà	27 — 28
6.— Du-ký nơi Phật nhập Niết-bàn	Thích Thiện Châu	28 — 31
7.— Những bí-mật trong thế-chiến thứ II	Thiếu-Sơn	32 — 36
8.— Bức thư Paris	Nguyễn-văn-Côn	37 — 41
9.— Lời cuối chia tay (thơ)	Phương-Tấn	42
10.— Ý-nghĩ (thơ)	Lê-thùy-Lam	43
11.— Thái độ xây lưng của sĩ-phu ngày trước	Lý-Châu Giang	44 — 49
12.— Mỗi tình vô vọng của Brahms.	Từ-trầm-Lệ	50 — 56
13.— Tình sa mạc (thơ)	Minh-Đức	57
14.— Độ mặt (thơ)	Trần-luân-Kiệt	58 — 60
15.— Anh về sao không đến thăm tôi (thơ)	Phương-Đài	61
16.— Tuấn chàng trai nước Việt	Nguyễn-Vũ	62 — 67

17.— Những người đàn bà lừng danh	Tân Phong	68 — 72
18.— Phê bình sách mới	Thâm-thệ-Hà	73 — 78
19.— Tiếng nói của gái và trai thế hệ	Phổ-Thông	79 — 89
20.— Ước thuận hóa cố sự	Lam-Giang	90
21.— Minh ơi!	Diệu-Huyền	91 — 97
22.— Xem triển lãm hội họa mùa Xuân Quý-Mão — đợt I	Châu-Giang	98 — 101
23.— Phổ Thông vòng quanh Thế-Giới	Xuân-Anh	102 — 106
24.— Thơ các cụ	Trương-Anh-Mẫn	107 — 109
25.— Gửi anh (thơ)	Mạch-Quế-Hương	110
26.— Ông Diên-Hương đã ra người thiên cổ	Thiếu-Sơn	111 — 113
27.— Thơ lên ruột	Tú-Bê	114 — 115
28.— Lợi ngược	Nguyễn-Vũ	116 — 119
29.— Ý thu, sông hờn nhấp nhô	Tâm-Minh	120
30.— Thư bạn đọc	P. T.	121 — 130



- ★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- ★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- ★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- ★ Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỔ-THÔNG, printed in Việt-Nam.

Tổng-Phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu
● Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique
● Our general agent in Europa & Africa
LONG-HIỆP
13, Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS V
(vente — abonnements — Publicité)

HÀN MẶC TỬ

★ Ái-Mỹ BỮU-ĐÁO

HÀN-Mặc-Tử, thi-nhân độc đáo, một ngôi sao chói rạng giữa trời thơ miền Nam nước Việt vào khoảng 1939.

Chính trong thời gian ấy, thi tài xuất chúng và cảnh ngộ đặc-biệt của Hàn-Mặc-Tử đã cảm kích, hấp dẫn, quyến rũ và quy tụ chung quanh chàng rất nhiều bạn văn nghệ và độc giả nam, nữ ái-mộ "người thơ thực ra chiều phong-vận" ấy.

1939-1940. Thi-nghịệp Hàn-Mặc-Tử lên đến mức tuyệt kỹ.

Giai đoạn sáng ngời này cũng chính là giai đoạn đau thương trầm trọng nhất của thi-nhân.

Người ta đã viết nhiều về thể chất Hàn-Mặc-Tử và riêng về bệnh chứng nan y của chàng. Đây tôi chỉ muốn nhấn mạnh vài điểm đặc-biệt về tâm-hồn Hàn-Mặc-Tử, một thi-sĩ kỳ tài mà Văn-chương Việt-Nam có thể hãnh diện chính đáng.

★

Ký-giả bài này đã gặp thi-sĩ Hàn-Mặc-Tử tại Qui-nhơn năm 1939.

Trước đó ít lâu, lúc kẻ viết bài này giúp việc cho tạp-chí TÂN Á — TRONG KHUÊ PHÒNG ở Sài-gòn, thường được đọc một ít bài thơ của thi-sĩ gởi đăng dưới bút hiệu Lệ-Thanh

HÀN MẶC TỬ

hoặc Hàn-Mặc-Tử. Những bài thơ ý tứ tân-kỳ, lời văn mới lạ có tính chất "cách-mạng" về thi-pháp. Chính thuở ấy Hàn-Mặc-Tử chủ-trương "Trường thơ loạn" (Trường thơ cách-mạng) với một nhóm thi hữu đồng điệu (và đồng chí) như Chế-Lan-Viên, Bích-Khê, Hoàng-Diệp... Cũng một gốc sinh-trưởng ở Qui-nhơn, hồi ấy Xuân Diệu đi theo một đường lối khác, thiên về lãng-mạn, trữ tình, dễ dàng ve vuốt những tình cảm thơ ngây của giới học sinh son trẻ. Thơ Hàn-Mặc-Tử với vẻ đẹp táo bạo, xuất thần, siêu thực, dần dần thu hút, lôi cuốn những bạn yêu thơ ở gần hay xa ohàng : tất cả — dù chưa biết mặt thi nhân — đều nuôi một mối cảm tình chan chứa đối với Hàn-Mặc-Tử. Chỉ vì : "xưa nay thanh khí lẻ hăng", họ đồng thị hiếu, đồng quan niệm về thơ với thi-sĩ, trên lãnh vực tổng quát của bộ môn văn nghệ này.

● Những tình bạn của Hàn-Mặc-Tử

Theo chỗ tôi được biết chắc chắn, đây liên-lạc bằng hữu của thi-sĩ dựa trên nền tảng thanh

kiết, vô tư, "bất vụ lợi" của TÌNH BẠN hiểu theo ý nghĩa cao quý nhất của danh-từ ấy.

Cùng với thi-sĩ, các bạn chàng tôn thờ cái Đẹp muôn màu muôn vẻ, trong đó, TÌNH BẠN chiếm một địa-vị quan trọng.

Hoặc bằng cách trao đổi thư từ và văn thơ với Hàn-Mặc-Tử, hoặc trực-tiếp liên lạc với chàng, bạn trai hay bạn gái của Hàn-Mặc-Tử đều là những tâm hồn yêu lý-tưởng, say thơ, trong một giai-đoạn của lịch-sử dân-tộc Việt-Nam mà THƠ là một giải-pháp, một phương thuốc mau nhiệm giúp họ thoát-ly bằng tinh-thần đời sống chật hẹp hàng ngày, gò bó mỗi người dân lệ-thuộc ngoại-bang trong khuôn khổ sinh-hoạt và hiểu biết của một dân-tộc nhược-tiêu bị trị.

Giữa lúc ấy, thơ Hàn-Mặc-Tử đã vang rền kêu to, vượn lên như sấm động trong vòm trời thi-ca cô điển cuối mùa và trong không khí rộn rịp của "thơ mới", đang vào thời-kỳ phồn-thịnh nhưng còn trong bước phối thai đối với văn-nghệ quốc-tế, mặc dù ai nấy đều muốn mang "đôi hài vạn dặm"...

Bấy giờ, thế theo trào-lưu "thơ mới" — thật mới — đang lưu ý các nhà văn-nghệ cũng như các độc-giả chú trọng đến tiếng Việt, đến

HÀN MẶC TỬ

Việt-nam, chính các bạn xa của Hàn-Mặc-Tử: Trọng-Miên, Trần Thanh Địch, Trọng-Quy... đã hăng hái, mạnh dạn, quyết tâm đề cao Hàn-Mặc-Tử bằng cách đăng tải ở tuần báo NGƯỜI MỚI nổi danh cấp tiến thời bấy giờ và ở tạp chí TRONG KHUÊ PHÒNG — trong những khung lồng trang trọng — những bài thơ đặc sắc của thi-sĩ:

Những giọt lệ, Hỡi nhặt hồn em, Trường tương tư, Một miêng trắng, Say thơ (1)...

Thơ Hàn-Mặc-Tử, nhờ sự khích lệ khá lớn lao và nhờ sự nâng đỡ tinh-thần của bạn Quách Tấn (phần-sự Tòa Sứ Nha-Trang), đã tiến-triển vượt bậc, biến hóa như màu sắc cầu vồng, từ lãng-mạn đến tượng-trung, siêu-thực, thần bí, đạo hạnh...

Tôi nghĩ rằng: nếu không có những nguồn an-ủi thiêng-liêng ấy, chắc Hàn-Mặc-Tử khó lòng nguôi quên, chịu đựng nổi lâu ngày những hành hạ ray rứt của bệnh phung (cùi) hiểm nghèo mà chàng mắc phải. Chính trong tình bạn hơn là tình yêu thương nam nữ, Hàn-Mặc-Tử đã rút lấy được sự can-dảm nguồn gốc của tất cả những gì vĩ-dại (Courage, source de toute grandeur—André Suarès).

Hàn-Mặc-Tử không tự nhốt

mình trong tháp ngà, trái lại, về tinh-thần, thi-sĩ rất cởi mở, giao tình, kết thân với người đời, đề đáp lại bằng tấm lòng chân thật, những tấm lòng tri-kỹ bốn phương tìm đến và bắt cầu thông cảm với cảnh-giới cô-liêu lạnh-lẽo của chàng:

Trăm ngàn nghề bay trong lạnh lùng

*Xuân thơm bớt rồi ngọt vô cùng;
Ôi chao, Thánh thượng vô tâm quá!*

Lòng thiếp buồn như một tấm nhung.

Người xuân-nữ trong cung lạnh với bao nhiêu hoài-bão siêu-việt, bao nhiêu ý tình nồng hậu, thâm kín, vẫn không cắt đứt liên-lạc với thế-nhân, vẫn vọng tiếng ca nhẩn nhủ tri-ân ngoài song cửa:

*Hãy tìm cho được hoa cung cấm
Xem thử tên hoa có mỹ miều...*

● Nhịp cầu giao-cảm

Đây là thời-kỳ những bản khoán thác mắc, khao khát nguồn

(1) Những bài này H.M.T có nhã ý để tặng B.Đ Ái-Mỹ; bản thảo viết bằng bút chì đen trên giấy pelure do Ái-Mỹ đã gửi biểu thi-sĩ dùng tại Qui-nhơn.

HÀN MẶC TỬ

đẹp xa lạ, cảm-giác tân-kỳ, đã khơi dậy trong tâm-hồn Trọng Miên, Trọng Quy, Thanh-Địch, Ái-Mỹ — vốn say sưa khai-thác những kho tàng viễn xứ. Trong lúc sáng-tạo thơ văn Việt-nam, họ đã ham thích, tìm hiểu tác-phẩm của Baudelaire, Edgar Poe, Valéry (‘Maigre immortalité noire et dorée, Consolatrice affreusement laurée...’), Mallarmé (‘Tel qu’en lui-même enfin l’éternité le change’), Rimbaud, Verlaine, Apollinaire, Byron, Pierre Louys, Oscar Wilde...

Trên căn gác trọ đường Pellerin cũ đối diện với rạp chớp bóng CASINO DE SAIGON, Trọng Miên và Thanh Địch đã trang trí bàn viết của mình bằng những chiếc đầu lâu (‘Ce crâne vide et ce rire éternel’ — Valéry), những bức họa cánh bướm trắng cao vút lướt giữa bề thăm trời xanh, những tấm chân dung Baudelaire, Rimbaud, những bức tranh rừng rợn mình họa ‘LES FLEURS DU MAL’ của Marie Taurencin, ‘LE CORBEAU’, hoặc ‘UNE SAISON EN ENFER’. Họ đã ngược dòng thời-gian, giao-cảm với những thiên-tài của trời Tây vạn dặm.

Cũng trong thời-kỳ này (1937-1939) tình bạn văn-chương đậm đà và tế-nhị này nở giữa Hàn-Mặc-Tử, các bạn nói trên, và Trần-Tái-Phùng (tham-tá Tòa-Sứ), một nhà phê-bình tân-học sâu sắc,

yêu và hiểu thấu đáo thơ Hàn-Mặc-Tử. Trần-Tái-Phùng đã có một thái-độ liên-tài ý nhị, thông-cảm mỗi tình lý-tưởng, mơ hồ, thiêng-liêng-hóa của Hàn-Mặc-Tử đối với Thương Thương — người em gái nhỏ ở miền Sông Hương Núi Ngự yêu thơ H.M.T. — mà Trần-Tái-Phùng đã giới-thiệu với dụng ý làm nguồn yên ủi tinh-thần xa xôi cho thi-sĩ. Và ở đây, tôi muốn nhấn mạnh điều cao quý, khác thường của tình bạn thời nay, không chịu nhường những tình bạn siêu-kỳ, cổ-diễn: Liszt — Wagner, Racine — La Fontaine, Đường-Minh-Hoàng — Lý-Thái-Bạch...

Hình như Trần-Tái-Phùng cũng đã có giới-thiệu, nhắc nhở cùng Hàn-Mặc-Tử những nét đẹp của trường thơ thực Pháp và của Lão-giáo, Phật-giáo, qua các áng văn dịch từ Pháp hoặc Hán-văn, xuất bản thời bấy giờ.

Hàn-Mặc-Tử tuy không mãi dừng quẩn ở các trung, đại học đường cho đến cấp bậc cao-đẳng, song với cái trí-tuệ thiên-bẩm và linh-giác đặc-biệt của chàng, chỉ tự học bền bỉ của thi-sĩ đã giúp chàng thông-cảm thấu triệt thơ văn, triết-lý, tôn-giáo đến mức kỳ diệu, khó lòng cắt nghĩa được, trừ phi dẫn chứng thiên-tài (génies) lịch-sử (Rimbaud, Mozart, Pascal, Vương-Duy...).

(còn tiếp)

THỦ - TƯỚNG MAC-MILLAN



ÔNG GIÀ
XUI - XỎ

NƯỚC Anh có hai đảng lớn là đảng Bảo-Thủ và đảng Lao-động. Ngoài ra còn có đảng Tự-do và đảng Cộng-Sản. Nhưng hai đảng sau này không đáng kể. Không đáng kể hơn hết là đảng Cộng-Sản vì đảng này không phát-triển nổi trước thế-lực của đảng Lao-động Anh.

Trái với nhiều nước đảng Lao-động Anh lại chính là đảng Xã-Hội thoát-thai từ *Đệ-Nhị Quốc-Tế* và nằm trong hệ-thống *Quốc-Tế Xã-Hội* (Internationale socialiste) cùng với tất cả các đảng

Xã-Hội trên Thế-giới. *Quốc-Tế Xã-Hội* cũng theo chủ-nghĩa của Kark Marx nhưng không bỏ truyền-thống xã-hội trước Marx và không theo chủ-trương của *Đệ-Tam Quốc-Tế* sau Marx.

Hai đảng Bảo-Thủ và Lao-Động thay nhau cầm quyền ở Anh.

Đảng Bảo-Thủ đã sản-xuất được một nhân-vật vĩ - đại là

★ Thiếu-Son

THỦ TƯỚNG MAC MILLAN

Winston Churchill, người đã lãnh đạo cuộc kháng-chiến anh-dũng và gian-khổ của dân-tộc Anh chống quân-đội quốc-xã của Hitler. Ông Churchill năm nay đã 90 tuổi, đã đi vào lịch-sử, được coi là anh-hùng dân-tộc và liệt vào hàng danh-nhơn thế-giới.

Hết giặc, nước Anh gặp những khó-khăn nội-bộ mà đảng Bảo-Thủ không thể giải-quyết được nên chánh quyền lại đổi tay, chuyển qua Đảng Lao-Động. Đảng Lao-Động đã giải-quyết được những vấn-đề thuộc-địa và xã-hội mọc lên sau đệ-nhị thế-chiến.

Nhưng dân tộc Anh vốn chuộng sự quân bình, không thích những giải pháp triệt để. Họ cho phép đảng Lao-động thi hành những cải cách xã-hội cần-thiết, đủ dùng rồi họ lại bo bo giữ của, bảo-thủ trở lại như một bà nội trợ ngăn nắp.

Năm 1951 đảng Lao-động thất bại trong cuộc Tổng-Tuyển-cử và lại phải nhường cho đảng Bảo-thủ nắm chánh quyền cho tới ngày nay.

Gần đây Thủ-Tướng Mac Millan và chánh-phủ bảo thủ của ông lại gặp nhiều chuyện không may làm cho uy-tín của

đảng ông bị hạ thấp một cách kinh-khủng.

Trung tuần tháng 3 vừa qua có cuộc bầu cử địa phương ở Colne Valley. Ứng-cử viên bảo thủ về hạng ba chỉ thu được 15% số phiếu. Người về nhất là người đảng Lao-Động. Người về nhì là người đảng Tự-do.

Kết quả cuộc đầu phiếu được công bố giữa Quốc-Hội làm cho ông Mac Millan tái mặt. Nhưng liền sau đó ông còn phải tiếp nhận một tai họa khủng khiếp là vụ bị chất-vấn về một chuyện xấu hổ xảy ra ngay trong nội các của ông. Việc này báo chí Anh đều nêu lên ở trương nhất và được minh họa bằng một bức hình thiếu nữ. Đó là hình cô Christine Keeler, trẻ, đẹp, 21 tuổi và là người kiêu của tiệm may.

Cô này thành linh mất tích khi Tòa nhóm đề xử người tình cũ của cô bị thừa vế tội muốn giết cô. Nhưng cô nàng lại còn một người tình mới là John Profumo, Tổng - trưởng bộ chiến tranh. Báo chí nói rất nhiều về cô nhưng không dám nói thẳng: Cô là mèo của ông Tổng-Trưởng. Họ sợ phạm luật báo chí cấm nói xấu người

THỦ TƯỚNG MAC MILLAN

khác nên họ chỉ nói bóng, nói gió, nói xa, nói gần mà không dám kêu đích danh ông Tổng-Trưởng. Ở Quốc-Hội mấy ông nghị rộng quyền hơn nên 3 ông nghị lao-dộng đòi phải giải thích vụ mất tích của thiếu nữ và những liên hệ đối với một nhân viên chánh-phủ.

Họ đòi Thủ-Tướng phải cho biết : nhân viên chánh phủ đó là ai ?

Xanh mặt, ông Profumo đứng lên tuyên bố ông không có trách nhiệm gì đối với vụ mất tích của thiếu nữ nói trên. Ông không chối cãi là có quen biết cô ta nhưng sự giao thiệp không có chi tầm bậy.

Vả lại từ tháng 12 năm 1961 tới nay ông không gặp mặt cô ta nữa.

Thật ra thì người Anh cũng chẳng cần biết đến đời tư của ông Tổng-trưởng. Ông có bỏ nhiệm-vụ mà lêu lổng chơi bời cũng không ai thèm để ý. Nhưng ông và cô mèo của ông lại quen với một Đại-úy Nga tên là Ivanov, một tùy viên Hải-quân và cũng là một tên gián-điệp.

Đại-Úy Nga đẹp trai, lịch-sự, phong-nhã, hào hoa lại có rất nhiều tiền. Họ làm quen với

nhau trong một bữa tiệc của một vị bá-tước và họ thường gặp nhau ở nhiều nhà quý-tộc khác.

Cả ba người lại quen thân một bác-sĩ kiêm họa-sĩ tên là Stephen Ward. Ông thường họa hình cho những nhân vật thượng lưu. Cựu Thủ-Tướng Churchill, quận công Philip, Công Chúa Margaret đã từng ngồi làm kiểu cho ông vẽ.

Thình-lình nhà riêng của bác-sĩ bị trộm. Một số thư từ bị mất. Trong đám giấy tờ tung toé ra đất có nhiều hình thiếu-nữ. Đại-Úy Ivanov đã bị gọi về Moscow. Thiếu-nữ Keeler bị kẻ là mất tích vì cô qua chơi Madrid ở Tây Ban Nha, không có mặt ở Anh-quốc.

Nếu cô có mặt ở Luân-đôn thì nhà chức-trách sẽ tha hồ thăm-vấn. Chính vì vậy mà người ta mới chất-vấn ông Tổng-trưởng, không phải vì ông có mèo nhưng vì ông đã giao-thiệp với một tên gián-điệp và tên gián-điệp này lại lân-la quen biết với những thế-gia vọng-tộc ở nước Anh.

Lão thủ - tướng Mac-Millan cầm đầu chánh-phủ thấy rõ trách-nhiệm của mình. Nghe rõ

THỦ TƯỚNG MAC MILLAN

đầu đuôi câu chuyện, ông thở ra mà nói rằng : « Ít nào lần này là một đứa con gái chứ không phải một đứa con trai. »

Ông nói như thế vì trước đây ông đã bị bọn con trai gây rối cho ông tới hai lần. Lần này ông mong rằng cô Keeler chỉ chơi với ái-tình và đừng có làm cho người cộng-sự của ông dính-líu tới những vụ gián-điệp.

Hai lần trước, hai nhân-viên trong nội-các của ông đã buộc lòng phải từ-chức vì hai gã thanh-niên.

Lần thứ nhất một ông thủ-tướng lại quen thân với một tên gián-điệp Nga bị bắt quả tang và bị kết án 18 năm tù. Lần thứ hai một ông Tổng-trưởng khác lại vô tình cho một gã mới ở tù ra mượn xe hơi của mình để xê-dịch. Cả hai đều phải xin từ chức.

Nhớ tới hai vụ trước ông Thủ-tướng càng ngao-ngán cho số phận nội-các của ông sau bao nhiêu tai họa và biến-cổ. Ông già thật xui-xẻo.



● Ai sẽ thay thế cho ông ?

Những tai-tiếng xảy tới cho nội-các làm cho Thủ-Tướng nhứt nhối khó chịu nhưng chưa phải là những yếu-tố quyết-định lật đổ chánh-phủ của ông.

Những nhà quan-sát đã tiên đoán rằng đảng Bảo-Thủ sẽ thất bại nặng-nề trong cuộc tổng-tuyển cử sẽ tới.

Kết quả cuộc bầu-cử địa-phương ở Colne Valley đã cho người ta thấy rõ sự mất tín nhiệm của dân Anh đối với đảng này.

Nước Anh bị xô ra khỏi thị-trường chung Âu-Châu là một điều bại nhục. Chương-trình hòa tiễn Skybolt bị Mỹ bác bỏ là một điều bại-nhục thứ hai. Đã vậy mà Thủ-Tướng Mac Millan còn cúi đầu lãnh sự bảo-vệ của hỏa-tiễn Polaris. Điều này làm cho dân Anh bất-bình hết sức.

Những cuộc biểu-tình chống nguyên - tử là những chuyện thường xảy ra ở Anh-quốc.

Nhưng cuộc biểu tình vĩ-đại diễn-hành 90 cây số ngày 15-4 vừa qua là một đòn đánh mạnh vào uy-tín của chánh - quyền bảo-thủ. Mới đầu chỉ có 6.000

người nhưng khi tới Luân-Đôn thì con số đã lên tới 35.000 người hùng-hồ phá tan hàng rào cảnh sát để xông vào la hét ở trước các cơ-quan chánh-phủ, nhứt là ở bộ ngoại-giao. Đặc biệt hơn hết là vị tướng lãnh cầm đầu đạo quân biểu tình lại là một ông cố đạo : linh-mục Collins.

Họ la hét đòi gì ? Đòi tài giâm binh-bị, cấm thí-nghiệm nguyên-tử, triệt thoái căn-cứ nguyên-tử của Mỹ và tẩy chay hòa-tiến Polaris.

Đảng Bảo-Thủ đã thấy trước sự thất bại. Thủ-Tướng Mac Millan đương đêm ngày đề rút lui. Đảng Lao-Động sẽ thắng lớn, sẽ lập chánh phủ và lãnh tụ Harold Wilson sẽ lên làm Thủ-tướng.

H. Wilson thay thế ông Aneurin Bevan cầm đầu đảng Lao động Anh-quốc. Bevan đã qua đời nhưng ảnh hưởng của ông còn sâu đậm trong hàng ngũ những người kế-nghiệp ông.

Cũng như Bevan, Wilson là một chiến sĩ vững vàng, cương quyết, có thành tích tranh đấu và ở cánh tả. Năm 1951 ông đã từ chức bộ-trưởng trong chánh phủ Attlee để phản đối

chương trình vũ trang quả mức do Mỹ đề xướng. Hiện nay ông vẫn chống với chánh sách của chánh phủ Mac Millan về nhiều phương-diện : Kinh tế, tài chánh, quốc phòng và ngoại-giao. Ông chủ trương không gia nhập Thị trường chung, nhưng phải điều-hòa khối tự do mậu dịch với Thị trường chung và khối Liên Hiệp Anh để mở rộng nền thương mại quốc tế. Ông cho Tây Âu không đủ sức phòng thủ cho một trận giặc nguyên-tử thì không nên có những căn cứ nguyên tử của Mỹ trên lãnh thổ của mình. Càng có càng nguy vì sẽ biến thành những tiền đồn và sẽ bị tiêu diệt ngay từ giờ đầu khi có giặc. Ông chủ trương bớt ngân sách chiến tranh để tăng cường những khoảng chi tiêu về kinh tế và xã hội để giảm số thất nghiệp và nâng cao mức sống của thợ thuyền.

Chính người Mỹ đã phê bình : « Ông Wilson là người chủ-trương trung-lập rất nguy-hiềm cho Liên-Minh Đại Tây Dương. »

Nhưng càng ngăn ông chánh-giới Mỹ càng muốn tìm hiểu ông ngay từ khi ông chưa làm Thủ-tướng.

Gần đây ông Wilson có qua thăm Huê-kỳ. Tổng-Thống

Kennedy, ngoại-trưởng Dean Rusk và nhiều chánh-khách Mỹ đều đón tiếp ông một cách nồng hậu và nói chuyện với ông rất lâu. Ông được mời lên nói ở Đài Vô-Tuyến Truyền-Hình và diễn-thuyết ở Câu lạc-bộ Báo-chí. Họ coi ông như một thượng khách và đối xử với ông như đối-xử với một vị Thủ-Tướng. Thật ra thì họ coi ông có phần hơn cả thủ-tướng tại-vị là ông già Mac Millan vì ông rầy, dễ bảo và ông kia cứng đầu, ông này sắp về hưu và ông kia sẽ thay thế.

Mỹ đã có một ông bạn đồng minh khó chịu là Tướng De Gaulle. Mỹ sẽ có một bạn đồng-minh khó chịu nữa là ông Harold Wilson. Muốn giữ ngôi bá-chủ phải o-bế chư-hầu. Nhưng Wilson cũng như De Gaulle không muốn làm chư-hầu và chỉ muốn làm người bạn ngang hàng, có nhiều quan-diểm khác biệt và đối-lập với Huê-kỳ.

Sau khi về nước, chính ông Wilson đã viết bài nói về những cảm-tưởng của ông.

Ông nhìn-nhận một ưu-điểm nổi bật là chánh-phủ Kennedy qui-tụ được những nhân-vật ưu-tú, tích-cực, chịu khó, thông thạo tất cả các vấn-đề và có đầy đủ thiện-chí. Nhưng lòng tự-tin lúc đầu đã bắt đầu giảm sút và dường như có vẻ bối-rối

trước nhiều vấn-đề nan giải.

Sự phát-triển kinh-tế, gặp khó khăn. Nạn thất nghiệp còn trầm trọng.

Về phương-diện quốc-tế thì tất cả kế-hoạch tổ-chức Minh-ước Đại Tây Dương đều bị bể gẫy do sự chống đối của Pháp.

Tuy nhiên ông Wilson cũng đưa ra những điểm có thể thỏa hiệp được giữa Mỹ và đảng Lao-Động Anh. Nhưng nói thỏa hiệp là nói nhân-nhượng, nghĩa là cả hai bên đều phải cố-gắng đi gần tới quan-diểm của nhau.

Riêng về điểm phòng-thủ Tây-Âu ông Wilson chủ-trương tăng-cường lực-lượng cõ-diễn chứ không cần đến vũ-khí hạch tâm vì loại vũ khí này vừa tốn tiền vừa vô dụng.

Té ra bom nguyên-tử và hỏa tiễn liên lục địa là những bửu bối độc quyền của hai ông bá chủ nay lại bị chính đồng minh của mình tẩy chay.

Các ông thấy rằng các ông không dám sanh giặc với nhau đề cùng nhau tự tử, mà các ông cũng không thể dùng bửu bối đề uy hiếp đồng-minh.

Rốt cuộc rồi các ông cũng phải chối bỏ mộng bá chủ, chịu ký hiệp ước tài binh và chịu sống bình đẳng với mọi người.

Có vậy trái đất này mới yên được.





★ TÀN-HOÀI DẠ-VŨ

TRỜI nổi giận sa-sầm nét mặt. Buổi chiều đang tắt thở. Gió chết tự mấy hôm rồi, tự nhiên sống lại. Con đường kiệt dẫn vào xóm nhà lá đầy những rác rưởi. Mùi hôi hám bốc lên từ những thùng rác, những đồng phân của lũ trẻ trong xóm quện trong gió, thốc vào mũi mẹ. Mẹ hực hặc ho. Thính giác năm, mười tuổi, đã kém phần bén nhạy của mẹ cũng đầu hàng. « Mẹ cha chúng bay, quân nhóp nhúa, quân vô hậu ». Mẹ lầm bầm chửi rủa. Cũng chẳng biết chửi ai. Nhưng cần gì. Cần gì. Mẹ chửi vì mẹ

GIÓ ĐÊM NGOÀI PHỐ

đang bức tức. « Tau thù tội bay, tau thù tội bay. Tau chửi cho sướng miệng ». Chẳng ai cấm mẹ chửi. Cuộc đời đáng chửi thật. « Mẹ kiếp, nó ăn tiêu cho sướng, bỏ con đau không tiền uống thuốc ». Hình ảnh con đau mẹ lả-lơi ngã vào lòng gã đàn ông, trong chiếc quán giải khát, khiến mẹ tức bực. Tiếng cười của thằng chả mới khả-ố làm sao. Và cái vòng tay của nó, cái vòng tay trần chắc nịch, ôm siết lấy con đau của mẹ. « Quân khốn kiếp. Chúng bay ăn tiêu cho sướng. Chúng bay sống trên đầu trên cổ người ta. Quân vô hậu! »

Những tiếng chửi lầm bầm thâu ngắn quãng đường dẫn vào xóm nhỏ. Tối quá thế này. Và gió sống lại, rồi nổi cơn điên. Gió thốc vào mặt mẹ những bụi cát. Hai mắt lơ mờ khẽ nhú lại, mẹ chấp choạng bước đi. Mẹ rẽ vào ngã quẹo. May quá, gần đến nhà rồi. Gió vô hậu quá. Gần đến nhà người ta rồi mà còn gió. Khi trông thì chẳng có khi chẳng trông lại dùng dùng kéo đến. Rõ vô hậu!

Mẹ giờ tấm liếp chui vào nhà: « Tám ơi, mày đi đâu à đèn lửa chẳng thắp, như cai

nhà ma rứa. Tám-ơi, Tám! » Tiếng đứa con gái yếu ớt khê dạ dưới bếp. Mẹ bước xuống. Trong chiếc bếp nhỏ, con Tám đang phồng má, cố lấy hơi thổi đồ hòn than. Có lẽ nó thổi lâu rồi, nhưng sức của con bé mười tuổi yếu quá. Trong ánh chiều gần tắt, mặt nó trông nhợt nhạt như người đói đã lâu ngày. Quầng mắt trũng sâu, lạc mất tinh-thần, nó là con thỏ thiếu ăn vừa bị người ta bắn hụt. Mình nó tong-teo trong bộ đồ đen đã thành trắng đục. Tóc tai rử-rươi, nó dương mắt trắng đã nhìn mẹ, đợi chờ. « Mù dẫn lấy cọng bã trên tay nó: « Có một xí làm cũng chẳng nên thân. Em có bớt nóng không? » — « Dạ nó ngủ. Con thấy nó nóng lắm ».

Mẹ ngồi ôm cháu trong lòng. Thằng bé nóng như lửa, thiếp đi, hơi thở yếu ớt như không còn thở nữa. Ngọn đèn dầu nhỏ ngồi im trên bàn. Ánh lửa nhỏ quá, leo lét, chấp chờn vẽ bóng mẹ lên vách. Gió bên ngoài lộng lắm. Hình như gió chạy trong lòng hẻm rồi hút vào đây. Mẹ nhìn sừng ngọn đèn. Cái vòng tay của thằng đàn ông có bộ râu mép

ấy. Thân hình sức nước nước hoa của con dâu mụ. Cái quán giải-khát. Tiếng nhạc la hét. Tiếng cười thích thú của gã đàn ông khi ôm con dâu mụ. Con dâu mụ. Quân chết bầm. Chồng chết mới có mấy tháng. Mẹ kiếp chúng nó.

Tau biết ngay mà. Cái thứ đi ấy. Ngày xưa nó đã chẳng lằng lộn là gì. Hừ, có chồng mà còn... Đồ voi dày ngựa xéo. Tau đi vắng chứ tau mà ci nhà thì biết...

★

— Thôi, anh có thể về được rồi!

Ba bước ra khỏi sở và thở dài nhẹ nhõm. Thăng cha chủ ác thật. Bắt con người ta làm rần, rần gì mà tối mịt mới cho con người ta về. Dễ chừng có đến 9 giờ rồi chứ chẳng chơi. Cũng may, không thì phải ngủ lại sở với thằng chủ mất. Chắc vợ mình đợi không được nó đã đi ngủ say rồi. Tội nghiệp nó. Đầu tắt mặt tối suốt ngày. Thằng nhỏ chắc ngủ say rồi. Bà nó lại đi vắng.

Ba cầm đầu đi. Ánh điện nhòe bóng gã. Con phố này vào đêm là thế giới riêng tư của những cặp nhân-tình. Sao mà



lắm thể không biết. Gốc cây nào cũng một cặp. Mà căn gì. Gốc cây này chẳng cần biết gốc cây kia. Cũng như gã là một cái lạ mặt giữa những cái lạ mặt khác, mà họ chẳng cần bận tâm chút nào. Họ thần nhiên bên

nhau khi gã đi qua. Gã thấy nhớ đến vợ. Con nhỏ thật hiền. Suốt ngày chẳng được tiếng nói. Gã cầm đầu rảo bước. Tiếng xe cộ ồn-ào chỉ còn văng vẳng. Gã bỏ lại đằng sau cái thế-giới giàu sang, rẽ vào ngõ tối. Với gã, con lộ nhỏ này là một chứng nhân, ghi nhận từng đổi thay của đời gã. Lúc nhỏ gã đi về trên mình nó. Lớn lên, gã vẫn hàng ngày cúi nhìn mặt lộ thân mật đầy rác rưởi. Ngày gã cưới vợ, vợ chồng gã cũng đi trên lối này. Nhà gã đây. Mẹ, vợ, em gã ở đây. Gã thấy gã thương con đường nhỏ. Xóm nhà lá hăng ngày là chỗ sinh sống của những người lao động như gã. Những người cùng cảnh ngộ, cổ ngóc đầu lên trong cái thế giới xô bồ xe cộ, giàu sang. Ngang nhà anh Tư xích lô, gã thấy còn ánh đèn. Bên trong, tiếng anh Tư lè-nhè say rượu. « Tau là Tư đây. Đứa nào làm gì được tau. Tụi bây đừng ý thế. Ông trời tau cũng không sợ. Tụi bay... »

Tiếng lè nhè, nồng nặc mùi rượu đuổi theo bước chân Ba. Gã mỉm cười vui vẻ. Thằng cha tối nào cũng say.

Gã đến trước cái ngõ tre. Qua chiếc sân hẹp, gã định gọi vợ, nhưng lại thôi. Chắc nó ngủ rồi, đèn đuốc tối cam mà. Có tiếng cười rúc-rích của vợ gã. Ừ, nó chưa ngủ. Chắc nó nghịch với con. Tội nghiệp. Nhưng kìa, có tiếng đàn ông nữa. Ai vậy? Ai vậy? Câu hỏi xoáy trong đầu gã. Gã thấy lạnh tê. Chân gã dừng lại và gã lắng nghe. « Thôi anh, nó sắp về rồi ». Lại có tiếng người đàn ông rên : « Em nói nó ngủ lại sở mà. Em thì chỉ được cái lo hão ». Máu gã động lại, không chảy nữa. Tim gã đứng rồi. Gã chết lặng, chân chôn trước cửa liếp. Trời ơi, vợ gã, con vợ hiền-lành của gã. Vợ gã theo trai. Chúng nó lừa ông. Ông giết chúng mày. Gã nhón chân đi men theo vỉa hè, ra phía sau. Trong phút giây, gã thấy tủi hổ quá. Trời ơi, vợ gã. Nhưng, máu trong người gã chạy lại rồi. Gã như con thú thu vút lại, sẵn sàng nhảy xô vào địch thủ. Có tiếng khuấy động trên giường. Đầu óc gã lỏng ra. Gã tìm cây chông cửa. Và gã giở cửa sau nhảy vào.

— «Trời ơi, người ta giết tôi!» Tiếng đàn bà la bãi hãi. «Ông giết chúng mày. Ông giết chúng mày». Tiếng rặng gã nghiến vào nhau rít lên như tiếng răn lục. Trong bóng tối, căn nhà lá thức dậy vì tiếng đập phá. Bịch. Ối! Một bóng đen loạng choạng chạy ra cửa trước. Có tiếng chân thỉnh thoảng đuổi theo. Đồng thời, bóng đen thứ ba nín bóng thứ hai lại. «Đồ đi. Thả tau ra. Thả tau ra. Mày còn binh nó hả. Tau giết mày!» Cái bóng thứ nhất đã khuất ngoài ngõ tối. Cây gậy trên tay gã đập trở lui vào vợ gã. — «Lạy anh. Lạy anh, anh tha cho em. Em trót dại một lần». Xóm nhỏ thức dậy. Đèn hàng xóm tụ về căn nhà lá bé nhỏ của gã. Dưới đất, vợ gã, mình mặc chiếc áo lót, quần kéo cao, đang nằm úp mặt. «Đề tôi giết nó bà con. Đồ theo trai. Đồ theo trai!»

Chiều hôm sau, mẹ gã về đến thì gã đã bỏ đi được một ngày. Mẹ mắng chửi con dâu. Nó làm lì im lặng, nửa như chống đối, nửa ngại ngùng. Một ngày. Hai ngày. Gã vẫn chưa về. Qua ngày thứ ba có tin gã bị xe cán ngoài phố. Mẹ rụng rời, vút cháu, chạy

đi. Và tối hôm đó mẹ trở về với xác thẳng con trai có vợ ngoại tình. Lối xóm có dịp dự một đám ma. Chị Hai làm vàng bạc chạy hàng. Bà Cả ngoài đầu ngõ bán được hương đèn, và tiệm Thùng bán được vải. Xóm nhỏ vẫn sinh hoạt. Còn sôi nổi hơn ngày thường vì lũ trẻ họp nhau tán chuyện, và chạy theo đám ma chặt con đường hẻm. Những người đàn ông lắc đầu. Những mẹ đàn bà chửi đồng. «Cha nó, quân vô hậu. Làm ô danh đàn bà. Cha nó...»

Rồi thôi. Xóm nhỏ lại trở lại cái sinh hoạt hằng ngày. Người ta chỉ còn bàn tán, chửi đồng trong khi trà cau thanh thoi ngồi góp chuyện. Rồi thôi.

Ngày chiều hôm đưa ma, con dâu mẹ đã bỏ đi. «Quân vô hậu, nó đánh bỏ con mà đi. Nó đề cái khờ lại cho tau. Quân vô hậu!». Mẹ cứ lầm-bầm chửi rửa con dâu. Nó bỏ đi rồi. Nó bỏ đi rồi. «Tau đi vắng chứ có tau ở nhà thì biết. Tau xé thịt nó ra. Tau đi vắng chứ tau ở nhà thì...»

Tau đi vắng. Tau đi vắng. Mẹ cứ nhắc đi nhắc lại mãi từ

ngày đó. Điệp khúc «tau đi vắng» thành quen tai với những người xóm lá. Mẹ vẫn suốt ngày chạy ngược chạy xuôi với gánh rau cải. Ngày tháng Ba còn, mẹ đâu có đến nỗi. Lúc ấy con dâu mẹ cũng giúp mẹ được việc kia. Ngày nào mẹ với nó cũng đầu tắt mặt tối. Chả bù với bây giờ. Phấn với sáp. Đàn ông với rượu. Mẹ thấy thương thẳng Ba. Tội nghiệp. Còn nó mẹ đâu có cực như thế này.

Lúc chiều, mẹ đã gặp con dâu mẹ. «Tau thương thẳng nhỏ nên tau mới tới tìm mày. Con mày bị đau gần chết, có tiền thì về lo thang thuốc cho nó». Vừa lúc ấy, thẳng có râu mép bước vào quán. Con dâu mẹ hỏi hã: «Mẹ về đi. Mẹ về đi đã!» Rồi nó chạy lại và ngã vào lòng gã đàn ông.

Ngọn đèn chập - chờn như muốn tắt. Bên kia, con Tám vẫn ngồi co ro một góc. «Mày đã ăn gì chưa Tám?» — «Dạ con ăn cơm nguội rồi.» Mẹ thở dài. Từ sáng đến giờ chưa có hột cơm trong bụng. Mẹ vẫn không thấy đói. Mẹ đặt khê thẳng bé xuống giường rồi nằm ôm nó vào lòng. Da thịt thẳng bé nóng như lửa

đốt. Mẹ thở dài.

— «Thôi mày đi ngủ đi Tám!» Con Tám dạ khê rồi chúi mình nằm xuống một góc giường. Ngọn đèn chập chờn như khóc. Gió bên ngoài vẫn lồng lộng qua mái lá.



Đêm hôm đó, khi người con dâu lần về xóm cũ, giờ liếp lách vào thì cả nhà đã ngủ. Ngọn đèn gần hết dầu như không muốn cháy nữa. Trên giường, mẹ mẹ chồng nằm buông tay. Cạnh đấy thẳng bé im lìm trong một thế nằm co quắp. Người đàn bà bước đến ôm con vào lòng. Chân tay lạnh ngắt, thẳng bé đã chết tự bao giờ.

Người đàn bà nấc lên rồi ôm chặt con, ngồi bất động. Lâu lắm. Lâu lắm. Hình như đã khuya lắm rồi.

Từ xa, tiếng xe không còn xao động. Nàng đứng dậy, khê đặt con trở về chỗ cũ, móc ví lấy ra mấy tờ giấy trăm bỏ hững hờ trên bàn rồi vội vã ra đi.

Ngoài phố, đèn không buồn đỏ. Gió nửa đêm về sáng lồng lộng tới bờ.





NHỮNG NGƯỜI ĐIÊN CỦA THỜI ĐẠI



• Điên giả hóa điên thật



★ TRỌNG-LANG

Lời giới thiệu.— Ông Trọng-Lang, tác-giả loạt bài đặc màu triết-lý « Những người điên của Thời đại » mà các bạn sẽ lần lượt đọc nơi mục này, là một nhà văn kỳ cựu mà chắc bạn đọc đã quen tên. Thời tiền chiến ông đã viết những thiên Phóng-sự nổi danh với lối văn tả chân sắc-sảo, duyên-dáng, điềm nhiều tư-tưởng sâu-xa tế nhị.

Ông sắp cho xuất-bản những tác-phẩm có giá-trị trong một ngày gần đây.

Chúng tôi hân-hạnh đón tiếp nhà văn Trọng-Lang trong bộ Biên-tập của Phê-Thông tạp-chí.

N.V.

NĂM : một ngàn, 9 trăm hơn 50 một chút..., cái năm người ta đã chết hết nửa bộ ruột, và đói khát một cái gì hơn cả cơm và nước. Họ thăm thì rằng có họa là... « điên » thì mới không có một bộ mặt đi đưa đám mà trên một thân hình gầy ốm vì đã mất hết cả, đã thiếu tất cả và đang rất đói khát.

Có cái đáng để ý là : các rạp hát, si-nê, nhà nháy vẫn đông như thường. Có một triết-gia giải thích : « Đền rạp hát để nghe đào kép hát hộ lòng mình vài câu khúc nhớ một mất mát. Đền rạp si-nê, để tìm một giấc mơ. Đền cao lâu để thấy vị đắng cay của các món ăn ngon, để rồi chừa ăn ngon. Mình có đói thịt, khát vui cóc đâu. Mình chỉ đói... mình và chỉ khát... yêu thôi ».

Chính trong hoàn cảnh « đói khát » đó, tôi đã được làm quen với một ông già, tại một hiệu Phở. Ông ta cũng có một bộ mặt buồn héo, kiểu « phổ biến », nhưng trên bộ mặt ấy lại bật một nụ cười ruồi. Đúng là nụ cười của một người điên-diên,

nhìn ai cũng cho là điên tuốt tuốt.

Ý giả ông đã nhìn ra cả cái nhìn của tôi rồi. Nên thấy ông với giắt tay áo tôi lại, rồi tay ông chỉ cái ghế trước mặt, miệng ông mời :

— Ngồi đây, Bạn. Lão biết mà !

Tôi hỏi, cũng như ông nói :

— Biết gì kia ạ ?

Ông đáp :

— Biết là thế nào thì rồi Bạn cũng vào đây nốt, để mà... « điên » chơi một lúc với chúng anh em...

Tôi chưa dám cười, rụt rè nói :

— Tôi tưởng điên chỉ là một danh-từ thôi đây chứ !

Ông bỗng nhắm mắt, nghiền răng rồi nuốt khan. Ông như cô nuốt được cái nụ cười ruồi rồi mới tiếp :

— Một danh từ bé mà ý-nghĩa lớn, trong khi có những danh từ lớn mà ý-nghĩa bé cái tí. Anh nhà văn Beckett nói là anh không còn sợ những danh từ lớn, vì chúng cóc lớn. Nói như lão, thì là : lão chỉ sợ những danh từ bé, vì chúng cóc bé. Chả hạn như là danh từ *điên* ! Đem bao nhiêu xương máu ra để mặc cả mãi, rồi cuộc

rõ được cái món điên! Thì... điên đi. Điên mạnh đi...

Nụ cười ruối từ trong miệng ông bỗng lại tuối ra. Ông đổi giọng:

— À quên, ông Bạn soi Phở, nhé? Tái 5 đi.

Tôi vội gạt để khỏi làm tắt ngang câu chuyện. Nụ cười ruối của ông nở lên thành tiếng lè nhè:

— Có đều, Bạn ơi! Ở đây, nhất là ở đây, lão xét thầy cần phải đấu tranh tư-tưởng, để thiết lập cho cái Điên một hệ thống đẳng cấp. Theo ý Lão, nên có ba Đẳng Điên: i-tờ rít mà điên thì liệt vào loại Điên-nhân, tức thẳng Cu Điên. Anh nào học hành trung trung, phải cho là Điên-sĩ, tức Thấy-Điên. Anh nào học cao cao, đại khái như kẻ hèn này, thì là Điên-giả, tức ông Điên hay là nhà Điên. Anh học cao đùng trắn nhà hát Tây thì là Điên-hào, tức là cụ Điên. Anh nào Điên mà không cái gì dám đùng đùng, thì là Điên ngoại hạng, tức là Ngại-Điên.

Họ đã bùng phở lên, rồi nhìn ông già Điên mà vui-vẻ:

— Chắc Nhà-Điên còn nhớ cái tên khai sinh chứ? nhà

Điên chưa tự giới thiệu cho tôi rõ đây.

Điên-giả cười-cười:

— Bạn cứ cho lão là tên Nguyễn-văn-Tôi đi! Y thị đã 60 tuổi, cái tuổi nói mà cóc cần ai nghe. Nghề mọn của y thị là: trí thức vừa vừa.

Điên-giả hạ thấp giọng:

— Tôi là *Cái tôi*, chứ không phải như ta nói *tôi* vô đầu. Nó là *Cái tôi* viết chữ hoa, đáng được cái ta nghiên cứu, khai thác, phổ biến. Cái tôi này không phải là cái-tôi đáng ghét, hoặc là cái-tôi tức là cái-Mày, như lão Victor Hugo đã rêu rao. *Cái-tôi* đây, là cái « quyền năng đặc biệt của những kẻ nào chưa bỏ hết đèn cùng đường con người họ ».

Trong khi chờ đợi, nó là một đặc-lợi, đặc-năng của riêng Lão. Bao giờ Lão bỏ sâu vào tận cùng con người Lão, thì Lão sẽ trả *Cái-tôi* cho *Cái Nó*, cho bụi, hay là cho Bạn, hề hề!

Chỗ này, tôi thầy cần đặt một câu:

— Chắc con ma, và ông Phật đã đi đến tận cùng con người Ma và Phật nên mới thù tiêu *Cái-tôi* đi?

Điên-giả gắt:

— Con Ma bỏ đèn-rận cùng con người của Ma, như bỏ vào tận cùng địa ngục. Ông Phật thì bỏ, như bỏ lên trời. Cái tôi đây lại là cả một vắn-đề, vì nó đã hết thành vắn-đề.

Tôi lại nói:

— Tiếc rằng hai ta mới quen nhau chưa đầy cái nóng của một bát phở.

Điên giả liền bỏ bỏ:

— Nhưng dù thời gian cho con người Lão, cho *Cái-tôi* của lão nó thoát-y. Dù thời gian cho lát nữa ta sẽ quên nhau.

Bạn nghe chưa! Những lúc khác, thì *Cái-Tôi* chỉ là một nhãn hiệu, đại khái để phân biệt *thịt* với *thịt*. Ông bạn và Lão đều là *thịt*, hai đồng *thịt* đeo cái nhãn hiệu « *Tôi* ». Hoặc là: « *Tôi*, Ênh văn Êch », hoặc là: « *Tôi*, Nhại-thị - Nhại ». Hai nhãn hiệu Êch và nhại thì có nghĩa lý gì khi cả hai đều là *thịt* in nhau, và cùng chứa cơm và bã cơm? Cũng như phở ấy! Tàu-Bay, Ba-Ngôi, Mì-sô, có nghĩa gì khi phở chỉ có nghĩa là *thịt* bò, bánh và nước suýt?

Nhưng lúc này, lão lại muốn có những thứ *thịt* và *thịt*, con người và con người, phở và phở. Cũng như Bạn và Lão đùng độ nhau. Biết nhau cái thời gian ngắn một bát phở nóng. Thì dễ quên nhau cái thời gian dài ta phải, anh đường anh, tôi đường tôi, mỗi người bỏ theo một cách đến tận cùng con người của ta... À quên, Ông Bạn soi phở đi kéo nguội!

Cái cười ruối của nhà Điên bỗng như được tráng mặt ong và giọng nhà Điên rất ngọt:

— Ăn đi, cho bỏ chồc nữa phải trả tiền. Và bạn nên nhớ là chồc nữa Bạn sẽ vui lòng trả luôn cả tiền phở lão ăn nữa đó nhé?

Tôi bắt giắc nhìn quanh một lượt. Chúng tôi đang ngồi giữa độ mười người mãi cầm đầu ăn. Không ai nói một tiếng. Và không cần cả nhai.

Điên giả buông một câu:

— Chỉ có hai ta là nói-nói, cười-cười. Thiên hạ thì ngậm miệng ăn thật-kỹ. Và lại nhai

ĐIÊN GIẢ HÓA ĐIÊN THẬT

khe khẽ để riêng mình nghe
tiếng răng mình nhai. Lúc
đói, như lúc này, mà được
nghe tiếng răng nhai thịt, thì
còn thú hơn là nghe nhạc
đó.

Và Điên giả thờ dài :

— Tại họ cho tôi là Điên.
Tôi thú lắm. Tôi chỉ sợ cái
thằng bạn nó bảo tôi là...
ngu mà thôi.

Nhưng nhà Điên không nói
tên người bạn đã bảo ông ta
là ngu.



Nửa tháng sau, tôi gặp lại
ông Điên giả đêm ấy ở bên
Tàu. Ông đứng thản nhiên
ngắm Thiên hạ đang nườm
nượp ra đi.

Tôi hỏi ông :

— Ông không đi ư ? Cuộc
đi này để đời đây.

Ông lắc đầu :

— Ba mươi lần không ạ.

Tôi ái ngại :

— Gia-đình hẳn ?

Ông phì một cái :

— Họ vẫn gọi lão là Cụ Tú-

Sơn. Vì lão có mỗi một mình.
Con cái có một mồng thì tự
nhiên bị bệnh mất trí nhớ,
nên nó quên luôn cả bố mẹ.
Vợ buồn, nên về Trời không
thèm đợi. Họ hàng có vài
mồng : một đứa làm ông lớn
thì coi mình như thằng 'bé
con. Một đứa đi ăn mày, thì
lại chửi mình là hèn. Nó bảo
đi ăn mày là can đảm, vì trong
lúc thiên hạ phải đấu tranh
cơm áo mà nó chỉ đi xin thì
là can đảm lắm !

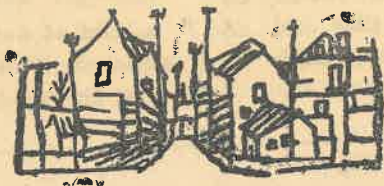
Điên giả bỗng cười lạnh
như gió trời lúc đó :

— Ấy đó ! Lão ra đi, thì lấy
ai để làm thằng Điên-giả ?

Nói xong, ông nhìn thẳng,
treo mắt vào chân trời, và lại
cười ruồi...

Bất giác, tôi thấy ông Bạn
tôi không còn là Điên-giả nữa.
Có lẽ ông đã đau khổ quá đến
hết biết đau khổ nữa.

Và Bạn Điên-giả của tôi
đang sửa soạn thành Điên...
thật.



giã từ áo trắng

★ HOÀNG THỊ NGỌC-HÀ
(Huế)

Thôi thế ngày mai tôi sẽ đi
Nơi phương trời ấy để quên đi
Bao điều tủi nhục bao chua xót,
Ngăn lệ tuôn tràn ngập khắp mi.

Giã từ sách vở, mái trường yêu,
Tôi thấy lòng đau, luyến tiếc nhiều.
Ly-biệt một ngày là vĩnh-biệt,
Chôn vùi dĩ-vãng đẹp bao nhiêu !

Giã-từ chiếc áo mền yêu ơi !
Màu áo tơ trinh đẹp nhất đời !
Màu áo nữ-sinh, duyên thầm đượm,
Giờ đây ấp-ủ hận chia phôi

Lòng tôi giờ giá hơn băng tuyết
Hơn cả mây buồn lướt thướt trôi
Giờ đây tôi khổ, nào ai biết
Một bóng, một mình, tôi với tôi !

Rồi một ngày mai... tôi chết đi
Có ai thương nhớ khóc than gì ?
Có ai nhỏ xuống giòng bi-lệ,
Trên nấm mồ hoang... ai cố tri ?

Thôi thế là thôi hết cả rồi,
Buồn trôi kỷ-niệm thuở vui tươi !
Từ đây tôi sẽ đi xa mãi...
Kiếp sống tha hương, nói nghẹn lời !

★ Tu-sĩ
THÍCH-THIỆN-CHÂU
(New Delhi)

KUSINARA

(Tiếp theo P.T. 103)

DU KÝ NƠI PHẬT NHẬP NIẾT BÀN

● Khu vực được đào
bới để khảo cổ

Nhiều tháp xong, chúng tôi đi vòng ra phía trước chùa để xem khu vực được viện Bác cổ đào bới để khảo cổ. Đây là một khu đất rộng độ 500 thước vuông toàn là nền gạch cũ của nhiều tịnh-xá và tịnh thất. Bia ký tìm được ghi rằng cả khu-vực này được gọi là tịnh-xá Mahaparinirvana. Ngoài ra còn có những tịnh-xá nhỏ chung quanh. Giếng

nước trong và ngọt mà ngài Huyền-Trang đã thấy vẫn còn nằm bên cạnh hồ gần khu tịnh-xá. Sa-la chỉ còn bốn cây lớn mọc song đôi với nhau. Viện Bác cổ đang trồng lại rất nhiều cây Sa-la con khắp khu rừng. Chúng tôi dạo bước thong-thả khắp các nẻo đường trong khu rừng lúc trời đang thăm lạ i tiếng chiu-chít của chim, giọng gọi đàn của những con vượn gọi lên trong lòng chúng tôi những tâm tình băng-khuâng man-mác:

DU KÝ NƠI PHẬT NHẬP NIẾT-BÀN

« Ngày tàn theo gót hoàng-hôn
Bóng chiều đổ xuống gợi lòng
băng-khuâng.
Thông xanh rải rác phần vàng
Nghe trong gió thoảng cung
đàn biệt ly ».
H.K.

Không dám đề cho tâm-tư tàn mác thêm, chúng tôi vừa đi vừa suy nghĩ về lẽ vô thường của sự vật và ra khỏi khu rừng khi nào không biết.

● Nơi cử-hành lễ Trà-
tỳ, Angra chatya

Chúng tôi đi thăm Angra chatya vào buổi mai. Hôm nay trời nắng đẹp nhưng lòng chúng tôi không có một sự đổi mới nào. Con đường đưa đến nơi đã cử-hành lễ phần hóa thi hài của Đức Phật tuy rộng lớn nhưng chỉ có bốn chúng tôi đi. Sự vắng vẻ của con đường giúp chúng tôi nhớ lại những sự việc trang-trọng đã xảy ra trong buổi lễ trà tỳ mà chúng tôi đã được đọc trong kinh Niết-bàn.

Ngôi tháp dựng lên để kỷ-niệm chính nơi thi hài của Đức Phật được phần hóa không còn nguyên hình nữa mà chỉ là một ngôi mộ lớn bao phủ bởi một lớp cỏ xanh. Không có nơi để tụng niệm nên chúng tôi chỉ thắp hương,

Một tượng Phật cổ và đẹp nhất
ở Ấn-độ được giữ gìn tại
Bảo tàng-viện Mathura

đánh lễ rồi nhiều quanh tháp theo một con đường đầy hoa lá. Một sự ước mong vô vọng đến với chúng tôi là mong sao tìm được một vài viên ngọc Xá lợi rơi rớt đâu đây. Rồi hình ảnh Đức Phật vận thần-thông làm bức nấp Kim-Quang để vài chào thân-mẫu, Hoàng-hậu Ma-Gia, từ cung trời Đạo-lợi xuống để từ biệt. Một hình ảnh khác là Đức Phật đưa hai chân ra khỏi Kim-Quang để cho ngài Ca-Diếp, người đệ-tử già nua đạo-hạnh đang hoàng-pháp nơi xa về trễ, được rờ

chân đành-lẽ lần cuối cùng lần lượt hiện ra trong tâm trí làm chúng tôi cảm xúc không ít.

Không muốn ở lại lâu chỗ này, chúng tôi xin Đại-đức Minh-Châu đưa cho đi thăm vị Đại-Đức Trung-Hoa trước kia tu thiền trên một cây cao tại tháp này đã hai mươi năm; nay vì Chánh-phủ sửa sang lại Thánh-Tích nên phải sang ở một ngôi chùa bên cạnh. Gặp chúng tôi, Đại-Đức rất hoan hỉ và đón tiếp nồng hậu. Tuy sơ ngộ, nhưng chúng tôi vô cùng kính phục vị chân tu đầy dũng cảm, người đã dứt bỏ những tình cảm hẹp hòi lẫn quần đê đên đây sống một đời sống cô thân chích bóng cho đạo hạnh. Trước khi ra về, tìm trong xách, chỉ có một gói mứt gừng, chúng tôi dâng lên Đại-đức món quà quê hương quý báu ấy, rồi từ giã người với sự nhẹ nhàng khoan khoái vì tất cả những tình cảm nhớ thương vợ vẫn biến tan đâu mất.

Trong hai ngày ở lại Kusinara, buổi mai buổi tối chúng tôi đều đến rừng Sa-La tụng Kinh và

thiền-định. Trong tất cả Thánh tích quan-trọng, Kusinara là nơi mà ở đó chúng tôi hưởng được nhiều đạo-vị hơn cả. Tới hôm ấy, sau khi tụng kinh ở Chánh điện, chúng tôi một mình ra ngoài, ngồi trên tảng đá dưới gốc cổ-thụ hướng về Đức Phật để tĩnh tâm. Trăng thượng tuần không tỏ lắm. Ánh sáng chỉ đủ cho tháp và cây soi mình xuống mặt hồ. Hơi nước dưới hồ bốc lên. Sương đêm trên trời sa xuống. Được hòa mình trong cảnh sắc vừa mộng lung vừa huyền-ảo ấy, những ý đạo-chân-thành tuông trào một cách dễ dàng và êm ái. Xét lại sự-nghiệp tu hành, chúng tôi nửa vui nửa buồn: Vui vì nhờ gặp được minh-sư thiện-hữu nên trên đường tu học có nhiều thuận duyên; buồn vì đã không sao khỏi vấp vấp trên đường đi đến chân trời giải-thoát. Tâm trạng của chúng tôi lúc này không khác lắm với tâm-trạng của ngài A-Nan lo lắng tủi buồn khi Đức Phật sắp Niết-bàn. Ngài A-Nan đã lo buồn về những lỗi lầm đã trót phạm chưa được tiêu trừ và có thể tái phạm. Trên khi đó, Đức Phật lại Niết-bàn. Ai là

người thương yêu, nâng đỡ cho mình trên con đường tu đạo và đắc đạo. «Nghĩ đến đây, hình ảnh già nua tuổi tác của bốn-sư chúng tôi, Hòa-Thượng Tây-Thiên hiện ra, chúng tôi lại càng buồn lo vì nghĩ rằng không có gì bất hạnh cho chúng tôi hơn là nếu chúng tôi không được gặp mặt Bốn sư lần cuối cùng trước khi người về xứ Phật.

Đang đắm chìm trong sự lo buồn thì may thay những tiếng nói khoan-hồng đức-độ của đức Từ-phụ dạy Ngài A-nan như văng vẳng bên tai chúng tôi: «Này A-nan! Người đừng lo buồn và thất vọng. Hãy nhớ lời của Như Lai: Tất cả những gì ta yêu thích đều rời bỏ ta. Làm sao có những vật có sanh ra mà không tiêu diệt? Không có một cái gì sanh ra rồi sống còn mãi mãi. A-nan! từ lâu người kính mến Như Lai; người là một đệ tử chân-thành của Như Lai. Người đã trung kiên tin-tưởng và phụng-sự Như-Lai bằng tâm-tư, lời nói và việc làm. A-nan! Người đã làm được nhiều việc thiện to lớn. Hãy tiếp-tục theo Chánh Đạo và như vậy người sẽ được tiêu-trừ những tội-lỗi». Những lời nói dịu-dàng này đã làm cho chúng tôi trở lại với sự yên-tĩnh của tâm-hồn và có

một sự phấn khởi kỳ-diệu.

Một đêm khác thay vì ngồi một chỗ chúng tôi đi kinh hành để tĩnh-tâm. Đã từng kinh hành nhiều nơi, nhưng chỉ ở đây, lần đầu tiên chúng tôi mới cảm thấy vui vui nhẹ nhẹ trong từng bước đi. Trăng đêm nay sáng hơn đêm trước. Bốn bề vắng lặng. Gót chân chúng tôi lướt nhẹ quanh hồ. Thỉnh-thoảng một vài con nhái bị khuấy động, nhảy tùm xuống nước làm cho mặt hồ loáng cả trắng và trắng. Phải chăng đây là «hồ sen cát vàng lót đáy» ở cõi Tây-Phương cực lạc? Chúng tôi càng đi càng thấy an-lạc và cảm thấy như đang được đi trong một hoa viên nào của cung trời Đâu Suất.

Những ngày ở Kusinara không lúc nào là chúng tôi không buồn, buồn như lúc được tụng kinh Niết-bàn. Chính trong cảnh buồn này chúng tôi đã hưởng được rất nhiều hương-vị giải thoát. Hai ngày qua một cách mau chóng. Thề là chúng tôi phải rời khỏi rừng Sa-La để sang Xá-Vệ vào một buổi mai cũng đầy sương và gió lạnh.

(Trích trong quyển «Đường về xứ Phật» sắp xuất bản)



Những bí mật
trong

THẾ - CHIẾN THỨ HAI

★ Thiệu-Sơn

(Tiếp theo P.T. 103)

Munich I

MUNICH chỉ là một châu thành bực trung ở nước Đức đã nhờ một hội nghị mà nổi danh khắp thế giới. Cho tới nay danh từ Munich còn gợi cho người ta những ý-kiến đầu hàng nhục nhã. Người ta có thể không biết nó là một châu thành hoặc không cần biết nó ở đâu nhưng người ta vẫn cho nó là tượng trưng của một sự thối lui khiếp nhục.

Một danh từ địa lý đã biến thành một danh-từ lịch sử rất phổ thông.

Munich là một trong những biến cố quan trọng của Thế

chiến thứ hai và lại xảy ra trước ngày tuyên chiến.

Và sau đây là những chuyện đã xảy ra.

Cả thế-giới đương hồi hộp trông đợi thái độ của Hitler trong khi Tiệp-khắc đã tổng động viên và nước Pháp đã gọi lính nhập ngũ.

Những đám mây mù đã che phủ một góc trời Âu và người ta đương chờ đợi những loạt sấm sét dữ dội thì Thủ-tướng Chamberlain tuyên bố lập trường trong một bài diễn văn quan trọng :

« Mặc dầu những cảm tình của chúng tôi đối với một nước nhỏ đứng trước một nước láng giềng lớn mạnh, chúng tôi không thể dễ dàng cho đế-quốc Anh bị lôi cuốn vào một trận giặc chỉ vì một tiểu quốc đó. Nếu chúng tôi phải chiến đấu thì phải là vì những vấn đề rộng lớn hơn vấn đề này ».

Thế là Anh đã tính bỏ con trầu Tiệp cho chó sói Đức.

Thủ tướng Anh tuyên bố ngày 26-9 thì ngày hôm sau Hitler nói với vị sứ-giả của Thủ-tướng Anh câu này :

« Tôi đã sẵn-sang đề đối-phó.

...Hôm nay thứ Ba. Thứ hai sau tất cả chúng tôi đều xông ra chiến-trường. »

Tất cả mọi hy-vọng hòa-bình cơ-hồ đã tiêu tán. Ngày 28 Tổng thống Roosevelt gửi lời kêu gọi thẳng tới nhà lãnh-đạo Đức và đề-nghị tồ-chức tại một nước trung-lập một hội nghị tay tư gồm có Pháp, Anh, Ý và Đức để giải-quyết vấn-đề người Đức ở Tiệp-khắc. Đồng-thời chánh-phủ Pháp nhờ Ý đứng ra hòa-giải. Ngoại - trưởng Ý là Bá-Tước Ciano, rề của Mussolini, chấp-thuận.

Hạm-hội hoàng-gia Anh đã được lệnh động-viên và sự động viên của Đức đã định vào 14 giờ ngày 28. Nhưng đại-sứ Ý yêu cầu Hitler trì hoãn lại 24 giờ. Nhưng trước giờ nghiêm-trọng thành-linh Hitler kêu gọi mở hội nghị ở Munich và tất cả thế-giới đều tiếp đón tin này với tấm lòng nhẹ nhõm.

Nhà lãnh-tự xã-hội Léon Blum viết trên báo « Le populaire » :

« Sự gặp gỡ ở Munich là một ôm củi ném vào lò lửa thiêng khi ngọn sắp tắt. »

Ôm củi ở Munich làm cháy lại ngọn lửa thiêng : lửa hy-

vọng nhưng cũng tiếp lực cho ngọn lửa khác : lửa chiến tranh.

Ngày 30-9 hồi 1 giờ 30 sáng, hiệp-ước được ký-kết giữa 4 nước :

Anh, Pháp, Đức, Ý. Đức chấp-thuận những đề-nghị cũ nghĩa là chỉ giải-phóng những vùng có người Đức ở và không xâm-phạm gì tới những vùng khác.

Quốc-Hội Pháp chấp-thuận hiệp-ước Munich với 535 thăm thuận chống với 75 thăm nghịch trong đó có 73 thăm cộng-sản và 2 thăm độc-lập.

Hệ-quả của Munich

Thủ-tướng Pháp Daladier phó hội ở Munich thấy Hitler có « một sức thôi-miên kỳ-diệu chan chứa cảm-tình » và lấy làm hân-hiện khi được quần chúng Đức hoan-hô. Nhưng lên máy bay về Pháp ông lo-sợ bị đả-đảo. Khi ông ở phi-cơ leo thang bước xuống mặt ông tái-mét. Ông thấy quần chúng Pháp ồ-ạt xông vào, phá toang cả hàng rào cảnh sát, ông ngỡ là họ xông vào « ăn thịt » ông.

Nhưng trái lại họ đã ồa tới để

hoan-nginh ông. Ông hoàn hồn. Ông sung sướng. Ông lại hân-hiện về vai-tuồng của ông. Lúc đó ông mới thấy rõ đồng-bào của ông sợ chiến-tranh và tha-thiết với hòa-bình biết bao nhiêu. Họ cầu-an đáo-đề.

Các chánh đảng đều chia ra hai phe : phe chủ chiến và phe chủ hòa. Nhưng phần nhiều là chủ hòa còn phe chủ chiến là thiểu số.

Trên báo « Aube » Georges Bidault viết :

« Thật sự dường như sau cuộc gặp-gỡ tay tư này thì sự can-thiệp bằng chiến-tranh là một sự không thể có được về tinh-thần cũng như về vật-chất. Bốn nước đã đồng ý từ chối dùng võ-lực. Một tình thế mới, một quân bình mới đã được tạo nên cho Âu-Châu. Lương-tri đòi hỏi rằng còn đường này phải đi cho tới cùng. »

Nhưng đáng chú ý nhất là báo-chí của bọn đại tư-bản hết thầy đều tỏ ra rất hòa-bình. Lazareff xuất-bản một cuốn sách ở New-York nhan đề « từ Munich tới Vichy » (De Munich à Vichy) và đã viết :

« Ở Luân-Đôn cũng như ở Ba-Lê tất cả bọn tài-phiệt đều ủng-hộ chánh-sách từ bỏ nghĩa là đầu hàng... »

Sao vậy ? Bởi vì những bọn lái súng muốn rằng người ta cứ thi đua võ trang nhiều năm nữa để tiêu diệt chủ-nghĩa Cộng-Sản hay bởi họ cho rằng chiến-tranh không có lợi cho họ... »

Ngoại trưởng Pháp là Georges Bonnet cũng cùng một quan-diểm với giới lý tài. Chính Thủ-tướng Tiệp Benès đã viết trong Hồi-ký : *« Cái mà ông thích hơn hết là một sự đụng độ giữa quốc xã chủ-nghĩa và cộng-sản chủ-nghĩa. »*

Nhưng sự thật là Hitler và Staline vẫn gườm nhau và vẫn ngán nhau. Trước sau rồi họ cũng phải choảng nhau nhưng trước khi choảng nhau họ cần phải quật chết những cậu bé con làm vướng chẹn họ.

Anh-Pháp đầu hàng Hitler ở Munich tức là khuyến-kích cho Hitler làm tới nữa. Bất chấp những lời cam-kết, ông chiếm phần đất Tiệp có người Đức ở rồi ông chiếm luôn cả nước Tiệp làm cho hai nước Anh-Pháp lại long trọng phản kháng.

Nhưng chuyển này họ đã biết

rằng không thể nói chuyện hòa-bình với Hitler và trước sau rồi cũng phải nói chuyện bằng súng đạn.

Phe chủ chiến lại óng óng ra miệng và thóa mạ bọn đầu hàng ở Munich.

Nhưng thật ra có muốn đánh cũng không đủ sức đánh.

Anh lo hòa giải nên thiếu chuẩn bị và chỉ có thể tham chiến với 2 sư đoàn lục quân lối 30.000 người và 120 máy bay (theo lời của tùy viên quân sự Anh ở Ba-Lê).

Về phía Pháp thì tướng Vuillemin tư lệnh không quân sau khi đã qua thăm những xưởng chế tạo phi cơ ở Đức về đã tuyên-bố với Bộ-trưởng không lực như sau :

« Than ôi ! Nếu có giặc thì chỉ nội 15 ngày không quân Pháp sẽ hoàn-toàn bị tiêu-diệt »

Mỗi tháng Pháp chỉ chế tạo được 30 chiếc mà Đức thì chế-tạo được 600 chiếc và hiện có hàng ngàn máy bay mạnh hơn và mau hơn máy bay Pháp. Đức có 1.200 súng cao-xạ và Pháp chỉ có 1 chiếc. Ấy là chưa nói đến chiến-xa và 80 sư-đoàn quân thiện-chiến.

Năm 1939 Đức đã thắng nước Ba-Lan 34 triệu dân trong 3 tuần. Vậy thì năm 1938. Tiếp-khắc với dân số 14 triệu nếu kháng cự thì sẽ cầm-cự được bao lâu?

Năm 1940, quân đội Pháp đã có thêm 19 tháng đề chuẩn-bị và có thêm 12 sư-đoàn Hòa-Lan, 20 sư đoàn Bỉ, 10 sư-đoàn Anh.

Vậy mà chỉ trong vòng 6 tháng Pháp đã bị loại ra ngoài vòng chiến-đấu. Nếu dụng-độ ngay từ năm 1938, hỏi quân-

lực Pháp sẽ tan rã trong mấy ngày?

Pháp chỉ có một cơ-hội duy-nhút là chống cự ngay từ vụ Đức chiếm Rhénanie. Nhưng sau đó Đức đã bắt kịp Pháp và bỏ xa Pháp trong cuộc chạy đua võ-trang.

Không có Munich thì thua gấp. Nhờ Munich Pháp được lãnh án treo nhưng rồi cũng phải thua do những khuyết-diểm căn-bản và những lỗi-lầm nghiêm-trọng.



* ĐỀ VÀO ĐĨA

Một Bà Bộ-trưởng vừa muốn được một người giúp việc. Bà Lớn căn dặn:

— Mỗi khi tôi bảo chị lấy một món gì đưa tôi, chị phải đề món ấy vào khay hay đĩa đang hoàng rồi bưng lên tôi, nghe không!

Người giúp việc cúi đầu vâng lời. Một lúc sau, Bà Bộ-trưởng bảo chị ở đi lấy cái áo choàng cho bà. Chị ở vội vàng vào tủ lấy cái áo choàng bỏ vào cái đĩa lớn, đem đến. Bà Bộ-trưởng ngạc nhiên quát:

— Bộ mầy điên rồi sao? Ai lại đề áo choàng vào cái đĩa như vậy?

Người giúp việc bình tĩnh trả lời:

— Thưa bà, bà vừa bảo con là bất cứ cái gì đưa cho bà cũng phải đề vào khay hoặc đĩa cơ mà?



* Nguyễn-văn-Côn
(Paris)

Bức thư

Paris

CANH

NHẠM TẠM NGỪNG

Lời tòa soạn.— Với bức thư Paris hôm nay ông Nghè-Côn tạm biệt bạn đọc Phở-Thông trong thời gian hai tháng. Vì sức khỏe, ông bạn Thơ rất khả ái của chúng ta, phải xa Paris từ nay đến cuối tháng 6 dương-lịch.

Vậy mục Bức Thư Paris của ông Nguyễn văn Côn sẽ tạm ngừng cho đến hết mùa Hè. Bạn Minh-Đức trong ban biên tập Phở Thông ở Paris sẽ tạm thay thế bạn Nguyễn-văn-Côn trong thời-gian bạn vắng mặt.

N.V.

Paris, ngày 20-4-63

BẠN thân mến,

Như tôi đã gửi thư về anh Nguyễn-Vỹ, sức mạnh tôi lúc này không được dồi dào nên, theo các bác-sĩ, tôi phải tĩnh dưỡng.

Tuy bệnh tình của tôi không đến nỗi quá ngặt nghèo, nhưng bệnh thiếu "tension" lúc nào cũng phiền phức; vì vậy các bác-sĩ đã ra lệnh cho tôi phải nghỉ ngơi và giảm bớt hoạt động thân thể hay trí óc.

Tại dưỡng đường, tôi sức nghĩ đến "Bức Thư Paris" mà mỗi tháng hai lần tôi gửi về tạp chí "Phở-Thông". Nhờ "Bức

thư » ấy mà « tin nhận » vẫn toàn vẹn giữa bạn và tôi và chúng ta đã có dịp trao đổi đôi chút ý kiến về văn-học. Nhưng trong trường hợp hiện tại của tôi, có lẽ « cánh nhận » sẽ tạm ngừng, và mãi đến cuối tháng sáu, tức là sau khi điều dưỡng hai tháng, tôi mới trở lại hoạt động đều đều được... Như vậy, trăm sự đều nhờ ở « tay các thầy thuốc » và... nhờ Trời. Vì thật ra, có lẽ, ở đời việc gì : « *ngắm ra đâu cũng có Trời ở trong* ».

Nơi tôi nghỉ ngơi, điều dưỡng ở giữa một cánh đồng rộng rãi xinh đẹp, cũng không xa kinh thành Paris là bao nhiêu.

Qua cửa sổ, trước mắt tôi một cánh đồng xanh mướt chạy dài đến chân trời, thỉnh thoảng có một hai ngôi nhà của thôn dân, hay một tháp nhà thờ. Những cây đào, cây lê đã nở hoa. Bên này, và có lẽ lần này là lần đầu mà tôi nghiệm thấy, những cây lê và đào nở hoa, trước khi cây có lá. Vì vậy, nên đến mùa hoa : ở thì toàn cây trắng xóa, hay ửng hồng. Cả một vườn hay một cánh đồng trông giống như một bức họa của Renoir ; những đàn chim đi kiếm ăn bay lượn, nháy nhót và hát líu-lo trong đám cây ; *tôi nằm giữa lòng xuân ấm áp* ; một cây liễu đứng rũ tóc trên mặt nước hồ xanh.

Khi đến đây, tôi đã đem theo vài ba quyển sách để giải khuây. Trong lúc nằm im lặng, tầm mắt đưa xa tận chân trời, tôi dễ bao nhiêu ý nghĩ « lảng » trong lòng, như trong một bình thủy tinh chứa nước trong veo.

Trong lúc người ta đau ốm thường thường hay nghĩ vẩn vơ, vì vậy nhìn thấy cây liễu, tôi chợt nhớ đến thi-sĩ Alfred de Musset. Trong lúc sinh thời, thi-sĩ đã viết mấy câu thơ :

*« Mes chers amis, quand je mourrai,
Plantez un saule au cimetière.
J'aime son feuillage éploré,
La pâleur m'est douce et chère,
Et son ombre légère
A la terre où je dormirai. »*

(Tôi không biết đã có nhà thơ Việt-Nam nào dịch ra Việt-văn chưa, vì vậy tôi xin tạm dịch sau đây) :

*« Khi tôi đã chết, bạn ơi !
Trồng giùm cây liễu ở ngoài tha ma,
Tôi yêu tóc rũ thiết tha,
Màu xanh lợt lạt dịu hòa, mến thương.
Rời ra bóng phủ nhẹ nhàng
Dưới mồ tôi ngủ giấc vàng thiên thu »*

Tôi có đi thăm nghĩa địa Père Lachaise ở Paris và đã viếng mộ Alfred de Musset. Tôi đã thấy lòng ngưỡng mộ của dân chúng đối với nhà thi-sĩ « *Những đêm* » (Les Nuits) : một cây liễu đứng rũ tóc buồn bã bên mộ.

Nhân dịp đó, người canh gác nghĩa địa có chỉ cho tôi mộ của cô Marguerite Duval, tức là « La Dame aux Camélias » (Trà Hoa Nữ) trong tiểu-thuyết của A. Dumas.

Ngày nay còn có nhiều người tội nghiệp cho cô « thương nữ » :

*« Sống làm vợ khắp người ta,
Hại thay thác xuống làm ma không chồng. »*

và đã đặt một vài bó hoa bên mộ. Như thế có lẽ dưới suối vàng, kẻ bạc mệnh bớt niềm tủi hận.

Tôi ngẫu nhiên đọc bài thơ Musset viết tặng « Nước Ba-Lan » (A la Pologne). Hồi đó nước Pologne bị chia cho ba nước Nga, Áo, Đức và bị ba nước này « thực dân » khá lâu.

Đây là một đoạn bài thơ của Musset :

*« Jusqu'au jour où d'ennui son âme dévorée
Trouve pour reposer quelque tombe ignorée,
Et retourner au néant, d'où l'homme était venu
Comme un poison brûlant, renfermé dans l'argile,
Fermente, et brise enfin le vase fragile
Qui l'avait con enu. »*

Tôi tạm dịch sang Việt-văn :

« Cho đến ngày tâm hồn phiền não quá
Dưới nắm mồ vô chủ nghỉ nghìn thu
Về hư vô, như người đến tự hư vô ;
Như thuốc độc nóng bùng trong bình đất,
Men sôi, phá bình mỏng-mạnh tan nát
Đã chứa mầm thuốc độc bấy lâu nay. »

Nhưng nước Ba-Lan không chết ! Sau bao nhiêu phen quật cường, khởi nghĩa, nước Ba-Lan đã hoàn-toàn độc-lập sau trận thế-giới chiến tranh thứ nhứt (1914-1918).

Ai dám bảo các nhà thi-sĩ không quan-tâm, đề ý đến các cuộc tranh thủ dành tự-do !

Nhà thi-sĩ đại-tài Byron đã mộ binh tranh dành nền độc-lập cho nước Hi-lạp khi nước này bị quân Thổ-Nhĩ-Kỳ xâm chiếm. Vì đó Byron đã thiệt mạng và hình hài đã được long-trọng đưa về Anh-quốc.

Trong lúc tôi đang thơ-thần thì ánh sáng đầu Xuân đã chói lọi qua hàng hiên bằng kính (terrasse vitrée) và mắt tôi đã gặp những bông tulipe, bông hường, bông pensée tươi nở trong vườn. Tôi sức nhớ và nhè-nhè ngâm mấy câu thơ :

« Tình xuân hoa nở duyên lành,
Điềm trang tâm sự mấy cành nhớ thương ».

.

Tại đây trong những đêm trăng, cảnh vườn hoa như có phần diễm ảo, huyền-bí. Dưới vầng trăng trong vắt, giữa các bụi cây, hay khóm hoa, khi gió thổi, thì hình như tha-thướt có bóng người qua lại. Mà biết đâu, trong thế-giới vô hình mà khoa-học chưa tìm phá ra, lại không có những hình ảnh, bóng dáng của bao nhiêu linh vật mà ta không thấy ? Trong một đêm trăng thao thức ngắm cảnh vườn, tôi xúc cảm viết mấy câu thơ theo ý-tưởng đó :

« Tôi tưởng Hoa là những vị Tiên,
Đêm thường dạo gót chốn hoa viên,

Mắt trần đâu thấy người tiên được !
Chỉ thấy hương bay cảnh ảo huyền ! »

Hôm qua, anh « bạn malade » của tôi ở phòng bên cạnh qua từ giả tôi để trở về Paris, vì anh đã bình phục. Anh là một giáo-sư trẻ tuổi bị yếu tim nên phải đến đây dưỡng bệnh. Sau tám tháng anh lành mạnh và xem bộ lạc quan lắm. Anh nói với tôi : « Ở đây các bác sĩ và nhân viên tận tâm lắm ! Anh chỉ ở có hai tháng, lo quá gì, nhưng tôi khuyên anh đừng có quá ưu phiền ! Lạc quan lên ! » Rồi anh bước xuống lầu một cách vui vẻ, qua cửa kính, quay lại, dơ hai ngón tay ra dấu hiệu chữ V, theo dấu hiệu « quyết thắng » (Victory) của Winston Churchill trong trận giặc vừa qua. Tôi cũng ra dấu chữ V đáp lại anh.

Một lát sau, người đưa thư đem cho tôi ba bốn bức thư ở Saigon và Nam-vang gửi qua, trong đó có thư của anh Nguyễn-Vỹ và vài bạn khác hỏi thăm.

Lẽ tự-nhiên tôi sức nhớ đến quê hương. Những đám mây trắng nhẹ nhàng bay ở chân trời xa xăm như muốn đưa hồn tôi trở về cố-quốc...

Mặt trời đã lên cao trong những tiếng chim đang vui vầy ca hát :

« Mặt trời hùng tráng ngự từng trên,
Ấp nở mầm đời dưới lửa thiêng,
Tôi hiểu lẽ trời là lẽ thắng,
Lòng tôi phấn khởi sáng dần lên ! »

Thôi, bạn nhé, « Bức Thư Paris » sẽ hẹn gặp lại bạn cuối tháng Juin, khi tôi trở lại làm việc như thường.

Thân mến,
Ngu-ễn-văn-Côn



lời cuối chia tay

★ PHƯƠNG-TẤN
(Đà-nẵng)

Người con gái buồn lẫn từng nhịp guốc,
Chim xa rừng còn biết nhớ thương anh ?
Ơi đôi mắt sầu xưa đôi mắt đen lành !
Triều-tóc-nhúm-nhăn bênh-bồng-hoa-nhỏ.

Biết môi mình còn cay mùi đất đỏ ?
Đất đỏ đường xưa lồng bóng tre xanh.
Đất đỏ đường xưa hai đứa hẹn-hò,
Anh xin cầm tay cho má mình nóng hổi.
Cho hồn mình bay cho hơi mình thổi vôi,
Anh xin bông mình vào lòng như chim Yến hiền ngoan
Mười ngón tay mình đan vào vai anh nhẹ nhàng,
Giọng mình run (run hơn những lần lên bằng).
Người con gái nhỏ ơ anh yêu mình vô hạn !
Tà áo ai bay anh ngỡ áo mình bay,
Vành nón ai nghiêng anh ngỡ nón mình nghiêng ;
— Cho nhớ nhung anh riêng vào trong mắt.

Mai một anh đi e mình sầu đau dằng-dặc,
Nhớ má thôi hồng anh biết nói mình sao ?
Nắng quê HƯƠNG trông chừng cũng sang màu,
Giấc ngủ không yên mình chong đèn năm khóc !

Con đường đất đỏ chừ thương mình lên về đơn độc,
Chắc mình buồn hơn chiều sâu đêm sâu ?
Mình hết trông lên nhìn xuống chuyển xe đồ,
Chờ anh về thăm trong những ngày nghỉ học.

Mình thương anh thôi mình đừng khóc,
Mai một anh đi dù yêu mình mệnh mang.
Anh không tích-trữ tình yêu như kẻ chứa tiền vàng,
Hôn-lễ chúng mình anh sẽ về đeo tương-lai đầy ngực.

ý nghĩ

★ LÊ-THUY-LAM
(Saigon)

Tôi lay người nhốt những buồn quá khứ
Vào trong hòm trong xó tối xa xưa
Tội tuổi trẻ tôi mềm như lũ cỏ
Vướng một lần thôi cũng hết ngày-thor

Giữa cuộc sống tôi thêm tìm sự lạ
Và tự-do nghe thấy những lời xuẩn
Trong hơi thở muôn nghìn hy-vọng lớn
Nở như hoa và rộng đến vô ngần

Tôi ca ngợi tôi kính yêu thượng-đế
Xin người cho sống trọn tuổi con trai
Bằng tất cả niềm tin tàng tích lại
Tôi khát thèm tất cả những ban mai

Mỗi tiếng nói không oán thù chất chứa
Xây niềm vui giữa bề thăm buồn rầu
Tôi tự biến mình thành thoi sắp đồ
Xóa trên môi người những lời nói thương đau

Tôi sẽ góp từng tình thương lạc lõng
Đem về xây thành ý-nghĩa đại đồng
Và tất cả chúng ta cùng hợp lại
Đề bắt đầu làm đẹp dáng quê-hương.

THÁI ĐỘ XÂY LUNG

★ Lý-châu-Giang

của sỹ phu ngày trước



TRONG quyền Việt-Nam Sử-lược, lược đến thời kỳ suy yếu dần của nhà Nguyễn, cụ Lê-Thần Trần-Trọng-Kim có hạ xuống một câu thể này : « Nước ta mà không chịu khai hóa ra như các nước khác là cũng bởi bọn sỹ phu cứ giữ thói cũ, không chịu theo thời thế mà thay đổi. Nay sự suy nhược của mình đã sờ sờ ra đấy, thế mà vẫn cứ không chịu mở mắt ra mà nhìn, lại vì tức giận một

lúc, mà làm việc càn-rỡ, để cho thiệt hại thêm, như thế thì cái tội trạng của bọn sỹ phu đối với nước nhà chẳng phải to lắm ru ! » Một nước không được khai phá, mà tội trạng, lại trước hết đổ lên đầu sỹ phu, bọn sỹ phu là thành phần quan trọng lắm vậy, cũng như đối với cái lý thuyết vô sản chuyên chính của Marx, giới tiểu tư sản tuy là cái bọn « bệnh hoạn » mà trên thượng tần kiến trúc,

THÁI ĐỘ XÂY LUNG CỦA SỸ PHU NGÀY TRƯỚC

xã hội cũng phải dùng đến nó, có lẽ vì nó là một thứ nguy hiểm cần thiết chăng ? Sở dĩ cụ Trần-Trọng-Kim đưa ra một nhận xét hơi khắc khe như trên, là vì cụ đã lược qua vài sự việc, vài sự góp mặt một cách hời hợt, ngông cuồng của giới sỹ phu thời bấy giờ, như Cao-Bá-Quát với giặc Châu chấu, Trần Tấn, Đặng-Như-Mai với « Bình Tây Sát Tả » v. v...

Nhưng ít ra, có cũng hơn không, « thả thấp lên một ngọn nến nhỏ còn hơn ngồi than vang hoài bóng tối », nhất là đối với giới sỹ-phu, hầu như là phải có trách nhiệm tự nhiên đối với quần chúng, một quần chúng đang lúc chỉ biết chờ nhau thức giấc.

Thì giữa bóng tối ấy, giữa xã-hội nhàu nát bởi bộ óc và súng thần công của người Pháp xâm lăng, bao nhiêu ngọn nến đã được thắp lên : Đồ Chiểu — Phan-Chu Trinh — Cử-Trị với phong trào duy tân tranh đấu, Phan-Đình-Phung — Trương-Công-Định — Đề - Thám với những chiến khu kháng chiến, hoặc xuất dương vận động lịch-sử như Sào-Nam, Kỳ-N-oại-Hầu v.v... Trước những cao trào đó,

ta thấy trong giới sỹ-phu có hai cánh khác lại tách ra đi gây những tiếng đàn u-trầm lạc lõng; một là như trường hợp của Nguyễn-Thần, Phạm Quỳnh, Hoàng-Cao-Khải quay đi hát bản « vinh-hoa » hai là những ông thầy bất mãn, khô căn hết tin tưởng, bạc nhược hết tinh thần, trùm một chiết chần rách nát đề chưỡi đồng người, một trường hợp điển hình như Trần-Tế-Xương chẳng hạn. Chúng tôi muốn mượn đến đại thi hào Tú-Xương đề nêu lên cái thái độ ngoan mặt xây lưng của một ít sỹ phu ngày trước, một thái độ không mấy gì tốt đẹp đối với những người mang danh học-sỹ, đối với quốc-gia dân-tộc, đối với đám bình-dân lúc bấy giờ. Mà giờ đây, trên nửa thế kỷ qua, những bộ mặt vênh vênh ấy vẫn còn rớt lại, dù với những hình thức khác, họ đang cố trùm chẳng mà chưỡi đồng, coi thường giới bình-dân đại-chúng. Dù đề rồi chẳng làm được một việc gì cho lợi ích chung.

Nói đến Tú-Xương chúng tôi hoàn toàn không dám phủ nhận đến cái giá tài thi ca quý giá của nhà thơ đất Vị-Xuyên, những

áng thơ trào phúng duyên dáng đã chiếm một địa vị khá quan trọng trên địa hạt văn-học nước nhà, giá trị của ông là cho đến bây giờ, qua bao xã hội lắm chuyện bật cười, mà chẳng thấy có một nụ cười nào duyên dáng thâm thúy bằng Tú-Xương cả. Lại nữa, chúng tôi cũng không có ý nghĩ rằng : Tất cả giới sỹ phu là phải làm Cách-mạng, phải đấu tranh chống xâm lăng dù bằng hình thức nào, mà vấn đề đặt ra là ; đừng lấy cái có học của mình, cái bất mãn một nhóm người mà mình đã đầu hàng, để trở lại xem thường những người vô học, miệt thị cả đám bình dân chiếm đa số trong hàng ngũ dân tộc. Chúng tôi muốn nói đến thái độ của Tú-Xương qua hai câu thơ :

*Chí cha chí chất khua giày dép
Đen thui đen thui cũng lượt là*

Hai câu thơ đó, nếu đã thành công trên một khía cạnh châm biếm hình thức xã-hội đương thời, thì vô tình Tú-Xương đã phơi bày cái kiêu căng khinh khi của giới sỹ phu đối nội dung dân tộc, đối với con người đồng bào — chúng tôi nói, con người đồng bào

trong xã hội Tú-Xương qua hai câu thơ trên.

✱

Thi-hào Tú-Xương sinh và trưởng giữa hai cái giao thời, giữa hai cái bắt tay đầy hăm hực nặng nề của thế kỷ 19 sang 20 và Tân học cổ đầy lui Cự học. Giữa lúc mà xã-hội Việt-nam trong thời kỳ cực thịnh của phong kiến, tham quan ô lại đầy dẫy, trước cửa ông Tây đá dít thẳng bồi, trên ghế bà đầm nhồi dít vịt. Ông Phan, ông Tham vênh vang với sáng, sâm-banh tối sủa bỏ bao nhiêu, thì ông Tú, ông Đồ lại eo xèo với chiếc áo the thâm rách nát bấy nhiêu, để Tú-Xương phải thốt lên rằng : Cái học nhà nho hồng cả rồi ! Riêng phần Tú-Xương đường thi hoạn lại rủi ro, thi hoài không đậu mà vợ thì quen dạ đẻ, đẻ nhiều, làm cho cảnh gia đình càng lâm vào túng quẫn, tự nội và tha quy như đã cố buộc Tú-Xương bất mãn. Tú-Xương bất mãn là phải, nhưng bất mãn với mình, với thực dân Pháp, với tham quan ô lại thì đúng hơn, còn gia đình, xã-hội và đồng bào mình, đều là những mối không đáng bất mãn. Không đáng châm biếm,

nó là cái gì bị động, bị nô-lệ đáng thương, mà trách nhiệm của người trí thức đã không ôm lấy nó mà tìm đường giải thoát, lại còn xây lung lại để thỏa mãn một cái gì ! Khi Tú-Xương viết : Đen thui đen thui cũng lượt là.

Câu thơ này nằm trong bài thơ tả về một cái Tết ở Việt-Nam, cái Tết mà thoáng qua câu giới thiệu đầu của Tú-Xương : « Xuân từ trong ấy mới ban ra » chúng ta đã thấy rõ là một mùa Xuân nô lệ, miền Bắc do Toàn quyền Pháp cai trị, mùa Xuân không phải của đất trời nữa, mà là của Triều đình Huế ban bố ra mới được hưởng. Nhưng có lẽ Tú-Xương cũng hiểu rằng đối với cớ tục của người Việt-Nam, dù ở đâu vào hoàn cảnh nào, Tết cũng rất trọng đại trong lòng họ. Tân Xuân vốn là những ngày quan trọng mang lại cho con người những sinh khí mới, những quy tụ tình thương và những giềng mối thiêng liêng, để lấy làm vui sướng bỏ công quanh năm vất vả. Xuân về, dù sao ở đâu, người Việt cũng cố gắng sống với Tết. Nhưng qua bài thơ Xuân của Tú-Xương, chúng tôi

cũng như quý vị đã hiểu rằng : Ý tác giả muốn cười đùa cái xã-hội « rơm » lúc bấy giờ, con sen thẳng ở cũng đua đòi là lượt, mụ xếp, chú cai cũng se sua trong cái bã cặn vinh hoa nhục nhả của dân tộc Việt dưới bàn chân Pháp mà chẳng biết. Tú-Xương biết điều đó mới cười. Châm chọc chơi. Đó cũng là một cách không đồng với xã hội, một hình thức tạm xem như là đấu tranh tiêu cực vậy, nhưng tiếc ở chỗ Tú-Xương nhắm sai đối tượng :

« *Đen thui đen thui cũng lượt là* » đen thui đen thui là ai, nếu không phải là giới bình dân của xã hội Việt Nam, dù là thẳng bồi, chú bếp đến ngài đội thầy cai, vợ ông cai Tổng đến mầy mụ buôn thúng bán mẹt, con sen thẳng ở đến vợ lính Tây hay gái « Bọt đèn » hay là một thành phần rẽ mặt mấy chẳng nữa, họ cũng là những con người Việt Nam vừa bị cai trị, vừa dằn dui và điếc. Tú-Xương cũng chỉ là một trong những con cá chậu đó nhưng khác một điều là biết. Nhưng biết, đã chẳng làm được gì lại đi miệt thị đám bình dân mê ngủ ấy thì thật là một điều tội nghiệp cho họ.

Trong lúc những sỹ phu khác hy sinh thân mình nằm gai nếm mật, đề mong cho đám bình dân đó được vui sướng « chí cha chí chất khua giày dép » đề cũng có ngày vất vả đấu tranh, thì Tú-Xương vì nghèo, vì theo lẽ con đường khoa bảng (nếu biết trước thì Tú-Xương cũng đã xin một chân thầy ký thầy thông đề thỏa thích sướng thân, khỏi phải Cao lâu quít đi thỏ chơi lường rồi) vì không được khua giày dép, mà lại chười đồng như vậy, thì sỹ-phu ở chỗ nào? Khi đã rằng, mùa xuân đối với dân tộc Việt-Nam, Tú-Xương chẳng còn lạ gì cái tập tục của một dân tộc suốt năm làm lụng vất vả, đói rách, ngày Tết đối với họ là những ngày mơ ước, đánh chết ngày Tết cũng no mà, Tết còn là một cái gì lễ kính trang trọng, dù chỉ vài xếp nếp áo màu dành dụm, vài nén nhang dăm hào bạc mới và ít thầu dưa mốn, cũng là kết quả của một năm buộc bụng thắt lưng đề mà phô trương ra với người ta trong ba ngày « Tam tiết. » Nhất là đối với những cô gái quê lên phố ngày Tết thì họ trang sức sắc sỡ hơn, họ thề hiện tất cả cái gì gọi là màu

sắc dân-tộc với bao công lao dành dụm trang trọng, đáng quý, đáng thương tâm của một lớp người nghèo khổ mà luôn luôn giữ lấy lễ nghi xưa cũ nề nếp, dù trong vòng nô-lệ, nhưng về không hề hay biết, họ cũng có quyền biểu dương cái gì hiện diện tự nhiên, họ có quyền phô trương cái gì gọi là hoa gấm ngàn đời của họ chứ ? Đề rồi cái khối « đen thui đen thui » ấy vẫn sống, sống tích cực với cái gì bình thường hiện có, đề cũng có ngày quật khởi cho đến ngày nay, mà họ chẳng cần. Tú-Xương phải đặt phứa ra một câu hỏi :

Rằng xuân ! Xuân mãi thế ru mà ?

Tú-Xương đã trách đám bình dân lượt là trong ngày xuân đến mà quên trách mình trong thường nhật (ngày còn sung túc) lại đi lêu lổng với : Quanh năm phong vận, áo hàng tàu, khăn nhiễu tím, ô lục soạn xanh, quần tổ nữ, bít tất tơ, giày Gia-định bóng v.v... Hay là chỉ có những ông Tú mới được là lượt như thế, còn cái đám kia thì phải sống làm lủi với đầu tắt mặt tối, như trường hợp bà Tú-Xương đã phải gao chợ nước sông, nuôi năm con với một chồng ngồng ra thế ?

*Chí cha chí chất khua giày dép
Đen thui đen thui cũng lượt là*

Không thề nghĩ rằng Tú-Xương đã ám chỉ ai hơn ngoài đồng loại con người Việt-Nam lúc bấy giờ, dù là một hạn người nào chẳng nữa.

Nếu nói rằng : Hoàn cảnh lịch-sử và xã-hội lúc bấy giờ đã đúc tạo nên một thi hào Trần-Tế-Xương nổi danh về thơ trào phúng, thì chính bà Tú-Xương đã chịu buộc bụng thắt lưng tạo nên một sỹ phu đề miệt thị đám bình dân, coi thường lại giai cấp bà và cầm chân dân tộc kéo lại trong cái gì cồ hủ mãi — Chưa nói gì đến cái học với mục đích thi đậu làm quan đề thỏa mãn dục vọng của ông, thế nên, gia tài của ông đáng cho ta quỳ xuống mà thụ hưởng, nhưng đời sống của ông đáng cho ta nhìn thẳng mà trách móc.

Một điều đáng cho chúng ta nhìn thấy một cách rõ ràng thái độ cố tình xây lung của Tú-Xương là : Với cái tuổi 27, cái tuổi hoạt-động của thanh-niên, tâm hồn đã hé ra vài tia sáng cách mạng, gặp cụ Phan-sào-Nam ở phố Hàng Thao vào tháng chín năm Đinh-Dậu (1897) cụ đã thổi vào cho Tú-Xương một luồng gió mới, rồi 5 năm sau lại gặp nhau chỗ ấy, giữa một thi nhân và một chí sỹ đã gặp nhau trên nhiều giao điểm, ít ra khi Sào Nam xuất ngoại rồi, ở lại quê nhà, Tú-Xương cũng gắng đốt lên vài ngọn nến

nhỏ trong xóm làng u tối, giống trống khua chuông cho cái bầu đen thui đen thui ấy biết mà tạm gác lượt là lại chứ ! Thế mà biệt vô âm tín, thế rồi thời gian quý giá qua đi, non nước mặc ai lo lắng, Tú-Xương vẫn là con người của Cao lâu ăn quít, đi thỏ chơi lường, lâu lâu có giạt mình chạnh lòng đến chút đất nước thì cũng chỉ gửi tặng cụ Sào Nam vài bài thơ là hết.

Tóm lại, chúng tôi không có ý nghĩ rằng, tất cả sỹ phu là phải Phan-Chu-Trinh, Huỳnh-Thúc-Kháng, phải nằm gai nếm mật, tận lực đấu tranh với quân thù. Nhưng trên một khía cạnh khác, hoặc vì lý do này lý do khác mà chẳng làm được gì, thì hãy quay mặt lại, xắn tay áo lên mà sống bình thường với bình dân, với quần chúng, chờ ngày lên gió phất cờ với nhau, đừng nên tự đại rồi xây lung lại, xem thường, khinh rẽ nội dung dân tộc mình qua hình thức xã hội ngoại bang. Không thỏa mãn, là nguyên nhân của tiến bộ và sáng tạo, nhưng không thỏa mãn cũng có thể là động cơ của kiêu-căng, hống hách điên rồ, mà Tú-Xương, trong một dịp nóng lòng với thời gian, trước cái rộn ràng của men xuân dân tộc, nhà thơ này đã trót đi vào trường hợp thứ hai vậy.



MỐI TÌNH

VÔ VỌNG

CỦA

BRAHMS

★ Từ-Trần-Lệ

Bạn có thích nhạc Brahms không ? (*Aimez-vous Brahms*).
Cái nhan-đề ấy của quyển tiểu-thuyết của Nữ-sĩ Pháp, Françoise Sagan bỗng dựng làm sống lại tên một nhà Đại nhạc-sĩ mà bấy lâu công chúng Âu-châu hầu như đã quên lửng !

Nhưng bạn có biết về Brahms không ?

Có những cuộc gặp gỡ đánh dấu một định-mệnh và, người bạn hâm mộ văn-ngệ, bạn không thể biết về Brahms, và không thể yêu mến Brahms nếu bạn không được biết qua mối tình tuyệt vọng của Brahms. Một mối tình nhưng vô cùng thâm-thúy và rất mực cao đẹp, giữa ba người, thâm thúy và đẹp dễ như tiếng nhạc của họ. Tôi nói : của họ, bởi vì cả ba đều là những nhạc-sĩ kỳ tài.

— **Robert Schumann**, sanh năm 1810 ở một thành phố nhỏ ở Saxe, mất năm 1856 vì bệnh điên. Robert Schumann đã đẩy âm-nhạc đến mức biên giới của rung-cảm.

Clara Schumann, vợ của Robert, sanh năm 1819, mất năm 1896. Khi còn bé, nàng đã tỏ ra có thiên tài về dương cầm, Clara đã trình diễn ở khắp các thủ-đô Âu-châu. Nàng rất mực yêu chồng.

— Và **Johannes Brahms**, sanh năm 1833 ở Hamburg, mất ở Vienne năm 1899. Chàng đã hiện ra như kẻ thừa kế cho Beethoven, và nhạc của chàng là một sự tổng hợp tuyệt vời của cô-diễn và lãng mạn. Chàng đã yêu những thiếu nữ. Chàng đã cùng họ đi dạo trên bờ sông Rhein. Chàng đã sáng tác vì họ những tiếng nhạc tràn ngập kích thích, tán-dương. Họ đã làm cho chàng mơ mộng say sưa. Nhưng người đẹp nhất cũng không khiến được chàng từ bỏ sự độc thân, sự độc-thân vì trung thành với một mối tình xưa, một mối tình vô vọng...

Và xuyên qua mối tình vô vọng của Brahms mà tinh tiết phong phú đầy dẫy thơ mộng đến bi thiết tột độ, trải qua những xung đột, dằn co, ray rức cùng-cực ở cõi tâm linh, cùng lúc biết qua cuộc đời của cả ba, bạn sẽ được đề lòng buống trôi thương cảm trước những biến-cố bi thảm xảy đến cho họ, dường như đối với những bậc thiên tài, Tạo-Hóa vẫn sẵn dành cho những cái tai họa ngang với tài hoa của họ, như Nguyễn-Du đã nói : « Chữ tài liền với chữ tai một vần » !

★

● Cuộc gặp gỡ tiền định

xảy ra ở Dusseldorf, ngày 30
tháng 7 năm 1853.

NĂM 1853. Bấy giờ Johannes Brahms được 20 tuổi, tóc vàng, dáng dấp thanh lịch, trang nhã như một vị thiên sứ. Clara Schumann đã 34 tuổi. Nàng sống vui thỏa trong một hạnh phúc ngập tràn lòng với mối tình tha thiết đối với chồng, với niềm yêu thương vô tận đối với bảy đứa con, với tài âm nhạc tuyệt kỹ của nàng. Robert Schumann thì đã quá 43 lần sinh nhật, và tài của chàng đã được cả nước Đức tán thưởng.

Cuộc gặp gỡ của bộ ba này

Johannes Brahms đến gõ cửa nhà vợ chồng Schumann. Trong tay chàng có lá thư giới thiệu của Joachim nhà đại kỳ tài vĩ-cầm đã chinh phục cả Âu-châu.

Schumann đọc : «... Brahms có một tài năng sáng tạo hoàn toàn hiếm có ». Schumann đưa Brahms lại cây dương cầm. Brahms dạo bản tam khúc viết với âm thề do đoàn mà chàng là tác giả. Schumann thỉnh lĩnh cất ngay :

— Ngừng lại đi ! Clara phải nghe cái này mới được.

Clara bước vào. Vóc người

nàng nhỏ thó và gương mặt trắng mịn nổi lên giữa một vành tóc đen bao bọc.

— Anh hãy đàn lại đi — Schumann bảo và quay sang Clara mà chàng nắm bàn tay trong tay nàng : « Đây là một tiếng nhạc mà chưa có bao giờ em được nghe thấy. »

Tiếng nhạc hân hữu ấy là của một kẻ lúc bấy giờ chưa có tên tuổi : Johannes Brahms.

Brahms sanh ở Hamburg ngày 7 tháng 5 năm 1833. Cha Brahms tên Gogan Jacob là một nhạc sĩ xử dụng kèn trong những hàng bán rượu bia ở bến tàu. Ông đã nhận thấy liền ngay ở cậu bé con ông những thiên tư đặc-biệt. Khi vừa sáu tuổi, Brahms đã sáng tác chế cho mình một cách-thức ghi lấy những ca-khúc mà cậu nghe và cậu đem sáng-chế lại. Người cha không ngần ngại tốn hao, với những giáo sư nhạc tài giỏi nhất ở Hamburg đến dạy con mình. Cậu bé Brahms học nghệ-thuật phổ-khúc. Chẳng mấy chốc, cái ông thầy của cậu không còn gì để dạy cậu nữa.

Brahms được 7 tuổi. Những ca-khúc không ngớt biểu diễn

trong đầu cậu. Cậu soạn nhạc, cậu đọc, tất cả các tiểu thuyết gia, tất cả các thi sĩ. Đêm đêm, trong phòng, cậu làm việc trong ánh sáng một ngọn nến.

Đề sanh sống, Brahms chơi dương cầm cùng với cha cậu ở các quán rượu ngoại ô. Những đêm khuya về muộn, cậu lang thang dài theo mấy con kinh, nằm im ngủ, trong tưởng tượng của cậu ngập tràn những mơ-mộng, suy tư. Cậu đi ban đêm. Cậu đi ban ngày. Giữa hai bài học, cậu cắp cái mặt đàn cầm dưới tay, đi lang thang vờ vẩn trong đồng. Cậu sáng tác trong lúc đi. Trên cánh đồng rộng mênh mông, cậu tìm ra một cội cây, cậu ngồi xuống đấy và, trên những phím đàn lặng lẽ, cậu ghi lại những ca-khúc mà cậu vừa khám phá. Cậu trình-diễn hai buổi hòa-nhạc ở Hamburg, và mọi người đều thần-phục cái tài ba hân-hữu ấy?

Bây giờ, Brahms đã được 20 tuổi. Cùng với Remenig, một tay vĩ-cầm người Hung-gia-lợi bạn của chàng, Brahms ra đi chinh phục vinh-quang.

Họ đến thành phố này, sang qua thành phố khác. Thế rồi, đến Hanovre, Brahms gặp Joa-

chim. Trước cái tài ba lỗi lạc ấy, Joachim đã phải kinh ngạc, kêu lên : « Tôi chưa hề được thấy, trong những sáng-tạo của một nhạc-sĩ nào trang tuổi với Brahms, sự thành tựu pha lẫn ý nhị đến mức như thế. »

Thế rồi, Joachim giới thiệu Brahms cho tất cả các bạn bè của ông. Rồi Joachim giới thiệu Brahms đến Schumann. Và cuộc gặp gỡ đã xảy ra trong buổi xế trưa đẹp trời ấy trong tháng chín.

Buổi hôm ấy, Brahms đã tính rằng, sau khi viếng thăm vợ chồng Schumann, qua ngày sau đó chàng sẽ trở lại Hamburg. Nhưng... định mệnh đã an bài rồi. Vợ chồng Schumann cảm chàng lại. Và Brahms sẽ ở lại Dusseldorf một tháng. Vì ở Dusseldorf chàng trai cô độc ấy tìm thấy cái nỗi-vui cuốn lốc để tự thoát khỏi mình. Chàng uống say tình bằng-hữu, chàng say sưa trong những nụ cười trao đổi nhau. Với Clara chàng đắm mê trong tiếng đàn, tiếng hát. Với đàn con của Schumann, chàng chơi giỡn như chưa hề có chơi giỡn như thế trong thời thơ ấu. Với bè bạn của Schumann, chàng thả bước theo bờ sông Rhein. Chàng vui tươi, lại

ranh mãnh, cùng một tánh thực-thà tự nhiên, khiến người thích-mến. Với Schumann, chàng chuyện vãn không thôi, chàng phát-kiến lại về cuộc đời, chàng ngập lặn trong những sách của thư-viện to tát ở gia đình mà nơi đây muốn tìm đọc gì cũng có cả. Với Schumann, chàng học đánh cờ và xây bàn : đó là trò mà Schumann ham mê mới sau này.

Những cuộc chơi về đêm ấy gây cho Schumann một nỗi kích thích, một cảm giác khoan khoái. Nhưng, đôi khi tiếp theo nỗi khoan khoái kia, là sự bất bát, mệt lả ở tinh thần lẫn thể chất. Mọi người đang quá say sưa hạnh phúc. Trong tháng 10 năm 1853, chỉ có chỗ cho hạnh phúc thôi.

● Một thiên tài xuất hiện

Vào đầu tháng 11, Brahms trở lại Hamburg. Trong tờ *New Zeitschrift für Musik* — tờ đại-báo Ca-nhạc ở Đức-quốc — chàng đọc thấy một bài của Schumann vừa viết về chàng :

« Một nhạc sĩ vừa xuất hiện. Chàng tên là Johannes Brahms. Ở nơi chàng, ngay đến cái vẻ

bên ngoài của chàng, có tất cả những dấu hiệu báo trước rằng đó là Người - Được - Chúa - Lựa - Chọn. Vừa khi chàng ngồi vào chiếc dương cầm, là chàng lôi cuốn chúng ta vào những vùng thế giới kỳ ảo, vào những vòng tròn càng phút càng nhiệm mầu. Cùng với tất cả những thứ ấy, là một lối chơi tuyệt mức phi-phàm biến đổi mặt đàn thành một ban nhạc những giọng lần lượt khi than vãn hoặc hân hoan. Chúng ta hãy chào người nhạc sĩ thiên tài ấy trong bước đầu của chàng vào đời...

Bốn tháng trôi qua. Brahms soạn nhạc, đọc sách mơ mộng, đi đó đi đây. Chàng trình diễn ở Leipzig, thủ đô của âm nhạc. Chàng trao đổi với Robert những bức thư chứa chan tình bằng hữu.

Bỗng ngày 1 tháng 3, chàng đang ở Hanovre thì được một bức điện-tín từ Dusseldorf:

« *Schumann nhảy xuống sông Rhein* ».

Chàng tức tốc đến nơi. Như ngày đầu chàng đến, Clara tiếp đón chàng trong phòng khách. Nước da nàng xanh tái, vì hao mòn với cái thai đang mang đã

được năm tháng, và với những ngày và những đêm sống trong kinh sợ hãi-hùng. Đối với sự suy-nhược tinh thần của Robert dần dần dẫn đến sự tự-trầm kìa, trong suốt bao tuần lễ dài đằng đặc, nàng luôn luôn dùng cả tính thần tự trấn tĩnh, không tưởng được sẽ có chuyện bi-thảm như thế. Đó là phương-thức của riêng nàng dùng để giữ Robert trong cái cũi giới lặng yên và bưng kín bốn bề mà, nơi ấy hai vợ chồng đã xây dựng hạnh phúc.

Ngày 12 tháng 9 năm 1853, ngày kỷ niệm ngày hôn lễ của nàng, nàng có ghi: « *Mình há chẳng phải là người đàn bà có hạnh phúc hơn hết trên đời sao?* » Thật sự, nàng quả được như vậy, nhưng nàng không hay không biết những nỗi hăm dọa có thể phá tan hạnh phúc của nàng! Đó là chứng bệnh thác loạn thần kinh mà Robert vướng lấy đã mấy năm dài rồi. Chính sự khó khăn nói ra lời, sự luân phiên làm hao mòn của hai chứng trạng kích thích cường nhiệt và suy nhược môi mê đã tác động ở Robert làm khai sinh ra những nhạc phẩm kiệt tác.

Vào đầu tháng hai năm 1854. Những cơn thác loạn thêm nhiều. Lưỡi chàng thấy luống luống và chàng không nói được nữa.

Mấy ngón tay co quắp lại, Robert cố ghi chép tiếng nhạc kỳ ảo ấy mà chàng tưởng như nghe nó tự chín trùng cao rơi rơi xuống. Bỗng rồi thân thể chàng như nổ đánh rắc; đó là những ác quỷ bao vây đột kích chàng, và tiếng nhạc của chúng rất là ghê khiếp. Trong hàng những đêm, chàng dầy dụa, chống trả mãnh liệt trước sự tấn công của những đàn mãnh hổ và những đàn linh cẩu. Trước những nỗi dầy-vò cấu xé Robert, đứng bên bờ những cơn lốc xoáy ấy, Clara, bất lực, đau khổ muôn vàn.

Ngày 21 tháng 2, những tiếng nổi lên trong đầu cầm nín mất. Nhưng Robert tưởng cho mình là thủ-phạm một tội ác nào. Chàng van xin Clara hãy tha thứ cho chàng. Thế rồi, đột ngột chàng tự thấy mình đi vào cơn điên một cách êm ả. Trọn cả đời chàng cái ý nghĩ trở nên điên, nỗi kinh khiếp ấy luôn luôn trú ngụ nơi người chàng. Chàng cầu xin Clara hãy để chàng đi đến một dưỡng

trí viện: Chàng sợ rằng bệnh điên này có thể sanh ra điều nguy-hiêm cho vợ con. Clara không bằng lòng và dùng lời lẽ xoa dịu thần trí chồng. Nhưng trong đêm 27 tháng 2, Robert thoát khỏi nhà. Từ đã lâu, nước là một chất thôi miên chàng như là một nỗi êm dịu cho tất cả những gì dầy vò cấu-xé nơi chàng, một sự trở về phúc-lạc vào cõi vô ý thức trước buổi sanh ra. Từ trên chiếc cầu xưa cũ ở Dusseldorf, chàng nhảy xuống sông Rhein. Những người chèo thuyền nơi ấy vớt chàng lên. Chàng còn sống, họ đưa chàng về nhà. Nhưng vì lẽ Clara đang mang bụng, họ dấu nàng, sự tự-vận huyệt của chồng nàng.

Brahms nhìn trên gương mặt của Clara những dấu vết của nỗi cực hình ấy. Đôi mắt thâm u của nàng chiếu rọi một gương mặt ngả sắc vàng. Nàng trông hầu xấu hẳn ra. Đột nhiên, chàng khám phá ra một điều mà từ lâu tiềm ẩn nơi đáy tâm tưởng của chàng: người đàn bà đang ngồi đối diện với chàng kia rất cần yếu cho chàng.

Qua ngày sau đó, Robert rời ngôi nhà ở Dusseldorf để đến một dưỡng trí viện nhỏ ở Endenich.

Chỉ bốn tháng thôi, một thời gian ngắn ngủi ấy đủ để biến ngôi nhà của hạnh phúc thành nơi bi thảm. Ngôi nhà ấy, Brahms không thể rời bỏ nữa. Chàng nhớ lại sự tiếp đón của Schumann ngày ấy, đến thăm lòng quảng đại rạng rỡ của Schumann. Giờ Clara còn lại một mình, phải nuôi bảy con, và sắp sửa tám. Brahms không thể bỏ nàng được. Chàng ở lại Dusseldorf.

Clara dần dần chỗi dậy, như một chiếc tàu bị đè bẹp xuống bởi cơn giông tố. Nàng lấy hy

vọng trở lại. Robert phải lành bệnh mới được. Những tin tức tiếp được từ Endenich về đều tốt đẹp, mặc dầu Robert chẳng có biểu-lộ một lần nào ý muốn gặp nàng. Nàng gói kín nơi lòng cái vết thương mới mẻ ấy. Nàng bắt đầu chơi dương-cầm trở lại. Nàng đánh đàn trong hàng mấy tiếng đồng hồ liền, trong khi bên trong nàng, những máy động của đứa bé khơi rào rạt một triều sinh sống. Nàng vừa đúng 35 tuổi.

(còn tiếp)



★ ĐÓNG KỊCH MÀ

Hai bà láng giềng tâm sự với nhau một hồi. Bỗng bà A thò tay vào túi áo lấy ra bức thư bảo với Bà B :

— Mãi quên, chị nghe tôi đọc bức thư này của thằng con tôi gửi về cho tôi hồi sáng :

« Thừa mẹ yêu mến của con, con viết thư này cho mẹ sau khi con vừa dự một cuộc lễ vĩ đại, có đông đủ quan khách tham dự dưới quyền chủ tọa của con ».

Nghe đến đây, Bà B trở mắt, ngạc nhiên.

Bà A cười :

— Đây là cháu nó kè lại vở kịch do nó đóng trong trường !...



(Trong Tao-dân Bạch-Nga)

★

Ai mơ lâu dài đỡ sộ
Ai thêm dinh thự cao sang
Đường sa mạc chập chùng vài túm cỏ
Hóc đá khô cằn nhưng biết mấy hiên ngang.

★

Ta thương bầy lạc đà
Lạnh lùng trên sa mạc
Đêm trắng mờ bao la
Nghe hơi sương ngơ ngác
Ta nhớ người sa mạc

★

Những chiều gió cát tung bay
Mùi nắng thơm ngào ngạt
Trời đất không men sao lòng ngây ngất say.
Sa mạc ơi, bao giờ ta trở lại

★

Sống những ngày trầm lặng du dương
Nghe gió lửa đón vì sao hoang dại
Mơ vụn buổi chiều với tất cả yêu đương.
Ta chờ ngày ấy đến

★

Đề mau được trở về
Với bầy lạc đà thân mến
Với tình sa mạc lê thê.
Nơi đây vẫn minh quá
Trong đám người cuồng quay

★

Xa hoa tìm trường giả.
Sa mạc đâu rồi ? Gió cát đang mờ bay
Ta chờ ngày về sa mạc
Sống nốt cuộc đời lạnh

★

Yêu hương đêm bát ngát
Yêu vùng trắng áo xanh
Tìm đâu hơi gió lửa

★

Tìm đâu hương cát vàng
Sa mạc ơi, xa rồi còn chi nữa
Xa lắm rồi đường sa mạc thênh thang !

★



độ mặt

TRẦN-TUẤN-KIỆT

(Trong Tao-dàn Bạch-Nga)

Trong băng tuyết mù khơi ta xuất hiện
 Lạnh rung mình đèo núi dựng hoang sơ
 Người tư-lự lòng người vừa tan biến,
 Trông dáng ta người hốt hoảng không ngờ,
 Người vươn vượt cào sâu lòng đất máu
 Người ra oai thét dậy ánh tà dương
 Người nuốt chửng quả tình cầu diễm ảo
 Người hung hăng cồ quá bước lên đường.
 Ta về đây với cánh Bằng áo mỹ
 Tiết ra luồng ánh sáng rực trời xanh
 Ta ra tay dựng lập dãy kinh thành
 Trên đỉnh núi ta du mình chờ đợi.
 Độ mặt cuồng phong của lòng người đỏ
 Cánh ta giăng áng ngự cả hồn người
 Lòng ta gieo diễm-diệp khúc xanh ngời
 Ta hái quả treo lên làm mặt nguyệt
 Chòm tia sáng sẽ luồng sâu tha thiết
 Giữa đêm mù trong mắt lệ nhân gian
 Một mặt trời vừa hiện giữa lăm than
 Hằng thế kỷ sẽ từ đây rực rỡ.
 Người sẽ hát hội xuân đầu hớn hờ
 Lá dong-đưa trong tiết-diệu thanh bình
 Phế nhân rồi người cúi mặt làm thinh
 Khoảng rừng-rú đã nhiều lam chướng quá
 Ta đau xót nhìn bóng người tàn tạ
 Léo đéo về ôm hận giữa hoang-sơ
 Ta cảm thông từng bước rỏ đau thương
 Nhưng đời núi trong hồn người âm mốt
 Người diên đảo gây cảnh đời tàn khốc
 Thuở bình minh ta rải mạ trên đồng
 Mất trọn xanh rờn chẳng chút cảm thông
 Chân lấm liệp nện rung ngàn thất lữ

- ★ Chim ngừng hốt nhìn trời mây tư-lự
 Hỏa sơn chìm bốc khói thoảng lơ bay
 Dáng kiều kỳ người rú rợn hăng say
 Người găm thét giữa lòng ta xúc động
- ★ Ta nhìn người im lìm bao lớp sóng...
 Dầu người đi xóa sạch giữa chân này
 Cánh Đại Bằng vùn-vụt đầy tuôn mây
 Ta nghiêng đáp giữa loạn đời một thuở
- ★ Tình nhân loại những cốc vàng đồ vỡ
 Ta bắt đầu tạo lập tuổi yêu đương
 Rất mỏng manh và rất đời mến thương
 Rất nhỏ bé và vô cùng thơ-nhã
- ★ Nhạc thiên châu ta thổi lửa hương lạ
 Đồ tưng bừng lấp lánh suốt kim cương
 Giòng sông đen rực sáng lại phi thường
 Núi im tiếng đã mơ-màng nhẹ thở
- ★ Cảnh quế nọ lá chồi xanh búp nở
 Đàn chim rừng tha cổ hốt xôn xao
 Mặt Trời Ta hiển-diệu sáng càng cao
 Xanh thắm-thắm soi bốn mùa hoa cỏ
- ★
- ★ Em huyền-ảo tóc nhung lửa tay nhỏ
 Ngủ trong lòng tạo hóa của ta đây
 Đẳng đo gì những bước loạn cuồng này
 Kẻ kiều hãnh giữa một thời hiu quạnh
- ★ Ta nhìn hẩn mà lòng ta tê lạnh
 Biết nói gì với hẩn giữa nhân gian
 Lòng bao la bỗng lạnh toát muôn vàng
 Tay lông lá kia bắt đầu tàn phá
- ★ Ốc ma quái chạy quanh cô xuân hạ
 Lũ lượt đoàn như đánh trận mùa thu
 Ôi diêu linh nước nở thể gian sầu
 Giữa sa mạc những lời van thê thảm
- ★ Ta đứng lặng nghe nỗi buồn gậm nhấm
 Suối rụng nguồn hoa cỏ rử lao xao
 Trái hiền từ kia rớt tự trời cao
 Búp sẽ chịu héo mòn trong huyết đất
- ★ Tìm đôi mặt, đôi lòng đâu đánh mất
 Những xương da lá-tả rớt bên nguồn

★ Sầu rúc hoài mồn ruồng tự trong xương
 Mầm hy vọng thay làm gương tuyết vọng
 Nhưng bông lá người gieo hoài gió sóng
 Tơ-tả cảnh người đứng ngó tang thương
 Ta về là về đứng giữa lăm than
 Rất tha-thiết hiền hòa trong sáng lạn
 Bàn tay ta một lần người đã nắm
 Siết lại buồn giữa tiệc núi sông rung
 Bàn tay nào người chấp thuận hân hoan
 đành trở lại che mờ bao ánh sáng
 So le từng ngón sầu thương ngàn đời xa thăm.
 ★ Ôi tâm-thành ôi đi vắng của người dâu ?
 Ta thông cảm những núi đồi hơang vắng
 Của lòng người chợt nổi gió vi-vu
 Gió của lòng người thoát cõi ao-tù
 ★ Sao hiền hiện những tia ngời quĩ-loạn ?
 Búp non xanh nhô lên ngàn hy vọng
 Người phũ phàng rắn độc cắn tơ bời
 Trong đêm nào người tự hỏi lòng người
 Thanh sắc ấy vườn cỏ hoa được mấy ?
 Ta là kẻ làm vườn về ở lại
 Bền chắc lòng gầy dựng đến muôn thu
 Lớp cuồng phong người khuấy động địa cầu
 Trong cánh phầy đại bàng ta đập tắt
 Đêm thê lương chòm sao soi hiu hắt
 Lửa trong hồn ta đốt trụi lòng người
 Vì nhân gian ta sẽ trở uy trời
 ★ Vì Thượng đế nên ta làm ánh sáng
 Vì sinh khí của cõi đời xa vắng
 Vì vút nanh hiềm độc của lòng người.
 Ta sẽ không ngừng hơi thở của trời
 ★ Mở lại biển lênh đênh triều sóng cuộn
 Mùa sương khói mơ-màng vây tư-tưởng
 Đề hoa buồn hoa khóc giữa chiều bay
 Đề lòng hoa phiến một thuở trông cây
 Nhắc nhở nhân gian nhớ một lời này
 — Ta ở lại trong khí trời mạch đất
 Ta là cỏ là hoa là giọt nước
 Và cũng là máu thịt của nhân gian
 Cửa mặt trời soi sáng rực trong tâm
 Cửa giọng hót trên cành con phượng múa
 Trong giọt lệ trong tiếng sầu vỡ lờ
 Ta là ta và ta cũng là Người
 ★ — Trong đau thương xin ngó bóng mặt Trời,

anh về sao không đến thăm tôi

PHƯƠNG ĐÀI
 (Trong Tủ-dàn Bạch-Ngà)

★ Hôm qua anh về sao không đến thăm tôi ?
 Quê miền Trung năm nay có thay mùa đời tiết ?
 ★ Hôm qua anh về sao không đến thăm tôi ?
 Sông Thu-Bồn dòng nước xưa còn xanh biếc ?

★ Quê mẹ đất nghèo, qua mấy mùa nắng hạ
 Khoai ghế cơm cùng bắp sắn, nước chè xanh,
 ★ Và đàn trâu ốm lang-thang về mái rạ
 Rồi những chiều tàn, mây trắng nhỏ mong manh

★ Anh nhớ một chiều xưa mây vàng tha-thướt
 Tôi cùng anh đã phiêu-bạc bên trường giang
 ★ Thuyền lững-lờ, ta trôi... trôi về Mỹ-Lược
 Muôn sợi tơ trời lã-lướt vướn bên khoang

★ Kỷ-niệm nào mà không vẫn vương thương nhớ
 Hoa đời mấy mùa, nhưng lòng vẫn mang mang
 ★ Anh không thương nhớ, tôi còn thương còn nhớ
 Ai kết mào vàng cùng làm lễ dâng-quan.

★ Đường chia mấy ngã ai đi rồi đi mãi
 Mái tóc phiêu-bồng theo gió lộng ngàn khơi
 ★ Tôi vẫn thấy tâm-hồn tôi là trẻ dại
 Nhặt mảnh nắng hồng, sưởi ấm mộng chơi vơi...



Tuần

DẪN CHỨNG
LỊCH SỬ
XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

CHÀNG TRAI 1910-1960

Tô Ký

★ Nguyễn-Vũ

(Tiếp theo P.T. 103)

HỌ C trò xăm-xì hỏi nhau: « Không biết đũa nào mét với ông Đốc? Nếu không có thằng chó nào làm « ráp-bo » cho ông, thì làm sao ông gọi lên đúng tên tất cả mấy đũa « bày đầu »?

Người tức-giận nhất là anh Trọng. Anh này từ trước đến giờ vẫn hiu-hiu tự-đắc là người có cái xác cao lớn nhất trong trường, học đệ tam - niên cũng lại là lớp cao nhất, với đôi kính cận thị ra vẻ « đạo-mạo tiên-sinh », thế mà bây giờ bị « ông Đũa » đánh ba tát tay này dom-dóm, làm anh mất hết thể-diện với lũ học trò em-út. Đây là anh nghĩ thế, nhưng sự thật thì học

trò cả trường đều thương anh, chứ có đũa nào khinh khi hay chề-nhạo anh đâu.

Nói cho đúng, tất cả mấy trò bị ông Đốc đánh tát tay đều không có oán giận ông Đốc, vì học trò thời bấy giờ vẫn còn theo lễ-giáo thời xưa, kính trọng Thầy, và sợ Thầy, không dám hỗn-xược, không dám phản-đối.

Mình sùng bái cụ Phan-Chu-Trinh, thì lòng mình cứ sùng-bái, nhưng không phải vì thế mà mình oán - thù ông Đốc-trưởng, mặc dầu bị ông đánh chày máu răng. Anh Trọng lý-luận rằng mình làm lễ truy điệu và đề tang nhà cách mạng Phan

TUẦN CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

Chu-Trinh là một việc hãy còn phải làm lén-lút, riêng trong đám học-trò, chứ đồng - bào trong thành phố có ai dám hăng-hái đề-xướng ra lễ truy - điệu đâu. Đến cả thầy Đồng-sĩ-Bình cũng chỉ lập bàn thờ riêng trong nhà đề thờ Cụ và khóc lạy Cụ một mình.

Nhưng anh Trọng cũng như mấy trò kia tức giận là tức giận cái thằng bạn chó-má nào đã đi mét với ông Đốc vụ lễ Truy-diệu cụ Phan-Chu-Trinh. Anh Trọng, trò Quỳnh, trò Tuấn, trò Hảo, trò Thu, đều nghi cho trò Th. và trò Tr. Nghi trò Th. ở Đệ-tam-niên vì thường nhật trò này được « ông Đũa » thương nhất. Nghi trò Tr. vì trò này giỏi Toán nhất lớp đệ - nhị - niên, thường được ông Giáo - sư Toán là Gabriel cưng nhất. Gabriel là ông Giáo đã chửi trò Tuấn một câu: « An-nam - mít là giống người bần-thiêu ».

Hôm Truy-diệu, Th và Tr đều không có đi dự lễ. Đây chỉ là điều nghi - ngờ, có thể là nghi oan cho hai người bạn vô-tội, nhưng không biết sao từ hôm đó cả trường đều ghét Th và Tr.



Một số đồng thanh niên Việt-Nam 1925 đều đề tang cho cụ Phan-chu-Trinh theo y-phục trên đây

Cho đến các em nhỏ ở lớp Tư, lớp Năm, cũng chỉ-chở hai người kia mà nói xăm-xì với nhau: « Hai cái anh lớn đó vậy mà làm diêm-chì của ông Đốc, mấy ời! »

Buổi sáng, mấy trò đeo băng đen trên mũ và nơi cánh tay áo dài trắng đã bị « ông-Đĩa » tát tay cho trò nào trò nấy xiềng-liềng, thì buổi chiều không còn trò nào dám đeo băng đen nữa. Tội nghiệp cho trò Lý ở lớp Đệ - nhất - niên đề tang thật sự cho mẹ đã hơn một năm, từ hôm đó đi học cũng không dám đeo băng tang cho mẹ nữa.

Thái độ mấy ông giáo-sư « An nam », đối với cái tang cụ Phan Chu-Trinh, thì hoàn-toàn lạnh-đạm, cũng như hầu hết các Thầy Thông, Thầy Phán làm việc ở các Tòa và các sở Nhà-nước. Đại đa-số dân-chúng trong thành phố đều sùng bái cụ Phan-Chu-Trinh và cụ Phan-Bội-Châu, nhưng họ sợ tù tội, không dám thờ lộ công-khai. Sau khi nghe vụ học-trò làm lễ truy điệu cụ Phan-Tây Hồ ở trên núi Xuân Quang, nhiều người chủ tiệm buôn trách móc: « Sao mấy trò không cho tui biết với, để tui gởi nhang đèn bánh trái lên cúng Cụ ? » Đại khái dư luận dân chúng trong thành phố đều hoan nghênh vụ học-trò làm lễ truy-điệu cụ Phan, mặc dầu sự hoan nghênh ấy đã muộn.

Trò Tuấn cắt cái băng tay

trong va-li để làm kỷ niệm, mãi 10 năm sau vẫn còn.

Đồng thời ở Qui-nhơn, học trò tự động làm lễ truy-điệu cụ Phan-Chu-Trinh lên lút ở trên núi, thì ở vài ba nơi lễ truy-điệu ấy được tổ chức công khai, như ở Sài-gòn, Đà-nẵng, Hà-nội. Đặc-biệt ở Sài-gòn là nơi Cụ Phan-Chu-Trinh chết, đám tang của Cụ đã thành ra một quốc-táng của người « An-nam », trước cặp mắt thù ghét của người Pháp. Cụ Phan mệnh chung tại một căn nhà ở đường Lagrandière (đường Gia-Long bây giờ) và đám tang của Cụ do một Ủy ban tổ chức gồm những nhân vật trí thức có tên tuổi, được dân chúng tín nhiệm. Hầu hết những nhân vật ấy, Trạng sư, kỹ sư, giáo-sư, ký giả, lúc bình nhật đều có thành tích hoạt động chính-trị công khai, vì Sài-gòn là nhượng địa của Pháp, theo chế-độ tự-do của Pháp. Tuy thế, thanh niên và Nam-sinh, Nữ-sinh các học đường chỉ tham gia một phần nào thôi, dưới sự dắt dẫn của người lớn. Ở đây, mọi việc đều đã có các giới trí thức lo liệu, thanh-niên không có tự

động tổ-chức như ở các tỉnh Trung-kỳ và Bắc-Kỳ.

Lớp trẻ hăng-hái hoạt-động cách-mạng ở Saigon trong lúc này như **Nguyễn-An-Ninh, Trương - Cao - Đồng, Phan văn-Hùm, Diệp-văn-Kỳ**, vv.. và vài năm sau có **Vũ-Đình-Dy, Cao-văn-Chánh...** tuy nói là thanh-niên, nhưng đều đã xấp xỉ hoặc trên 30 tuổi, và hầu hết là những trí-thức đã thi đỗ Tú-tài, Cử-nhân ở các học đường Pháp. Còn lớp trẻ gọi là học trò từ Trung-học trở xuống hãy còn là những con chiên hiền-lành, ngoan-ngoãn, chưa có ý-thức rõ-rệt về cách-mạng, hay là nói theo đúng danh-từ thông-dụng lúc bấy giờ, là « quốc-sự ». Năm 1925-26, hai chữ « *Cách-mạng* » chưa được phổ-biến trong đại chúng.

Ở Trung-Kỳ, lễ Truy-điệu cụ Phan-Chu-Trinh chỉ được tổ chức công-khai ở Tourane (Bây giờ là Đà-nẵng). Thành-phố này cũng là nhượng-địa của Pháp, theo chế độ đặc-biệt của Pháp, được phần tự-do hơn. Ủy ban tổ chức ở đây do một nhóm nhân sĩ Nho - học và Tây - học, phần nhiều là bạn đồng-chí của cụ Phan-Tây-Hồ, quê - quán ở

Quảng-Nam. Một số khá đông Nam - nữ học-sinh đại diện hai trường Quốc-học và Đồng-Khánh ở tận Huế đi xe lửa vào Tourane để dự lễ, vì chính ở Huế, kinh-đô của nhà Vua, lễ truy-điệu cụ Phan bị cấm. Ai cũng biết rằng Cụ Phan-Chu-Trinh là kẻ thù số 1 của Vua Khải-Định, hay là nói ngược lại, vua Khải-Định là kẻ thù số 1 của nhà Cách-mạng Phan-Chu-Trinh. Khải-Định đã chết (tháng 11-1925) trước cụ Phan mấy tháng (tháng 3-1926), nhưng cái chết của Khải-Định, ngoài đám tang theo nghi-lễ rằm rộ của Triều-đình Huế, không được dân chúng, và nhất là không được thanh-niên thương tiếc và chú ý đến, thì lẽ dĩ-nhiên Triều-đình thương tiếc làm sao được cái chết của Cụ Phan-Chu-Trinh.

Lúc bấy giờ cụ Sào-Nam Phan-Bội-Châu đã được về an trí ở Huế, chính cụ Phan Sào-Nam cũng chỉ đánh giấy thép và gởi câu đối vào Sài-gòn đề phúng-điếu cụ Phan Tây-Hồ, chứ cụ không được Tòa Khâm sứ Huế cho phép vào Sài-gòn. Cụ cũng không được phép vào Tourane để chủ lễ, tuy nhượng-địa Pháp chỉ cách Kinh-đô Huế 100 cây số.

Ban tổ-chức truy điệu cụ Phan Tây-Hồ ở Tourane lại còn quỳn được một số tiền của các đồng chí địa-phương để xây cất một nhà thờ cụ Phan ở đường Verdun. Ở Hà-nội, lễ truy-diệu cụ Phan-Chu-Trinh được tổ-chức tại đền thờ Hai Bà Trưng ở ngoại ô thành-phố, khoảng cuối đường Armand Rousseau, thuộc làng Đồng-Nhân.

Ủy-Ban tổ-chức Hà-nội cũng gồm các nhân-sĩ cách-mạng, đồng chí của cụ Tây-Hồ, như cụ nghệ Ngô-dức-Kể, cụ cử Dương-bá-Trạc. Một số Sinh-viên đại-học ở trường « Cao - đẳng Đông-Dương » — *Université Indochinoise* — và học sinh trường *Lycée du Protectorat* (Trường Bưởi, Trung-Học Pháp Việt) đều tự động đến tham-gia buổi lễ. Trong số sinh viên Cao-đẳng ấy hình như có một cậu tên là Trần-Vỹ, người Huế, con trai của cụ Giáo-học Trần-Kính.

Ban tổ-chức lễ Truy-diệu cụ Phan-Chu-Trinh tại đền Hai Bà Trưng lúc đầu hơi thắc mắc vì không biết nên đặt bàn thờ cụ Phan ở chỗ nào. Bàn thờ giữa đền thì đã có hai pho tượng cao lớn của hai Bà, tượng gỗ,

nhưng chạm trổ thật đẹp, bà chị mặc áo vàng, bà em mặc áo đỏ, rất là oai vệ. Chẳng lẽ đặt bàn Thờ cụ Phan-Chu-Trinh trước hai pho tượng hai bà ?

Sát bên hông Đền có chùa thờ Phật, chẳng lẽ đặt bàn thờ cụ Phan bên bàn thờ Phật? Sau cùng, do đề-nghị của đám Sinh viên Cao - đẳng và học - sinh trường Bưởi, bàn thờ cụ Phan được đặt vào vách tường phía bên trái bàn thờ hai Bà. Thành ra hôm lễ Truy-diệu Cụ Phan-Chu-Trinh, ban tổ-chức Hà-nội phải làm lễ tế luôn hai chị em bà Trưng.

Sau lễ Truy-diệu, bàn thờ cụ Phan được đề luôn đấy. Nhưng vài năm sau, mỗi năm đến ngày lễ tế hai Bà, mấy ông Hương-chức làng Đồng-nhân sợ ở tù, chỉ cúng lạy hai Bà mà không dám cúng lạy cụ Phan. Bàn thờ cụ Phan ở bên hông không được nhang khói. Hai pho tượng hai vị. Nữ Anh-hùng, cầm kiếm đứng oai-nghiêm trên bàn thờ, chứng-giám bọn con dân cung kính quỳ lạy hai bà như hai vị Nữ Thần linh-thiên lâm-liệt, còn Cụ Phan-Tây-Hồ trong chiếc ảnh lồng kiển, với mái tóc chải bóng, hai chòm râu mép giống

như Napoléon III, với cái nơ đen xinh đẹp thắt nơi cổ áo tây, ngồi trở mặt nhìn im-lặng... Một tấm vải đỏ phủ lên trên khung ảnh, đã bị bụi dính mốc-meo, không ai lau chùi.

Nhưng đến ngày giỗ Cụ, có một số người trai-trẻ đến cho ông Từ vài ba đồng bạc, đề nhờ ông mở cửa đền (cửa hông) cho họ vào cúng nhà Chí - sĩ Việt-Nam mà đồng-bào hầu như đã quên lãng. Mấy người nầy lạng

lễ thấp một nén hương, đốt vài ngọn nến, rồi thay phiên nhau quỳ sụp xuống lạy. Mười lăm phút sau, họ ra về lạng lẽ như khi họ đến. Họ là những người trẻ tuổi vô-danh không đại-diện cho ai cả. Nhưng họ là những chàng trai của đất Việt, không bao giờ quên ơn bậc Chí - sĩ « bất khuất » đã đào tạo tinh thần bất khuất của họ. Họ là những người con, cụ là người Cha, của thế-hệ. (còn nữa)



* NHẤT NGHỆ TINH...

Quan-tòa hỏi bị cáo là kẻ trộm :

— Chú làm thế nào mở được cái tủ sắt ấy, nói nghe !

Bị cáo đáp :

— Bẩm quan tòa, con có nói ra cũng vô ích, vì quan Tòa và quý vị ở đây không ai bắt chước mở được tủ sắt ấy đâu...

* NGỒI THẾ NÀO ĐƯỢC, THƯA CỎ ?

Trong quyền Hồi-Ký của cô Yvette Guilbert, có chép như sau đây : « Trong bàn tiệc, tôi ngồi bên tay phải Hoàng-tử de Galles, còn bên tay trái của tôi là Đại-sứ nước Autriche ».

18.- Sáu bà vợ của

ANH - HOÀNG

HENRI VIII

5. Catherine Howard

● « Một hoa hồng không gai »

(Tiếp theo P.T. 103)

V U A ra lệnh xử chém Thủ-Tướng Cromwell ngày 28-7-1540, và ngay hôm ấy Vua cưới luôn cô vợ thứ năm : Catherine Howard, 18 tuổi, sau khi mời cô vợ thứ tư, Hoàng hậu Anne de Clèves, nàng tiểu-thư Đức bạc phước vô duyên, phải đi xa Thủ-đô Anh không bao giờ trở lại.

Catherine Howard đẹp hơn Anne de Clèves, thủy - mị và duyên-dáng hơn, ngây thơ, điệu - hiên, tính nết không chê vào đâu được. Nàng là trưởng-nữ một gia-đình thế-phiệt có

uy-tín và thế lực trong Triều-đình và được tuyển chọn vào Cung để hầu cạnh Hoàng-hậu Anne de Clèves. Lần đầu tiên Vua Henri VIII trông thấy Catherine trong một dạ-hội, nhà Vua mê ngay và đêm ấy Catherine cũng ngoan-ngoãn tuân theo mệnh lệnh của Vua, rất dễ-dàng, không chông cự. Sự thật Catherine không có tham vọng làm Hoàng - hậu. Được vinh-hạnh làm tình-nhân của Vua, nàng cũng đã sung sướng rồi. Nhưng sau một đêm đắm-đuối bên hương-vị ngào-ngạt của cô gái đương tơ, nhà Vua đã say mê nàng, và nhất định tôn nàng lên ngôi Hoàng-hậu. Vua đề-mê khê bảo với Quân-thần : « Nàng là một hoa-hồng không có gai ».

Sau đêm ấy, Vua tông - cô Hoàng - hậu Anne de Clèves, người con gái xấu-xí đã làm cho Vua thất - vọng, và đem chặt đầu Thủ-tướng Cromwell, người đã lừa gạt Vua, rồi làm lễ thành hôn với Catherine.

Lúc bấy giờ tóc Vua đã bạc, bụng Vua đã phệ, chân Vua bị ung - thư, Vua quyết-định Catherine sẽ là người vợ cuối cùng và tin chắc rằng

Hoàng-hậu thứ 5 nầy sẽ là người bạn lòng yêu quý nhất của Vua trong những ngày tàn tạ. Nhưng dân chúng Anh đã gọi Henri VIII là « Râu Xanh », theo một truyền tích thuở xưa của Pháp như sau đây. Có một hung - chúa đã chặt cổ liên tiếp sáu người vợ sau khi đã thỏa mãn dục-tình với mỗi người. Người ta gọi tên chàng là Râu-Xanh (Barbe. Bleue) vì chàng có một bộ râu xanh, và mặt chàng hung-ác ghê-tởm. Chặt cổ xong 6 người vợ, chàng treo 6 xác chết còn đầm máu trong một căn buồng kín trong lầu-đài của chàng. Đến người vợ thứ bảy, sau khi thỏa mãn dục-tình, chàng trao nàng chìa khóa căn buồng và bảo : « Tao cầm mấy không được mở cửa buồng bí-mật của tao. Nếu mày mở tao sẽ giết mày. » Xong rồi chàng đi vào rừng. Chàng vừa ra khỏi nhà, thì người vợ lấy chìa khóa mở cửa buồng xem có gì ở trong. Vừa trông thấy 6 xác chết đàn bà treo lủng-lẳng, đầy máu và không có đầu, nàng kinh - hoàng, đánh rơi chìa khóa xuống một vũng máu và té xỉu. Nàng vội vàng ngồi dậy chạy ra ngoài và

khóa cửa buồng lại, nhưng máu dính vào chìa khóa nàng rửa mãi không sạch. Nàng biết thề nào cũng sẽ bị chúa Râu-Xanh giết, liền bảo cô em gái của nàng tên là Anne leo lên cái tháp cao ngó xuống cánh đồng mông - mênh xem hai người anh của nàng đã đến chưa. Vì nàng biết hôm ấy hai người anh của nàng, hai chàng kỵ-mã làm ngự lâm pháo-thủ, sẽ đến thăm nàng. Nhưng Anne đứng trên tháp cao nhìn từ phía chàng thầy bóng hai người anh đến. Chốc chốc nàng hỏi: « Anne em ơi, em không thấy có gì đến ư? » thì Anne đáp: « Em chỉ thấy nắng bụi mịt-mù và cỏ xanh-um. » Chàng Râu-Xanh chợt về, thầy chìa khóa dính máu liền hăm he giết vợ. Nhưng cùng lúc ấy hai người anh của nàng phi ngựa tới nơi. Chàng Râu-Xanh đang cầm gươm sắp chặt cổ vợ thì hai chàng kỵ mã nhảy xô tới chém đầu hung chúa...

Ấy là chuyện cổ tích Pháp. Dân-chúng Anh gọi Vua Henri VIII của họ là « Râu-Xanh » kẻ cũng không oan. Vì ông đã chặt đầu một người vợ, hai



CATHERINE HOWARD,
người vợ thứ 5, cũng bị chặt đầu

người bị đuổi đi, một người chết yêu, rồi đến người vợ thứ 5. Catherine Howard, cũng sẽ bị chặt đầu, sau 15 tháng sống chung tràn trề hạnh-phúc. Trong tuần trăng mật ngắn ngủi ấy, nhà Vua cưng Catherine hơn hết những cô vợ trước. Có nàng, Vua tự

thầy trẻ lại, và đêm ngày truy-hoan trong cuộc tình duyên đắm say thơ-mộng. Cho đến đổi nhà Vua bỏ bê cả việc nước, không thèm đoái-nhìn tới mặc dầu trong lúc ấy Charles Quint, Hoàng đế-Đức và François 1er, Vua nước Pháp, đang tranh dành nhau làm bá chủ Âu-châu. Tân Hoàng hậu Anh được Vua đưa đi thăm các tỉnh miền Bắc, với một đoàn tùy tùng trên bốn ngàn người, có cả bộ binh và pháo binh. Vì yêu mê Catherine, Henri VIII muốn nàng được tôn trọng đặc biệt và tất cả các cuộc đón rước Vua và Hoàng-hậu đều được tổ chức tưng bừng trọng-thể.

15 tháng ! Vâng, tất cả giấc mộng huy hoàng ấy chỉ kéo dài được 15 tháng thôi. Bỗng một hôm, một kẻ nịnh thần thù ghét Catherine, tâu với Vua rằng Catherine trước kia chỉ là một cô gái lãng loàng, thường chung-chạ với nhiều bọn trai, và nhất là với người anh họ, Tom Culpeper, hiện làm quan cận vệ của Vua. Giám-mục Thiên Chúa giáo của nhà thờ Anh-quốc là

Cramner, được phe thù địch ganh ghét Catherine, trao cho nhiệm vụ tố cáo các « tội ác » của Catherine : nào là lúc 16 tuổi nàng đã « mèo chuột » với một nhạc sư tên là Manox, nào là Catherine có bùa yêu làm mê-hoặc nhà Vua, nàng là một con mẹ phù-thủy ghê tởm, v.v...

Nghे những lời buộc tội nặng nề với những « bằng chứng » phần nhiều là bịa đặt, hoặc thêu dệt, Vua Henri VIII nổi giận đùng đùng, la hét lên : « Thề thì Nó là con chó ! Con chó cái đi kiếm đực ! Trăm sẽ tự tay trăm chặt cổ nó. Trăm truyền lệnh hãy bắt con đi đây với tất cả mấy thằng tình của nó đem ra tra tấn cho cực-kỳ nghiêm-khắc, rồi báo tin cho trăm biết. » Henri VIII chỉ vì mù quáng nghe lời những nịnh-thần và những kẻ vì quyền lợi cá-nhân, bè-đảng, mà tố-cáo Catherine, cũng vì ghen vô cớ với cô vợ trẻ đẹp, mà ra lệnh cho tòa án kết nàng vào tội tử hình.

Catherine Howard, Hoàng-hậu Anh-quốc, vợ thứ 5 của Anh hoàng Henri VIII, bị lên

đoạn đầu-đài sau một phiên-tòa theo lệnh Vua. Nàng vừa đặt đầu trên miêng gỗ thì một lão đao-thủ-phủ mặc quần áo

đỏ cầm dao chặt xuống một lát, đầu nàng bay xuống đất, máu toé lên trời... Nàng chưa được 20 tuổi.

6. Catherine Paar

● Nàng lại xuất bị chém...

Đôi mắt to, cái mũi to, lông mày rậm, bà Hoàng - hậu thứ 6 đã góa một đời chồng lúc 16 tuổi, đến 30 tuổi lại góa một lần thứ hai.

Năm 1543, bà tái giá với Henri VIII. Lần này, nhà Vua đã chán ngán về cái tiếng đồn «Râu-Xanh» của toàn dân gán cho ông, ông nhất định sống yên ổn để dưỡng tuổi già với bà vợ cuối cùng. Bà này hết sức chiều chuộng Vua, và dĩ-vãng, cũng như hiện-tại, thật không có gì đáng trách cả. Bọn nịnh thần không thể đặt chuyện tố cáo nàng được. Nhà Vua cũng hoàn-toàn thỏa mãn với người vợ lớn tuổi đã có nhiều kinh nghiệm.

Bỗng một hôm, trong một cuộc đàm-luận về tôn-giáo, nhà Vua nói về Thánh Thê của

Chúa thì Catherine mỉm cười, tỏ ý không tin. Tức thì hôm sau, có kẻ đâm thọc với Vua : «Hoàng-hậu phải là một kẻ tà-đạo mới có ý chống báng giáo-lý của Chúa». Henri VIII ngẫm nghĩ, gật đầu : «Ừ, tà-đạo... tà-đạo... Phải bắt giam Hoàng-hậu để tra tẩn... rồi chặt đầu...»

Nhưng Catherine Paar khóc lóc quỳ xuống van lơn Vua : «Thần-thiếp chỉ muốn học hỏi nơi triết-lý cao siêu của Hoàng-Thượng...»

Lúc bấy giờ nhà Vua đã ốm yếu, bị bại, đi không được, rồi một đêm, gần 1 giờ sáng, gương mặt Vua bỗng đổi ra màu tím bầm, Vua trợn mắt, trào máu ra miệng, chết không trôi được một lời.



* Thẩm-Thị-Hà

SAO EM KHÔNG VỀ

làm chim thành phố

Tác giả : LÂM-VỊ-THỦY

Nhà xuất bản : HUYỄN-TRÂN, 1963

HÔM nhận được thi-phẩm **SAO EM KHÔNG VỀ LÀM CHIM THÀNH PHỐ** của Lâm-Vị-Thủy gửi tặng ở tòa-soạn tạp-chí Phê-Thông, tôi ngẫm nghĩ mãi bức tranh bìa do họa-sĩ Đinh-Cường trình bày, rồi hỏi cô Bạch-Yến :

— Cô xem bức tranh này có ý nghĩa gì ?

Cô Bạch-Yến ngắm kỹ bức tranh, miệng chúm-chím cười. Cô không trả lời ngay câu hỏi mà lại nói :

— Giá nhan đề tập thơ là **GỖ RỐI TƠ LÒNG** thì phù hợp với bức tranh biết mấy !

Tôi nhìn nét vẽ giống như một sợi tơ rối nổi bật lên nền màu sẫm, nhận thấy lời nhận xét trên

không có tính cách trào-lộng chút nào. Và tôi cảm tập thơ ra về, có cảm tưởng như nắm gọn trong tay cả cuộn tơ lòng của nhà thơ hào hoa trẻ tuổi.



Quả thật, tơ lòng của thi-sĩ Lâm-Vị-Thủy thật vô cùng rối rắm. Ta hãy xem lời của chàng thổ lộ trong bài viết thay lời Tựa đề gửi người con gái tên Hoàng: « *Bây giờ, khi ngồi viết cho em những dòng này, anh ao ước rằng còn cái gì đấy, làm cho anh còn có thể tha thiết với cuộc đời. Dĩ nhiên, cái gì ấy, không phải là quê hương, là bạn bè* » (tr. 11).

Không phải là quê hương, là bạn bè, thì còn cái gì làm cho chàng có thể tha thiết với cuộc đời? Chắc cô con gái tên Hoàng kia không khỏi ngần ngại trước những lời bóng bẩy, xa xôi. Và độc giả chắc nóng nảy muốn tìm hiểu ngay tâm sự chàng bằng cách đi sâu vào nội tâm thi-sĩ, xuyên qua nội-dung thi-phẩm. Nếu quả đó là chủ-tâm của thi sĩ thì chàng đã thành công ở đòn tâm lý trắc tuyệt đầu tiên rồi vậy.

Tình cảm của chàng vẫn là tình cảm nghìn đời của tuổi trẻ, dẹt mỏng yêu-đương để chờ đợi khi

hẹn hò, nhớ nhung khi xa vắng. Yêu đương say-đắm làm cho chàng quên cả không gian và thời-gian. Không-gian không làm nguôi được mộng; thời-gian không làm phai được một nét môi. Mất năng, chàng trở nên kẻ đi hoang, chối bỏ quê hương lẫn cuộc đời.

*Em vượt mặt tôi bàn tay nào
Tôi chết lâu rồi sao còn đây
Sao em không là con chim nhỏ
Sao trời hôm nay không nhiều mây.*

*Sao hẹn tôi rồi em chẳng đến
Bây giờ mùa Thu hay mùa xuân
Tôi chờ đợi mãi nên quên nhớ
Hai đứa hình như đã cố-nhân.
Tôi bỏ đời tôi, quê hương tôi
Đi hoang từ độ mất em rồi
Nghìn phương không đủ làm
ngôi mộng*

Không đủ làm phai một nét môi.
(BÀI GIẢ TỰ)

Thơ bảy chữ bốn câu của Lâm-Vị-Thủy có một nhạc điệu trầm buồn, nhờ tác-giả sử-dụng nhiều thanh bình hơn thanh trắc. Hai câu 3, 4 ở đoạn nhất chỉ có một chữ « nhỏ » thuộc thanh trắc, nhờ vậy bài thơ thoát được phần nào sắc thái Thịnh-Đường và diễn-tả đúng mức tình cảm man-mác, chơi-vơi của kẻ lạc-lông bơ vơ trên bờ nhân-thế.

Mất năng, chàng tìm về với kỷ-niệm, nhìn ngoại-cảnh như đượm tình người, nhìn cánh chim hồng mà nhớ đến màu áo hồng người xưa. Chàng chỉ còn biết chui rút trong nhớ-nhung, vì cuộc đời chàng đã đem bán cho năng, chỉ còn lại tâm-hồn bơ-vơ và một tấm lòng mềm yếu.

*Phở nhỏ mù mưa hôm nay
Lang-thang nghìn lối hồn bay
tìm trời
Chừng nghe lạnh đã vào môi
Đền lên đỏ chuyển xe xuôi cuối-*

cùng.
(KHI BẮT ĐẦU GIẶN NHAU)

*Sáng nay nhìn cánh chim lồng
Nhớ xưa màu áo em hồng sang
tôi*

*Mùa xuân ngậm nửa môi cười
Tôi đem bán cả cuộc đời cho
em.*

*Năm năm mưa bay qua thêm
Năm năm chuyện cũ thêm mềm
lòng nhau.*

(RỜI XA CÁCH TRỌN ĐỜI)

Thơ lục bát của Lâm-Vị-Thủy không giống ca-dao, cũng không giống thơ lục bát cổ điển của Nguyễn Du, Nguyễn-Khuyến v.v... Thơ hoàn-toàn thoát sáo, tránh tất cả phép đối-ngẫu và phương-thuật

mỹ từ của người xưa, tránh luôn cả lối chấm câu quá mạch-lạc làm cho tình cảm như vương mắc bởi cú pháp, nhịp điệu. Tuy nhiên, loại thơ này của chàng Lâm thiếu năng-lực truyền cảm sâu sắc, chỉ vì hình ảnh, tư-tưởng trong thơ thiếu sự liên tục đồng nhất gợi-cảm.

Mất năng, chàng tách mình khỏi thực tế để đắm hồn trong mộng, thần-thoại-hóa và thi-vị-hóa cuộc tình duyên dang-dở của mình. Còn gì thú-vị hơn cảnh:

*Em ngủ trong rừng trợn trắng
mười bảy*

*Tóc vẽ nên hình trăng cỏ xanh
Nhưng vì sao buổi chiều cuối
năm chưa mọc.*

*Tôi là chàng hoàng tử xấu trai
Chàng hoàng tử người ta quên
ghi tên trong cổ-tích
Dừng ngựa từ xa ngó em chẳng
dám tới gần*

*Ngồi ôm đầu soi dòng suối
Mười năm rồi bỏ đi.*

*Mùa xuân về không tiếng động
Nước nhớ thương chàng không
muốn chảy*

*Hoa thôi cười
Và chim ngừng kể chuyện yêu
đương*

*Những giọt mưa thu đầu tiên
rụng xuống mặt nàng
Trường đầu nước mắt người
trong mộng*

(VỀ THẦN-THOẠI)

Thơ tự-do của Lâm-Vị-Thủy đã tiến tới mức cực-đoan, không vắn, không hạn chế số chữ, không cần chấm câu. Nếu tác-giả dừng viết hoa những chữ đầu câu, ta có thể liệt ngay chàng vào hàng cán-bộ ưu-tú của phong-trào « Văn-nghệ hôm nay ». Cũng may, thơ chàng tuy không vắn nhưng vẫn có nhạc, tứ thơ sáng sủa chứ không « hủ nút » như phần đông thi phẩm của những kẻ làm đáng trí-thức, cố tạo một tiếng vang qua sự lập-dị của họ.

Tôi có ý-nghĩ: nếu tác-giả đừng cố ý xa lánh vắn, nếu tác-giả biết sử-dụng vắn một cách khiêm-tốn và tận kỳ để tạo nhạc, tứ thơ đẹp của chàng sẽ làm cho ta rung cảm tế nhị và đậm đà hơn. Chẳng hạn những câu thật là hồn nhiên và uyển-chuyển sau đây:

*Tôi đã khóc khi nghĩ rằng ngày
mai tôi có thể quên em
Quên một người con gái mang
tên Hoàng
Dù chỉ là trong giấc ngủ
Tôi xin được làm con chim nhỏ*

*Con chim màu xanh
Những sớm mai đậu ngoài cửa sổ
Đỗ giấc em ngon lành.*

(CHO MỘT NGƯỜI XEM)

Quả thật thi-nhân có một tâm-hồn lãng mạn, giàu tình cảm, giàu mơ-mộng. Hết khúc, chàng lại ao ước làm con chim xanh đỗ giấc ngủ cho người yêu. Vũ-trụ không nghĩa lý gì cả, quê-hương bè bạn không nghĩa lý gì cả. Chỉ có Tình Yêu mới là đáng kể. Tình Yêu ở đây không có nghĩa rộng lớn đối với tổ-quốc, nhân-loại, mà chỉ thu hẹp trong phạm vi của hai cá-nhân.

Đây, thi-sĩ giải-thoát cho ta — cho cả cô gái khả-ái tên Hoàng kia nữa — tất cả những điều thắc mắc ban đầu:

*Hãy cho tôi một chút niềm tin
Dù bé nhỏ
Tôi còn yêu em
Tôi còn yêu cuộc đời.*

(HAI CON SÔNG)

Thi-sĩ đã trình-bày minh-bạch cả một quan-niệm về nhân-sinh. Nhân-loại nhơ-nhớp, xã-hội chứa toàn những bất công. Con người giết chóc, khủng-bố lẫn nhau. Biết bao kẻ chết vì Tự-do; biết bao kẻ bị quản-thức vì Tự-do; biết bao

kẻ gào thét Tự-do cho những người đã chết. Xã-hội cuồng-loạn khủng - khiếp, chỉ vì con người chưa nhận-thức ý-nghĩa cao cả của Tình Yêu. Con người không biết yêu nhau. Con người còn nhìn nhau với cặp mắt nghi ngờ, căm hờn, thù-n oán.

Tác-giả muốn dựng lên một triết-lý để cải tạo con người: Triết-lý Tình yêu.

*Chúng nó bắt công giết người
khủng-bố*

*Nên chúng ta cần đốt lửa trái
tim*

*Nên chúng ta cần có nhau mỗi
ngày*

*Ước vì chúng ta cùng chung lịch
sử*

*Bởi vì chúng ta cùng chung
chặng đường.*

*Như mùa xuân bé bỏng mong
chờ*

*Như tuổi lên mười thơm hiết
sữa mẹ*

*Tôi cũng muốn tin như em đã
tin rằng phải có những tin-tiền*

*Đề buộc liền chúng ta vào nhau
Đề buộc liền chúng ta vào xứ
sở*

*Tôi cũng muốn tin như em đã
tin rằng chỉ có tình yêu là đáng
kể*

*Và khuôn mặt con người hy-
vọng cuối cùng.*

(SAO EM KHÔNG VỀ LÀM
CHIM THÀNH-PHỐ)

Tôi cho rằng Lâm-Vị-Thủy đã có lý phần nào khi chàng kêu gọi tình yêu chân - thành của con người. Tôi cho rằng Lâm-Vị-Thủy đã thành-thật với mình, và những bản tình ca của chàng không phải chỉ có mục-dịch giải-tỏa uất-ân của một tâm hồn đa tình đa cảm, mà còn là một bản Tuyên-ngôn đề tự cảnh-giác mình và cảnh-giác những người chung quanh mình.

Đó là thiện-chí của tác-giả, còn tác-dụng của quan-niệm trên ra sao, tưởng khỏi cần bàn nhiều. Nhân-sinh-quan của chàng chỉ là một sự phản-đối tiêu-cực những chế độ dã man tàn-ác. Lịch-sử từng chứng-minh rằng tình yêu giữa hai cá-nhân không phải là tiêu-chuẩn cách mạng của bất cứ ai nuôi cái hoài-bảo cải-thiện xã-hội hay làm lại lịch-sử.

✱

Kể ra thì thơ của Lâm-Vị-Thủy không phải là loại thơ trữ tình phù-phiếm, tác giả đi từ những tình-cảm riêng tư để trình-bày một quan-niệm về cuộc sống.

Ta thấy bàng-bạc qua thi-phẩm của chàng một chút gì hào-hoa phong nhã của một James Oppenheim, một chút gì thâm trầm cô-động của một Paul Eluard xuyên qua thi-phẩm « *Poèmes politiques* ».

Điều tôi lấy làm buồn là thơ chàng chứa đầy lệ và đầy mộng. Người con trai lúc nào cũng ứ-rũ suốt-muốt, khi thì « *Ngồi chờ em ngồi bỗng dựng thêm khóc* » (tr 25), khi thì « *Lời đã khóc khi nghĩ rằng ngày mai tôi có thể quen em* » (tr 27), khi thì « *Đi một mình khóc thầm* » (tr 33), người con trai ấy có thể dựng lên một triết-lý nhân-sinh lành-mạnh được chăng ?



* CHƠI CHỮ... VÀ CHƠI Ý !

Bất chúc nhà triết-học Pascal nói :

L'homme est un roseau pensant.

(Người là một cây sậy suy tư).

nhà kịch-giả Jules Renard nói :

La femme est un roseau dépensant

(Người đàn bà là một cây sậy tiêu tiền) †

Còn mộng thì chàng ao-uớc mình làm chim xanh, nàng làm chim thành phố. Thi-sĩ đã từng chấp nhận :

*Bởi vì chúng ta cùng chung
lịch-sử*

*Bởi vì chúng ta cùng chung
chặng đường*

Sao thi-sĩ lại còn muốn chối bỏ kiếp người ? Làm người để đốt lửa trái tim, phản đối bạo-tàn, chớ sao lại muốn làm chim để trốn khỏi dòng lịch-sử ?

Không khéo thi-sĩ đã phạm triết-lý của mình rồi đấy.



Tiếng nói
của
Gái và Trai
thế-hệ



Chúng tôi mở diễn-đàn « Tiếng nói của Gái và Trai thế-hệ » để bạn trẻ ghi chép những cảm-nghĩ riêng của mình về các vấn đề thời-đại.

Chúng tôi sẽ chọn đăng những bài không dài quá 5 trang ; cô-động lại những suy-tư, diễn tả những thắc-mắc, phô bày những nhận xét thành-thực, thổ-lộ tâm-sự, những hân hoan, oán hận, đau buồn, hy-vọng...

Chỉ xin đừng đề cập đến chính-trị hiện-tại ở trong nước.

Yêu cầu bạn viết thật rõ-ràng, trên một mặt giấy và cho biết nghề-nghiệp, hoặc thất-nghiệp, hoặc sinh-viên, học-sinh với trình-độ học-thức.

Chúng tôi sẽ chọn lọc và lần-lượt đăng mỗi kỳ những bài nào đặc-sắc hơn cả, của các bạn gái và trai từ 18 đến 28 tuổi.

Bạn có thể gửi ảnh đề đăng kèm với bài.

N. V.

Bạn trẻ thân mến,

Diễn đàn của chúng ta hôm nay được hân hạnh đón tiếp:

★ **Bạn Thùy-Ngọc**, Nữ-Sinh Bac II, 18 tuổi, Saigon.

Bạn than phiền về số phận của một « cô gái xấu » với những lời lẽ chán thật rất là cá n động. Nhưng chúng tôi nhận thấy bạn Thùy-Ngọc quá bi quan. Đời dẫu sống hay không, không phải vì một mặc cảm về nhan sắc không được như ý muốn. Sắc đẹp của tinh thần còn quý giá hơn nhiều, và đó mới chính là lẽ sống của con người thời đại.

★ **Bạn Mỹ-Hoàng**, Nữ-Sinh Đệ nhứt, 21 tuổi, Saigon. Nói những lý do bạn từ chối tình yêu của một bạn trai. Mỹ-Hoàng có những nhận xét rất đúng về một vài thực trạng của thanh niên ngày nay.

★ **Bạn Nguyễn - Ngọc - Thế**, Công-chức ở Biên-Hòa, 26 tuổi, buồn cho thân thể đang dở của mình và rã lo xây dựng cho người em trai để cho đời em sau này khỏi đau khổ như mình... Một gương hy sinh rất đáng cảm phục.

★ **Bạn Bửu-Ấn**, nhạc sĩ và văn sĩ ở Đalat, vừa mãn nhiệm kỳ quán địch. Đã có đăng rải rác trên các báo Tiểu thuyết tuần san, Ngàn Khơi, Chiến sĩ Cộng Hòa, Tiếng Dân, Ngọn Luân, v.v...

Bạn Bửu Ấn tả một trạng thái của thanh niên đời nay với nếp sống chán chường không lý tưởng, không tin tưởng. Bạn có lối diễn tả xác thực, hấp dẫn.

Đây tiếng nói của các bạn thân mến:

cô gái

xấu

★ **THÙY-NGỌC**

Chị thân yêu,

GÍÓ từ ngoài khơi thổi vào ô-ạt làm những hạt cát vàng tung bay cuồng loạn. Nó làm tăng thêm vẻ nhộn nhịp của bãi bờ chiều thứ bảy, nó hòa mình chung vui với niềm vui của những cô gái bằng tuổi em nhưng nó không mang đến cho em một sự an-ủi nào dù chỉ một ít thôi.

Trông các cô gái kia họ yêu đời quá! Họ mặc quần áo đẹp đẽ, gọn gàng trong những chiếc quần «jean»; những chiếc nón rơm hợp thời trang làm tăng thêm vẻ đẹp tây phương của họ.

Họ đi dạo trên bãi, cười nói ríu rít, thỉnh thoảng ném một cái nhìn nhanh nhẹn về những người con trai cùng lứa tuổi đang ngắm họ một cách đắm đuối, rồi quay đi, kiêu hãnh, giả vờ như vô tư.

TIẾNG NÓI CỦA GÁI VÀ TRAI THẾ HỆ

Còn em em cũng muốn được có người chiêm ngưỡng em em cũng quay đi kiêu hãnh như những cô gái kia nhưng sao không ai thèm nhìn em cả, chị ạ! Những người con trai, họ nhìn em vì con người có đôi mắt thì phải nhìn, thế thôi. Em lướt qua trước mắt họ như một cái bóng mờ. Chẳng ai thèm để ý đến em.

Chị ơi! Em không biết có nên trách tạo hóa bất công hay chỉ nên tủi cho thân phận mình số không may? Tại sao em xấu, em không có được đôi mắt to đẹp, chiếc miệng xinh-xắn của cô gái kia?

Chị ơi! Với số tuổi mười tám, em đã làm nên tội gì mà em phải gánh chịu hình phạt ghê-gớm của hóa công. Có nhiều lúc em muốn gào thét lên để cho mọi người để ý đến em và thương em cũng như những cô gái đẹp được những người con trai thương.

Sự buồn tủi đã làm em oán ghét những cô gái đẹp. Em đâm ra thù hằn những người con trai vì họ vô tình lắm, họ không bao giờ để ý đến em.

Có những đêm nằm trần-trọc em không thể nào ngủ được giòng lệ tủi xót trào ra. Em thấy

em cần phải khóc cho thật nhiều để cho vơi bớt sự đau khổ ghê-gớm của một cô gái mà tạo hóa đã không ban cho một đặc ân nào của một người con gái đẹp.

Em lo sợ, em rùng mình khi nghĩ đến ngày mai, một ngày mai mà em đoán là sẽ đầy u-tối và sầu khổ. Chị ơi! Trên đời này có mấy người con gái xấu như em, hả chị? Em sợ lắm khi em soi bóng mình trong gương. Nhiều lúc em muốn đập gương cho vỡ ra trăm mảnh để đừng nhìn thấy mình nữa. Tại sao em xấu, em vô duyên quá vậy?

Chị mến, niềm an-ủi duy nhất của em hiện giờ là sự học. Chỉ có sách vở mới đem lại cho em lẽ sống ở đời. Hằng ngày vùi đầu vào sách vở để quên đi sự buồn tủi. Những người con gái đẹp chắc đâu có bao giờ họ buồn, chị nhỉ? Họ sung sướng, họ vui vẻ, họ vô tình không biết rằng bên cạnh họ có cô gái đang nhìn họ với bao sự thèm muốn xen lẫn với sự tủi thâm cho phận số.

Chị ơi! Em không biết đời có đáng sống hay không chị nhỉ?

★ **THÙY-NGỌC**

(Nữ-sinh Bac II, 18 tuổi)

Mến gửi anh V.

Đã hai lần rồi, tôi từ chối lời yêu chân thành của anh trao về. Có lẽ anh đau buồn và tự hỏi tại sao tôi hành động như thế?

Anh thường bảo với tôi rằng: Tuổi trẻ của chúng ta, lòng đầy hy vọng, mộng đẹp, đang chờ đón ở tương-lai, tại sao tôi lại không sẵn sàng tiếp nhận tình yêu để tô điểm cho bức tranh thêm phần linh động. Còn gì đẹp bằng tình yêu. Nó gợi lên cho lòng người những ý nhị của cuộc sống. Nó thúc đẩy những kẻ yêu nhau tiến mạnh trên đường đời hầu xây dựng cho tương lai thêm phần vững chắc.

Phải lắm, với tình yêu chân thật ta có thể vượt mọi khó khăn, trở ngại của đường đời để đạt được mục đích cao đẹp.

Những lời âu yếm như đang ru ngủ bên tai tôi nó xúi giục lý trí tôi đừng nghĩ ngợi xa xôi. Hãy yêu nhau đi sẽ biết bao điều thú vị (?) Có thật thế không hở anh? Hay tình yêu là những gì đau khổ mà đôi trai gái trao lẫn cho nhau.

Những nghi ngờ lại đầy vò tâm tư tôi. Xã-hội ngày nay ngày càng văn minh tiến bộ. Khoa học đem lại cho con người nhiều sung sướng về vật chất lẫn tinh-thần.

Đề theo kịp trào lưu tiến-hóa ấy; những cô gái với quần áo theo đúng thời trang, với cử chỉ quá ư bạo dạn; những thanh niên với điệu thuốc ngạo nghễ trên môi, với gương mặt đầy vẻ tự mãn. Giữa những thanh thiếu niên đọt sống mới, tô điểm cho hình hài đáng đẹp, những cử chỉ Âu Mỹ, tôi cảm thấy mình quá kém cỏi, quá hủ lậu.

Con người của thời đại mà không có gì để biểu hiện mình cũng là một phần tử của xã-hội lộng lẫy huy-hoàng này.

Thiên hạ văn - minh, sang trọng. Còn tôi, có gì đâu chỉ là một cô gái tầm thường trong muôn ngàn thiếu nữ khác. Không có gì nổi bật giữa đám đông ấy cả.

Bởi lẽ đó tôi cảm thấy e dè, nghi ngờ tất cả mọi người. Tôi

sợ những lời giả dối, những cử chỉ man trá đang ẩn dưới bộ mặt sang trọng hay hiền từ.

Chung quanh tôi biết bao thiếu nữ vì nhẹ dạ mà hồng một đời. Họ cũng như tôi, có tội gì mà phải mang hận giữa tuổi xanh? Có tội phải chăng vì quá nông nổi tin người, giờ đây hại cho mình?

Con chim bị nã thấy cây cong cũng sợ. Gương người trước còn đó, tôi sao không e dè lo ngại hở anh.

Đó là lý-do vì sao tôi từ chối lời yêu chân thành của anh trao về.

Có thể tôi quá chủ quan trong khi phán đoán về thanh niên hiện đại.

Ý nghĩ của tôi vẫn bị gò ép

vào một khía cạnh, vào một số nào đó chăng? Nếu đúng thế thì mong anh đừng giận hờn người con gái đã làm anh đau khổ.

Vì với kinh nghiệm rồng tuếch, với mớ chữ học đường vừa trao cho nó, nhận xét của nó còn nông cạn lắm anh ạ.

Đừng đôi co với nó. Hãy quên nó đi. Đời còn bao kẻ đẹp tươi và lịch duyệt hơn nó. Xứng đáng hơn nó nhiều.

Hãy mặc cho những mặc cảm, những nghi ngờ đang đầy vò, xâu xé nó mỗi khi bóng đêm bao trùm xuống vạn vật.

Chào anh,

★ MỸ-HOÀNG

(Nữ-sinh Đệ nhất, 21 tuổi)

« nỗi lo »



NGUYỄN-NGỌC-THẾ

LÃN tay tính lại, tám năm rồi...

Nhìn Thanh, thằng em của tôi đang lượn mình bám sát theo cô tình-nhân của nó. Hai chiếc vélo run-run loạng - choạng sau mỗi trận cười của chúng... một hình ảnh năm nào lại trở về với tôi... Đó là buổi học cuối cùng, trọn đêm tôi dự định rất

hiều, về tương lai của tôi và Nguyệt, người yêu của tôi trước khi chia tay để đón mùa thi cử, không phải hấp - tấp và bông bột nhưng vì niên-học cuối cùng chấm dứt quãng đời học-sinh của tôi...

Tan trường.... tôi vội - và dắt chiếc xe đạp quá cũ kỹ lọc - lọc để đuổi theo kịp Nguyệt...

Chúng tôi còn cách nhau vài ba thước thì Ngọc, cô bạn của Nguyệt cười nức nở bảo:

— Ê Nguyệt, có kếp độc của mấy mang xe đón mấy kìa! Coi bộ xinh trai mà kệt có một chút thôi.

Nghe nói tôi muốn quay trở lại, nhưng vì đã lỡ hứa với Nguyệt trưa nay tôi sẽ đón nàng để gửi cho nhau những lời triu mến trước khi nàng về quê.

— Nguyệt.

— Dạ! anh bảo chi.

— Em về quê chừng nào lên?

— Trước ngày thi vài bữa em lên.

Chúng tôi lại lặng lẽ đi bên nhau. Những câu nói dự định bỗng dưng quên mất. Nguyệt cũng không kém gì tôi.

— Em gửi anh vật này, chừng nào về nhà mới được mở ra

xem nhé.

Tôi vội cắt nhanh vào cặp và ngại ngần không biết tặng lại nàng vật gì... Thôi đành vậy... tôi lúi quúi tập học ra trao cho nàng:

— Anh không có gì, em giữ quyền toán này để nhớ đến anh.

Mùa thi ấy tôi được may mắn hơn nàng.... Nguyệt nức nở trong vòng tay tôi, không biết nói gì hơn là an ủi « em đừng khóc nữa, rón học khóa II ».

Anh đã tìm được việc làm rồi. Em chờ anh vài tháng nữa, anh sẽ nhờ ngoại anh xuống nhà em để xin cưới em... em bằng lòng không.

Nguyệt bỗng nín khóc và nhìn chăm chập vào tôi. Gương mặt trắng xanh của nàng tôi thấy thương hơn bao giờ hết.

Tháng sau ngoại tôi về mang theo một tin buồn: ba má Nguyệt không bằng lòng gả nàng, vì gia đình tôi không đồng đẳng với họ. Mọi ước vọng bỗng nhiên sụp đổ trước mắt tôi. Bà tôi vượt nhẹ lên mặt tôi bàn tay cằn cỗi xương xẩu run run, hai bà cháu ghen ngào im lặng.

— Con đừng buồn, ngoại thương con lắm, ngoại chỉ có

con là nguồn vui trong chuỗi ngày già lão, con đừng làm cho ngoại buồn nghe con!

— Vâng, con nghe lời ngoại.

Thời gian đến nay, ngoại tôi không còn. Chỉ có Thanh là nguồn vui của tôi. Không muốn nó thua sút bè bạn và tủi hổ như tôi thuở nhỏ, nên tôi rón lo cho nó đầy đủ vật-chất, tuy gia đình không mấy khá giả gì với số lương công chức không ngạch

như tôi.

Nhìn sự âu-yếm của chúng, bất giác tôi ghen ngào lo sợ không biết ngày mai của chúng ra sao. Ngoại ơi! Không biết con có làm vui lòng như ngoại đã trấn trấn không....

Ngoài kia mưa vẫn rơi. Hai đứa nó có lẽ ấm cúng bên nhau. Cầu mong chúng được vậy mãi mãi...

SÓNG ĐÊM



★ BỬU-ẤN

TIẾNG sóng gào, gào, van lơn, rồi thì thăm... gào gào, rồi van lơn. Nó thét lên

tiếng nói của đại-dương từ ngàn khơi, lúc chìm lắng nấn nỉ — sự thiết tha sôi rạo từ lòng đất. Sóng đồ xôa, tràn lên, tràn lên.. Tôi không thấy gì nên bỗng sợ hãi. Ánh đèn đỏ hắt ra, một vũng cát vấy máu. Mặt biển đen ngòm. Trước tôi: cái hố cực kỳ vĩ đại, thăm thẳm vô tận. Sau lưng tôi: Những cây dương rũ tóc phù thủy. Những cặp nhân tình trong bóng tối hôn nhau. Một mái tóc thề dúi vào nách người con trai cười rúc rúc. Mấy nữ chiêu đãi chạy chạy tung tăng, lú lo, xì xỏ tiếng

ngoại quốc. Những người Mỹ đen có, trắng có cao lêu nghêu. Và một đĩa nhựa tới lui hát mãi: « Chérie je t'aime chérie je t'adore... » Tôi dừng lại. Nghĩ. Nằm trên ghế xích đu, hai chân đặt trên bàn nhỏ. Tất cả trùm dưới bóng tối của hàng dương. 33 đi cô. Người con gái quay đi phút chốc trở lại, cái chai, cái cốc trên tay, dáng vụng vãi: « Anh dùng gì thêm? Ngồi đây nói chuyện, em mới đến làm? Ở đâu? Huế, trốn nhà. Buồn nhỉ? Buồn gì? Vắng khách mà không buồn à? Làm sao đủ sống? — Tôi hỏi lần thần. Cuối tháng, muốn đông thì ra ngoài kia kìa — nàng chỉ tay về cuối bãi. Tôi đực mặt thắc mắc. Nàng cười, trời tối om không thấy sao? Làm bộ hiền lành, ngây thơ dữ. Tôi: À !... rồi cười theo, nhạt phèo! Mấy bóng đen thấp thoáng từ dưới bãi đi lên, dừng lại ở hàng cây bên trái; tần ngần 2, 3 màu áo trắng trong một bar gần đó bước lần ra. Họ chụm đầu vào nhau thì thầm. Vài bóng khác vừa xuất hiện, im lặng lui tới chung quanh... bí mật! Anh làm gì, học-trò hả? Ừ, thất nghiệp. Sao đi một mình, thất tình hả?

Chớ đi với cô à? Tôi im lặng, khoảng trống loang ra chiếm dần đất đứng trong hồn. « Tao cầu cho mày thật buồn, thật khổ nếu không vui được. Hay thất vọng nhiều đi để chứng tỏ trong mày còn có nhiều hy vọng. Tao ghét thái độ lơ lửng, lừng khừng của mày » — lời một thằng bạn thân đã chửi tôi. « Thế thì chết đi con ạ! Cứ bi đát hóa cuộc đời. Tiều thuyết. Tiều thuyết lắm! » Bây giờ thằng quý ấy chết trước tôi rồi. Chả ra làm sao cả.

Sóng đêm vẫn đều đặn. Tôi chỉ còn nghe tiếng reo sôi từ lòng đất, từ hồn tôi. Sự bất lực nhả mặt lăm lăm. 2 người con trai vừa ngồi xuống bên chiếc bàn tròn đặt cạnh. Một người áo có sọc, một người mặc áo len đen dài hơi gầy. Người con gái rời tôi bước lại. Họ quen biết nhau. Tưởng không đến chứ? Không đến sao được. Hôm qua thằng bạn anh nó ẵm em đi tận đâu lặn? Đồ quý, cái mồm cứ choẹt, uống gì? Và khi người con gái quay lưng vào quán, tôi nghe gã áo sọc nói: món mới đây, ngon lắm, rồi cười càn cạch. Mày là thồ công đất này. Chứ sao! nếu toàn hạng như

mày thì con gái phải đi tu hết. Không, mày nói dối để bảo vệ cái ích kỷ đam mê của mày — của những thằng đàn ông như mày. Gã áo đen nói tiếp: Tao hỏi, nếu con Tuyết hiểu rõ sự phóng đảng của mày, hay cũng sống như mày, mày thấy sao? Sau tiếng vỗ đùi nghe đánh chát, là giọng nói ồm ồm: Ôi, cha ơi là cha! sao mày ngây thơ thế! Giờ này nếu muốn xem cô em họ của mày diễn cái trò gì thì cứ theo tao: cụp lặc, mê ly, vô kê. Nhưng đểch cần, đểch cần hết, ăn thua gì — Ăn thua gì phải không mày. Miễn sao đừng chiếu xi-nê trước mặt nhau là được — thế là yêu nhau lắm rồi. Gã nói một hơi nghe muốn ngợp. Một khoảng ngắn im lặng. Đối phương đang choáng váng, gã bồi thêm một cú: chắc mày tưởng họ chung thủy lắm? Con gái nó chỉ hơn tụi mình cái đẹp dễ duyên dáng, giỏi che dầy, giỏi màu mè và tương đối kín đáo hơn, chứ thứ mày nói là thứ xưa rồi, tìm ở viện bảo tàng cũng không có. Thế bây giờ không có tình yêu chân thành à? Tình tao với con Tuyết không chân thành sao? Chân thành là không lừa dối nhau chứ gì?

— Chúng tao có lừa dối nhau đâu! Còn sự chung thủy... là một phát âm màu mè cầu kỳ — gã áo sọc cắt ngang. Gã kia hơi cúi: nghĩa là rỗng tuếch, không có? Không, như tao thì có, còn như mày thì không. Tao không hiểu. Nghĩa là: thực thề may ra có, còn trên tinh thần như mấy quan niệm thì không. Người con gái bước ra cắt đứt câu chuyện. Tôi búng mạnh bằng hai ngón tay, một đốm sáng vẽ vòng cầu vào không gian. Tôi nhìn theo, mặt bàn nhô lên cắt đứt tầm mắt. « Không vui thì buồn đi, đời không có chỗ cho những thằng như mày nghĩ chân chờ đợi... » Thằng Tuấn — em tôi và bạn của nó chắc đang gào thét đập phá. Tay trống tay đàn, hết rock đến twist, hết twist đến bebop, calypso... tôi thương và phục nó lắm. Nó có nhiều tài hơn tôi. Nó đang nổi tiếng với ngón đàn Tây-ban-Nha. Nó chưa thất vọng gì hết, nhưng nó chán đời, nó không học hành gì, nó thác loạn, phá phách chửi rủa, rồi mạt sát cả thằng anh ruột của nó! Tại sao? — Tại sao tôi còn hỏi tại sao!... tôi lắng nghe câu chuyện bên cạnh tiếp tục. Mày tưởng bà chị đầu của tao chung

thủy lăm, xin... hỏi lại đã. 4, 5 năm chờ đợi còn gì? Có chắc là chờ đợi không? Nhất là mầy có biết cách thức, cái phương pháp chờ đợi của bà ta ra sao đâu, ai biết thời gian đó bà ta làm cái trò gì? Nói chuyện, sao không biết, người đời mù hết sao? — Gã áo đen cái. Tên kia tức bực: Mầy nói chẳng ra cái trò mẹ gì hết — tao nói theo mầy cơ mà — trên cái tinh thần ảo ảo huyền huyền vớ va vớ vỉnh — cái thứ mà tao đã bảo không có một chỗ đứng nào trong tao kia mà. Càng nói gã càng cáu, gắt nhận cả lên: Này, diêm chính là bà ta xấu nhé, hai đứa con rồi nhé, lại còn gia đình nhà chồng dầm ngó, lại còn dư luận, luân lý, phong tục, tập quán... từ muôn đời rơi rớt lại, và còn bao nhiêu là hình thức trói buộc để tự lừa dối mà chính bản thân cũng không biết, bà ta muốn... bước, mà không biết bước vào đâu — vì không có cơ hội, — vì thiếu hoàn cảnh... nhờ vậy nên vẫn thủy chung, à... nhưng mầy có chắc không đã? Tao nghĩ: nếu họ không làm điều gì tội lỗi thì phần nhiều — đại đa số nhé — họ muốn tội lỗi cũng không được. Theo tao:

chính những con người này mới điêu ngoa, giả dối. Chính mầy mới giả dối — mầy che đậy, mầy không dám nhận sự thật, mầy khoát hào quang cho mầy. Mọi người cứ gào lên: Cuộc đời bần thiu giả dối. Thế ai giả dối. Ai nuôi dưỡng sự giả dối. Ai chạy theo ca tụng khuyến khích sự giả dối, rồi chửi rủa sự giả dối. Tại sao?... Gã im lặng vài giây rồi giải đáp luôn: Thì tại người ta giả dối chứ sao — dễ hiểu quá mà. Tôi thở dài thật nhẹ, chাম một miếng thuốc khác gài lên môi, tiếp tục lắng nghe. Gió ngoài khơi đưa vào lạnh se da, một chốc vẫn không có tiếng gã áo đen trả lời, giọng nói kia lại nổi lên đều đều, lần này êm nhẹ hơn: Tao không cả mầy, Tao biết mầy đang yêu Mỹ-Ngọc. Nhưng tao thương mầy, vì nó không phải là hạng đề mầy tìm kiếm, suy tôn lên ngôi thần tượng. Nhưng... Không nhưng gì cả, mầy cứ suốt ngày làm thơ ca tụng nó. Mầy tưởng thế là mầy hơn tụi tao, mầy chinh phục được nó chẳng. Em ơi, tội lắm. Tụi con gái đời này sống thực lắm, lẩn lộn lắm. Nó đến với mầy chỉ vì đôi lúc muốn được giải-trí,... muốn văn-nghe

lành mạnh tí ti đề... thay đổi không khí đó thôi. Thế... mầy bảo tao sao? Tôi ngạc nhiên: tiếng nói hiền lành đến tội! Gã áo sọc bập bập một lúc ba bốn hơi thuốc, bối rối. Đốm lửa loé lên cho thấy nét mặt khinh bạc ngạo nghễ hợp với lối ăn nói chửi rủa của gã đang biến dần dần rồi mất. Gã bắt đầu ngân ra, thật thà đến ngây ngô. Gã không nói gì nữa, mà lại... xin lỗi. Gã đã thua? Thua ai? Thua cái gì: Một mình trên đường về tôi đặt câu hỏi như vậy nhưng không biết trả lời dứt khoát. Nhiều ý tưởng, nhiều hình ảnh chưa kịp thành hình trong tôi đã bị bôi xóa. Con đường Nguyễn - Huệ lạnh, đen bóng, mấy chóa đèn cúi đầu bùm mặt. Một chiếc xe

nhà binh đi tuần, mấy họng súng chia ra. Cái quán cuối cùng đang đóng cửa. Ánh đèn vụt tắt. Thoang thoang từ xa... xa... tiếng sóng thì thầm. Anh hiểu rồi, anh không giận gì em cả. Chúng ta đều còn trẻ. Tại vì thiếu sự có mặt thường trực bên nhau thì sao... Tôi nghĩ về nàng. Tôi chờ đợi sự phụ bạc của nàng. Sao không đến nhanh một chút, cho tôi yên thân! Sao anh cứ làm khổ em — nàng nói với tôi bao nhiêu lần như thế. Hiệp ơi, tại anh không muốn em khổ..

Lời Tòa Soạn: Xin các bạn cho biết địa chỉ rõ ràng để chúng tôi gửi biểu các bạn số báo này. Trân mến.



★ DANH NGÔN

Mieux vaut s'intéresser aux changements de saisons que de demeurer éperdument amoureux du printemps.

(Nên ham chuộng những thay-đổi của bốn mùa hơn là cứ ca-tụng mãi mùa Xuân).

GEORGE SANTAYANA

昨迴今靜又已遙柴
 宵首日湖看對憶昆
 寒蒼淮犹遠殘長市憶
 霧茫存有影灯安上順
 濕悲彩紅念憐奈美化
 窗往鳳蓮嬌首遠人故
 紗事歌渚娥夢何多事

ức thuận hóa cò sự

★ LAM-GIANG

Sài Gòn thị thượng mỹ nhân đa,
 Dao ước Trường An nại viễn hà.
 Dĩ đối tàn đăng lân cự mộng
 Hựu khan di ảnh niệm Kiều Nga
 Tỉnh hồ do hữu hồng liên chữ
 Kim nhật nan tồn thái phượng ca
 Hối thủ thương mang bi vãng sự
 Lạc tiêu hàn vụ thấp song sa

DỊCH :

Sài Gòn nhiều ả cũng xinh
 Mấy o xứ Huế riêng mình nhớ thương.
 Đèn tàn ủa mộng canh sương,
 Ảnh xưa gợi nhớ phần hương một thời /
 Tỉnh-tâm sen nở hồng tươi,
 Cầu hoàng diệu cũ ao người ca ngâm ?
 Ngoảnh đầu muôn việc xa xăm,
 Đêm qua sương lạnh ướt đầm song the.

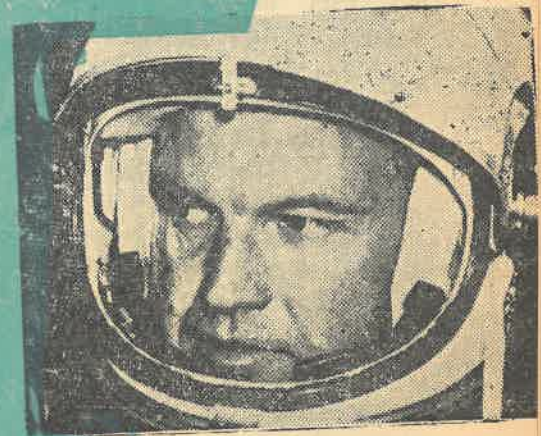
mình ơi.
 mình ơi.
 mình ơi.
 mình ơi.
 mình ơi.
 mình ơi.
 mình ơi.
 mình ơi.

mình ơi !

TIN TỨC
 MỚI NHẤT
 VỀ KHOA HỌC
 KHÔNG GIAN ●

PHI HÀNH GIA

CORDON COOPER



BAY

22

VÒNG CHUNG
 QUANH QUẢ ĐẤT
 NHƯ THẾ NÀO
 VÀ ĐỂ CHI ?

MINH ơi, em xem báo thấy tin một phi - hành gia Mỹ lại bay lên thượng - tầng không - khí, làm em sốt cả ruột...

Ông Tú vừa ăn xoài vừa cười:

— Ruột em giống cái nổi súp-de hay sốt thề? Sốt đến mấy chục độ?

— Minh ngạo em phải không? Em không gọt xoài cho ăn thì đừng có khóc!

— Cứ gọt xoài cho anh ăn đi, em tôi chóng ngaoan. Còn cái ruột của em tại sao mà sốt, nói đi, rồi anh liệu cho.

— Em sốt ruột là vì em cứ chờ chừng nào người ta đổ bộ lên mặt Trăng, Minh nghe chưa? Em ngong ngóng đợi ngày khánh thành đường phi thuyền lên xứ-sở chị Hằng là em mua vé đi phăng! Nếu Minh ngaoan thì em sẽ cho Minh đi với em. Nếu Minh cứ chọc em mãi, thì em đi một mình, để Minh ở lại đây với mây nàng Tiên của Minh, Minh chịu không? Nè, miếng xoài thanh ca nầy ngọt-ngọt chua-chua chắc Minh ưa, ăn đi rồi trả lời nhanh lên cho em.

— Trả lời cái gì mà vội thề? Bộ em tưởng nay mai người ta bay được lên Trăng rồi sao?

— Vì thề em mới sốt ruột. Cứ thấy người ta bay vòng quanh Quả - đất hoài, tại sao không bay phứt lên Trăng cho rồi? Lần nầy một phi-hành-gia Mỹ bay làm chi đến 22 vòng? Bay cho quen, hay là có mục đích gì?

— Mỗi lần bay trên Quỹ-đạo Quả đất như thề là một thí-nghiệm rất nguy-hiêm, và tốn kém hàng triệu mỹ - kim chó đâu phải bay chơi.

Thiếu-tá Không-quân **Gordon Cooper**, 36 tuổi, vừa ngồi trong phi-thuyền bay 22 vòng trên quỹ đạo của Địa-cầu, đã thành-công hoàn-toàn một cuộc thí-nghiệm mới nhất, vô cùng quan-trọng. 22 vòng bay của Cooper là đúng 2 lần khoảng-cách từ Quả Đất lên Mặt Trăng. Chính những cuộc bay thí-nghiệm nầy là để chuẩn-bị cuộc bay lên Trăng trong bảy tám năm nữa.

— Chiếc phi thuyền Cooper tên là gì, hả Minh?

— Một chiếc phi-thuyền

Mercury, đặt tên riêng là **Faith Seven** (Tin-tưởng 7) do một hỏa-tiên **Atlas** phóng lên.

— Con số 7 ấy có nghĩa là gì, hả Minh?

— Là 7 nhà phi - hành đầu tiên của Mỹ đoàn-kết với nhau thân-ái và Tin-tưởng vững-chắc vào sự thành-công. 7 người tiên-phong ấy là:

— **Virgin Grissom**, **Scott Carpenter**, **Walter Schirra**, **John Glenn**, **Alan Sheppard**, **Donnald Slayton** và **Gordon Cooper**.

— Phi-thuyền « Tin-tưởng Bảy » được phóng lên từ căn-cứ nào, ngày nào, hồi mấy giờ?

— Được phóng lên hồi 13 giờ 04 giờ G.M.T., ngày Thứ Tư 15-5-1963, tại căn-cứ **Cap Canaveral**. Ở Mỹ, phi thuyền **Faith 7** đã vào đường quỹ-đạo lúc 13 giờ 9 phút. **Gordon Cooper** là người Mỹ thứ 6 đã được phóng lên thượng-tầng không-khí, bay vào Quỹ-đạo địa-cầu.

— Hỏa-tiên **Atlas** nặng bao nhiêu hả Minh?

— 130 tấn.

— Nó được phóng lên không-gian cách nào?

— Vừa được phóng lên, hỏa-tiên **Atlas** vọt từ-từ giữa một

đám khói nghi-ngút rồi bay vọt lên thật nhanh, và nghiêng một tỷ về phía đông-bắc. Hai phút sau, tầng thứ nhất của hỏa-tiên được tách ra, và hai phút sau nữa thì hỏa-tiên bay đến cao-độ 160 ki-lô-mét, với tốc-lực 22.500 ki-lô-mét một giờ. Một phút sau nữa, hỏa-tiên đã bay đúng vào vòng quỹ-đạo, rồi tách ra khỏi phi-thuyền, bay theo phi-thuyền một lúc rồi rơi xuống và cháy tiêu-tan trong thượng-tầng không-khí. Phi thuyền **Faith 7** bắt đầu bay một mình và dần dần đạt được tốc độ 28.233 ki-lô-mét một giờ. Đến 13 giờ 40, phi-thuyền đã bay trên biển Ấn-Độ.

— Nó có bay ngang qua **Sài Gòn** không Minh?

— Phi thuyền **Faith 7** có bay ngang qua **Sài Gòn** ba lần hôm thứ Năm 16-5 lúc 5 giờ 50 sáng và lúc 15 giờ 04 chiều, và hôm thứ sáu 17-5 lúc 5 giờ 11 sáng. Vào giờ nầy phi thuyền đã thực hành được 21 vòng trên quỹ đạo.

— Sao em không thấy nó bay qua **Sài Gòn**?

— 5 giờ 30 sáng hôm 16-5, em còn ngủ. 15 giờ 04 chiều

hôm ấy em đang ngủ trưa. Khoa - học bay ngang trên đầu em trong lúc em còn ngáy khò-khò, em đâu có biết! Mà thí dụ lúc ấy em đứng ngoài sân dòm lên trời cũng chỉ mỗi mắt chứ không thể thấy được gì cả, vì nó bay cao, đến 200 ki-lô-mét trên thượng tầng không khí.

— Phi thuyền bay 22 vòng quỹ đạo thì mất mấy tiếng đồng hồ?

— Tất cả 34 giờ 19 phút.

— Trời ơi, suốt 34 tiếng đồng hồ, ngồi trong phi thuyền bay trên thượng tầng không khí thì Cooper làm cách nào ăn và ngủ, Minh nhỉ? Dù sao cũng phải ăn, phải ngủ, chứ không lẽ nhịn đói và ngồi tiu-ngheo trong căn phòng bịt bùng đầy máy móc ấy sao?

— Vấn đề ăn và ngủ đã được ghi rõ trong thời khắc biểu phi hành: Bữa ăn đầu tiên đúng vào lúc 6 giờ 15 phút sau khi được phóng lên. Món ăn đã được đem theo trong các cái ống, hoặc vỏ viên sắn. Ngủ, thì Cooper bắt đầu giấc ngủ 8 tiếng đồng hồ

trong vòng bay quỹ đạo thứ 9, tức là 12 giờ 56 phút sau khi được phóng lên không gian. Theo Cooper tuyên bố trong vô tuyến điện thì giấc ngủ của ông vẫn ngon lành và còn thấy chiêm bao nữa.

— Minh nè, một người sống trên địa cầu bỗng đứng ngồi phi thuyền bay lên thượng tầng không khí, cách xa Địa cầu từ 160 đến 231 ki-lô-mét thì chắc là có sự xáo-trộn hoặc biến-chuyển trong cơ thể chứ, phải không Minh?

— Dĩ-nhiên. Theo lời chuyên viên y khoa Đại-úy Duane Graveline thì trong lúc bay quỹ-đạo tình trạng sức khoẻ của phi hành gia rất khả quan. Gordon Cooper đã chề ngự được những tăng-gia của áp lực máu và nhịp tim đập xảy ra sau khi đã được phóng lên.

Khi bay được vòng thứ ba quỹ-đạo, Cooper còn lại đến 90% dưỡng - khí đem theo. Theo lời ông Walter Williams, Giám - đốc chương trình Mercury thì rất có thể bay 92 vòng quỹ-đạo, nghĩa là trên 4 triệu ki-lô-mét cả thảy.

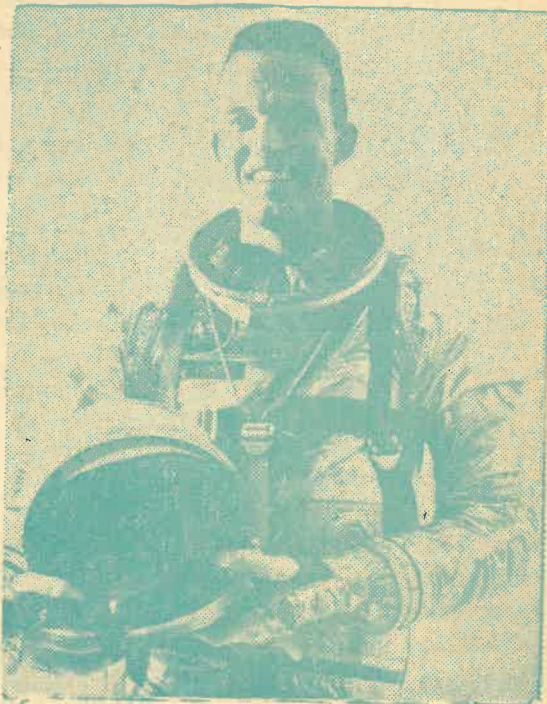
Nhưng Thiều-tá Gordon Cooper chỉ có đủ dưỡng-khí, điện - lực và các nhiên - liệu dùng cho 22 vòng bay quỹ-đạo mà thôi.

— Lúc này, Minh nói phi-hành - gia ngồi trong phi thuyền vẫn nói chuyện được với Địa cầu, và tuyên bố về sức khỏe của ông?

— Ừ, ông vẫn tiếp-xúc được bằng vô tuyến-điện với tất cả các đài quan-sát rải-rác trên mặt Địa - cầu, theo rồi cuộc bay quỹ đạo của ông. Ông đã nói chuyện với Hawaii (Hạ-uy-di) là một đảo ở Thái bình-

Dương, với Mexico (Bắc Mỹ) với Cap Canaveral là căn cứ phóng phi-thuyền ra, với vợ ông ở Houston (tỉnh Texas) với Australia, v.v... Các đài vô tuyến nầy đều có nói chuyện được với phi-hành-gia.

Cooper còn dùng thì giờ để



Phi-hành-gia Gordon Cooper ở trong phi-thuyền tươi cười bước ra sau khi đã bay 22 vòng quỹ - đạo.

chụp hình với máy Télévision và một máy ảnh 77 ly của ông: chụp vòm trời đầy đặc những vì tinh-tú, chụp mặt trời lặn, mặt trời mọc, cảnh địa - cầu, v.v... Lúc ông ngủ, thì máy Télévision tự động chụp một mình.

Có vệ-tinh nhân-tạo Relay trực-tiếp truyền hình các hình ảnh trên kia cho những đài thu hình Pleumeur.Bodu của Pháp và Goonhily của Anh :

— Mục-dịch cuộc đăng vãn vĩ-dại của Thiều - tá Gordon Cooper còn có gì nữa không, Minh ?

— 1) Cooper ngồi trong phi thuyền vãn tập thể-thao : mỗi bàn tay của ông kéo một vòng sắt 30 kí. Cứ mỗi vòng bay là ông kéo một vòng sắt liên tiếp mấy lần để thử xem cái sức khỏe của người lên thượng tầng không khí có bị suy giảm chút nào không. Kết quả : sức khỏe không hề bị suy giảm một lần nào.

2) Qua vòng bay thứ 4, Cooper thả ra ngoài một quả khí-cầu khoa-học chói rực ánh-sáng. Quả cầu ấy bay theo sau phi-thuyền và ông vẫn trông thấy rõ-ràng cách xa ông độ 13 dặm Anh. Mục - đích thả khí cầu này là làm dấu hiệu cho đường bay của hai phi-hành-gia sắp sửa bay lên một lượt trong một ngày gần đây.

3) Nghiên-cứu về bụi phóng xạ trên không-gian vũ-trụ.

4) Nhận xét về tất cả những thay đổi bất ngờ về quần - áo của phi-hành-gia, và các chi-tiết khác trong lúc bay Quỹ đạo nhất là vấn-đề ăn và uống.

Nói tóm lại, chuyến bay quỹ-đạo vừa rồi của Thiều tá Gordon Cooper là dọn đường cho cuộc viễn-hành xa hơn nữa của những phi-thuyền lên Trăng và từ Trăng trở về Mặt-Đất.

Đúng như chương trình hoạch định, Gordon Cooper đã lái phi thuyền «FAITH 7» hạ xuống Thái Bình Dương về phía Đông Nam hải đảo Mid-way, vào lúc 23 giờ 25 (Giờ Quốc Tê), trong tâm hoạt động của hàng không mẫu hạm Hoa - Kỳ Kearsarge, sau khi tung những chiếc dù ra. Cooper vẫn ở trong phi thuyền để chờ hàng không mẫu hạm Kearsarge cùng đoàn nhân viên phụ trách vớt phi thuyền đến vớt lên tàu. Cooper thành công trong chuyến bay 22 vòng quỹ đạo địa-cầu, đã mở nắp chui ra vào lúc 0 giờ 05 (Giờ

Quốc Tê) ngày 17 tháng 5 1963.

Đây, em ơi, em vui-mừng đi ! Cái mộng du Nguyệt-diện của em sắp sửa được thực-hiện trong một ngày chắc không xa nữa đâu. Người ta đã chuẩn bị đèn cả những chi-tiết nhỏ-nhất, gần đủ tất cả những điều-kiện vật chất và tinh-thần, khoa-học và tâm-lý, để sang năm 1970, hay 1972 em có thể, nếu em có thể, bay lên Trăng.

— Em đã nhất định thì thế nào em cũng sẽ đi du-lịch lên Trăng, và em tin rằng em có thể đi được. Nhưng em muốn đi hai người cơ, chứ đi một mình em hồng thêm đâu !

— Thì em sẽ đi với Gordon Cooper hay John Glenn, hay Nicolaiev, phi-hành-gia Nga-xô.

— Không, em sẽ đi với Minh cơ.

— Hiện nay cơ-quan Quản-trị Hàng-không và Không-gian Quốc-gia Mỹ (NASA) sắp thực hiện dự-án Gemini cho 2 người ngồi chung một phi-thuyền bay lên quỹ đạo trái đất. Cuộc bay Gemini sẽ kê

tiếp cuộc bay 22 vòng của Cooper, và sau đó là dự-án Apollo đưa phi - hành - gia không-gian trực-chỉ lên đồ-bộ trên Cung Trăng, đầu năm 1970. Em đừng sốt ruột, năm nay là 1963, em ráng chờ 7 năm nữa, sẽ được thấy ngày khánh-thành con đường du Nguyệt-diện.

— Em cứ sốt ruột muốn họ khánh-thành lẹ-lẹ để hai đứa mình tình nguyện đi lên thăm cô Hằng Nga một chuyến. Rồi ở luôn trên đó, hồng thêm về Sài-gòn, ghen Minh ?

— Ừ.

Ông Tú gặm mấy cái hột xoài, rồi tùm tùm cười bảo bà Tú :

— Xoài ngon quá. Em đem phơi mấy cái hột cho khô, để lầy giống đem lên trồng trên mặt Trăng, nghe em !

— Phải đây.

Bà Tú mang đôi dép lẹp-xẹp, trịnh-trọng đem 5 hột xoài ra phơi ngoài nắng.

★ *Diệu-Huyền*



XEM TRIỂN - LÃM HỘI - HỌA

mùa xuân quý-mão

ĐỢT I - SƠN DẦU

(do Văn-Hóa-Vụ tổ chức)

★ CHÂU-GIANG

THEO như lời giới thiệu trong cuốn Catalogue thì phòng tranh năm nay còn mang tính chất đặc biệt quan trọng của nó *Ý nghĩa thời cuộc*. Ngoài việc giới thiệu giá trị nghệ thuật và khám phá thêm những cây bút trẻ có khả năng, phong phú. Bởi vậy, sự tuyển chọn tranh năm nay cũng thận trọng hơn. Điều này tôi căn cứ vào số lượng tranh bày chánh thức so với tỷ lệ tranh gửi dự thi (83 trong gần 500 bức).

Giải thưởng năm nay cũng có phần khá hơn đôi chút (Họa sĩ có chút ít tiền mặt để mua sơn). Nhưng tại sao bộ môn nghệ thuật này chưa được đặt ngang hàng với những bộ môn nghệ thuật khác như Văn, Thơ, Kịch, về giải thưởng?

Hiện thời thì Triển-lãm mùa Xuân đã mở cửa. Người vào xem đông. Tranh bày cả 2 gian phòng lớn của nhà Triển lãm. Phần lớn tranh trưng bày mang xu hướng hội-họa mới. Tôi nhìn

XEM TRIỂN LÃM HỘI HỌA

thấy những kích thước những tranh lớn hơn. Những đường dao quét mạnh, nét bút phóng túng, màu sắc khá táo bạo. Ở một vài, những tảng sơn nổi cục, sù sì, đôi khi mịn phẳng, có cả tranh vẽ bằng cách pha sơn với cát v.v...

Nghĩa là mỗi người đã sẵn sàng đến phần kỹ thuật của tác phẩm mình. Đó là điểm cũng cần thiết để làm tranh nếu nó không được biểu diễn quá quắt.

Tôi muốn nói: chính vì sự chú ý đến kỹ thuật thái quá ấy mà tranh bày lần này bị khô và trơ trên vậy, giống như một cô gái cổ công diêm trang để tưởng rằng mình lộng lẫy hợp thời và chính sự bôi sơn trét phần thật nhiều đã làm mất đi cái tươi tắn đang có mà không biết.

Khi sự vô tư phong phú đã mất rồi, cái cảm hứng sáng tác đột khởi bị chắt lọc kỹ quá khiến nó trở thành cứng nhắc, thừa thãi, tuy mới nhìn người tưởng rất huy hoàng, mới lạ. Đó là một lỗi chung của một số tranh bày năm nay.

Người làm tranh không có thể có những đáp số rõ ràng của một con toán. Bởi nét bút đầu phác

trên khung vải cho đến nét cuối cùng có thể cách biệt một cách lạ lùng. Hình thù nằm trong đầu rồi, người họa xếp những hình thù đó trên khung vải có thể lộn xộn cho tới khi hẳn thấy thuận mắt. Nó như một cánh lá rơi trong không-trung, mà sự đặt định cho vị trí chiếc lá có thể còn do ảnh hưởng của chiều gió nữa. Nói thế không có nghĩa là mặc cho sự may rủi, mà là phải duy trì những sự kiện chung quanh đó cho đến khi hẳn nhận được.



Trở lại phòng tranh mùa xuân Quý-mão. Nếu chỉ nhìn vào thời gian sửa soạn, công trình tuyển lựa khá khắt khe. (gần 1 phần 5 tổng số); hình thức tổ chức. Người thưởng ngoạn đã ít nhiều đặt tin tưởng vào Văn-Hóa-Vụ: Sự tuyển chọn này có ý là cần phẩm nhiều hơn lượng. Nhưng lượng ít mà phẩm còn ít hơn.

Bởi thế, sự thất vọng lại càng nhiều hơn. Nó hẫng xuống một cách không thể tưởng tượng. Và từ thất vọng mang đến những nghi ngờ: « *Hình như làm cho có* ». Bằng chứng: một số tranh như đã xem rồi:

Đình-Cường, Huy-Tường, Thuận Hồ, Nguyễn-văn-Phượng, Vj-Y. Nguyễn-thành-Long v.v... một nửa như muốn nhắc lại cái không khí của phòng tranh quốc-tế kỳ I ở vườn Tao-đàn (mà — theo tôi — tiếc rằng cuộc triển lãm quốc-tế này chẳng phải là điều ghê gớm lắm).

Những Thái Tuấn, Nguyễn-Trung, Trần-hữu-Nghĩa, Văn Đen, cũng không thể kéo lại thăng bằng của phòng tranh mùa xuân năm nay được.

Với mục đích tốt của Văn Hóa Vụ là hàng năm có dịp cho các họa sĩ họp mặt với nhau, quy tụ được cái lượng Họa-sĩ thành một khối và cũng là dịp bồi dưỡng lực lượng nghệ thuật hội họa nước ta. Khuyến khích những người có khả năng phong phú, khám phá những mầm non Hội Họa...

Nhưng nếu lực lượng Hội Họa nước ta bây giờ có thể thối thì buồn quá. Một bể tắc? Có thể.



Phải công nhận rằng Hội Họa nước mình còn trẻ. Nhưng nó đã có dáng lớn mạnh; cần

được vun xới chăm nom. Sự vun bón, nuôi dưỡng phải được coi như bổn phận của mọi người — nói chung — và của mỗi người trách nhiệm trực tiếp với nó — nói riêng.

Ít lâu nay, Chính-quyền đã phần nào chú ý đến sự cần thiết nâng đỡ ngành nghệ thuật này. Người ta cũng yêu thích Hội Họa hơn trước. Bằng chứng: Người làm hội họa ngày một đông. Sách vở về hội họa càng nhiều (tất nhiên phải có tiêu thụ), Người thưởng ngoạn đã cảm thấy háo hức đến xem tranh (có thể ý thức thưởng ngoạn còn thiếu). Ảnh hưởng của hội họa mới vào đời sống: nhà cửa, đồ đạc trang trí. Sách xuất bản gần đây đã chứng minh ngành nghệ thuật này đã dần được coi trọng. Bất người làm hội họa không thể chỉ đáp ứng lại bằng những món ăn cũ, cần. Không thể ở yên một chỗ, không thể bằng lòng với những kết quả quá nhỏ đã thu lượm. Tự nghĩ mình như một thứ « maître » dù mới chỉ thực sự qua 1 đôi lần trưng bày chung hoặc riêng được.

Văn-Hóa-Vụ tổ chức phòng tranh vào mỗi mùa Xuân, có giải thưởng là một ý kiến hoàn toàn tốt. Nhưng trong tương-lai vẫn kéo dài mãi cái không khí nặng nề, cần cỗi như năm nay thì chẳng thể nào đạt được mục đích mà Văn Hóa Vụ mong muốn !

«... Điều mà chúng tôi cần nói lên ở đây, phải chăng là vị trí lịch-sử của cuộc triển lãm Hội-Họa mùa Xuân Quý - Mão (1) »...

Mục đích nói trên đòi hỏi một thiện chí làm việc mạnh, có thực; đòi hỏi ở phần tổ-chức được sửa đổi kỹ lưỡng hơn.

Tôi xin mượn một đoạn ở lời giới thiệu trong cuốn Catalogue

đề kết luận :

« ... Từ mùa Xuân Kỳ-Hợi tới mùa Xuân năm nay, ngành Hội-Họa nước nhà đã thêm năm tuổi trưởng thành. Chúng tôi thiên nghĩ : giới thiệu thêm một lần nữa những nét tân kỳ điêu luyện hoặc lộng lẫy huy hoàng của phòng tranh Xuân năm nay cũng là một việc không cần thiết lắm (2)... »



(1) (2) Trích trong lời giới thiệu của ban tổ chức triển lãm.



KỲ TỚI : Triển lãm Hội-Họa mùa Xuân (đợt II) lựa, bột màu, phấn tiên, thuốc nước và than chì.



★ ĐIÊN

Một người điên vào nhà thương Biên-Hòa, nói với Bác-sĩ :

— Thưa ông Đốc-tơ, tôi chắc rằng ông điên. Vì trong nhà thương điên này chỉ có ông với tôi, mà tôi biết rằng tôi không điên thì tức là ông điên chứ còn ai ?

PHỔ-THÔNG VÒNG QUANH THẾ GIỚI

★ Xuân-Anh

LUÂN-ĐÔN: Áo ngàn vàng

Vừa rồi ở viện bảo tàng Odéon tại Luân-đôn có tổ chức một cuộc trình bày y phục thời trang và luôn cả một cuộc xổ số Tombola. Lô độc đắc là một cái áo màu xanh lục do một cô kiêu mẫu (mannequin) xinh như mộng mặc đề ra trình diện khán giả nhưng... luôn luôn có 3 cảnh sát viên súng ống sẵn sàng đi hộ vệ. Sau khi xổ số, người gặp may trúng cái áo ấy là một thiếu phụ ở Brighton nhưng bà này chẳng bao giờ dám mặc nó bao giờ.

Chắc quý vị nóng lòng muốn biết vì sao ?

Ấy chỉ vì nó quá đắt tiền và quá mảnh khảnh. Nó được thực hiện do tay người thợ may danh tiếng Norman Hartnell (thợ may riêng của Nữ Hoàng Ê-li-zabét đệ nhị nước Anh) đã dùng 1000 tờ giấy bạc 5 bản Anh (livres Sterling) kết lại với nhau thành áo. Vì vậy nên lúc mặc đề ra trình diện cùng khán giả, cô kiêu mẫu mới phải có 3 hộ vệ viên.

Tính ra 5000 bản Anh ấy so với giá bạc VN cũng hơn 600 ngàn.

PHỔ THÔNG VÒNG QUANH THẾ GIỚI

Không biết cái bà tốt phước trúng được cái áo này sẽ máng nó vào tủ như những cái áo thường, hay... xếp nó lại như những tờ giấy bạc ?

● bàn tay hai triệu

Nhạc sĩ dương cầm trứ danh Joe Henderson đã bảo hiểm 2 bàn tay của ông ta với giá 2.100.000 bạc Việt-Nam (140.000 quan mới Pháp). Các ông Giám đốc Bảo Hiểm muốn tránh những sự « bất trắc tai hại » có thể xảy ra, đã đặt ra những điều lệ như sau :

— Cầm ông Henderson không được ký quá 200 chữ ký (auto-graphes) trong một buổi chiều đề tặng cho những người ngưỡng mộ ông.

— Cầm ông đầu gươm.

— Lúc nào muốn bắt tay với ai, trước hết, phải chắc chắn người ấy không cân nặng quá 105 kí.

Thật là câu chuyện lạ lùng ấy chỉ bên Trời Tây mới có chứ bên ta cũng có nhiều bàn tay làm ra bạc triệu mà họ đâu có nghĩ đến bảo hiểm bao giờ.

● Nhạc jazz trong thánh lễ

Thật là một chuyện « động trời ».

nhất là đã xảy ra tại cái nước bảo thủ nhất hoàn cầu là nước Anh. Động trời là vì thánh lễ ở nhà thờ lại cử hành theo điệu nhạc jazz chứ không phải là những bài lễ nhạc, thánh ca trang nghiêm nữa. Động trời hơn nữa là mặc dầu giáo-hội Anh cực lực phản đối, dân chúng lại ưa thích và phong trào càng ngày lại càng bùng nổ hơn lên.

Tại nhà thờ tân lập Saint Philip the Apostle ở Luân-đôn trong buổi lễ khánh thành có Công chúa Margaret và phu quân Lord Snowdon đến dự, Công chúa đã ngạc nhiên khi nghe những « nốt » của một bản « xuyn » (swing) rất dạt gân do một dàn nhạc « jazz » có đủ dàn tây ban cầm và trống, tấu lên trong cảnh trang nghiêm của buổi lễ nhưng sau phút ngạc nhiên ấy, hai vị đại diện của Hoàng-gia Anh cũng hứng thú cất tiếng cùng hát với ban hợp xướng của nhà thờ bản nhạc « Negro Spiritgal » (Thánh ca của người da đen).

● CHICAGO: Lễ phục không ướt

Trong một cuộc trình bày các « mốt » y-phục mới cho đàn ông,

bộ áo quần được đặc biệt chú ý nhất là bộ "xi-mô-kinh" (smoking) không ướt đẫm cho các...bộm nhậu lỗ trong các tiệc tùng mà có quá chén, làm đồ rượu vào áo cũng không sao. Nếu chẳng may họ làm đồ nguyên cả ly rượu vào áo thì chỉ cần lấy khăn "pô-sét" (pochette) phẩy phẩy là sạch ngay đề rồi cứ tiếp tục... chén nữa.

★ NỮU - ƯỚC. — Tình vụng trộm

Có ai ngờ rằng một mối tình vụng trộm lại được hợp-thức hóa một cách vẻ vang và ly kỳ như câu chuyện dưới đây không ?

Một thiếu phụ, dân Mỹ nhưng gốc Pháp vừa được Tòa Án Mỹ hợp thức hóa mối tình vụng trộm của bà ta với Vua Fayçal, Hoàng đế Irack bị ám sát hồi năm 1958 và đã cho bà ta danh hiệu Hoàng hậu Irack và là người thừa kế chính thức của Vua Fayçal.

Thiếu phụ này tên Geneviève Arnault, năm nay mới 23 tuổi, có đôi mắt xanh rất đẹp và luôn luôn mơ buồn. Thiếu phụ đã đan díu khá lâu với Vua Fayçal cho đến ngày vua bị ám sát. Từ đấy 2 cuộc đảo chính đã xảy ra tại xứ Irack. Vừa rồi, nhờ tài hùng

biện của một vị luật-sư ở Nữu-ước, mối tình vụng trộm ấy được đưa ra Tòa để xét xử và Geneviève Arnault đã thắng. Bà ta chính thức đã trở thành Geneviève Hoàng-hậu Irack. Theo luật của xứ này, bà ta được thừa hưởng 1/4 tài sản của cố Hoàng-đế Fayçal ký thác ở Irack, ở Thụy-sĩ và ở Mỹ. Chỉ riêng tài sản ở Mỹ cũng được 500.000 đô la rồi (khoảng 50 triệu bạc V.N.) chưa kể các nơi khác. Nếu tính tất cả tài sản rải rác ở các nước trên và bà Hoàng chỉ hưởng 1/4 thì cũng vào khoảng 50 triệu bạc V.N.

★ HOA-THỊNH-ĐỔN : Chôn vàng

Hiện nay, trên Thế giới, không nước nào có số vàng dự trữ giàu nhiều bằng Hoa-kỳ. Số vàng ấy chiếm một tỷ - lệ 53% tất cả số vàng sản xuất trên hoàn cầu.

Vì nhiều quá như vậy nên Chánh phủ Hoa-kỳ mới lo đến việc bảo vệ số vàng ấy hầu tránh sự hủy hoại do một trận chiến tranh nguyên tử sau này gây nên.

Tại Fort Knox, nơi tích trữ số vàng ấy, người ta xây những hầm sắt rất sâu và thành hầm đều làm

bằng sắt rất dày có thể ngăn chặn tất cả các chất phóng xạ nguyên-tử.

Nếu có một trận chiến tranh nguyên tử sau này, nhân loại sẽ bị tiêu diệt thì vàng ấy để lại cho ai ?

● MỄ-TÂY-CƠ. — Khi đàn bà muốn

Một người đàn bà, mà lại đàn bà góa, chủ đất đã dám đuổi một lần 150.000 người ở trên đất bà ta mới thật là uy quyền... số dách.

Câu chuyện có một không hai trên Thế-giới như sau :

Thành phố Tijuana là một thành phố có 150.000 dân cư ở Mễ-tây-cơ. Đất của thành phố này hoàn toàn là của tư riêng của một bà quả phụ tên là Reinier, nhũ danh Lucerno.

Vì dân chúng đã ở bừa lên đất của bà trên một diện tích 10.155 r.ầu tây (gần hết diện tích của thành phố này) nên bà ta đã kiện. từ 30 năm nay và đến bây giờ tòa án mới xử bà thắng kiện. Vì quan tòa ở Tijuana đã thông báo cho 150.000 người dân ở trên

đất bà ta phải dời đi nơi khác.

Câu chuyện mới đến đây thôi, chưa biết kết cuộc ra sao — Kề ra, cái bà Reinier này cũng dữ thật !

PHÁP. — Đợt sống mới

Quý bạn có biết những thanh niên nam nữ của đợt sống mới ở Pháp có những tư tưởng gì không ?

Theo một cuộc điều tra bằng câu hỏi do Cơ - quan Văn-Hóa Liên-hiệp-Quốc (UNESCO) đề xướng thì kết quả như sau :

— Thanh niên Pháp không muốn được người ta gọi là John-ny Halliday (một nghệ sĩ danh tiếng của đợt sống mới) và thiếu nữ Pháp cũng không muốn trở thành cô đào Brigitte Bardot. Thanh niên thì muốn được như Nã-phá-Luân và thiếu nữ được như Jeanne d'Arc.

— Họ không muốn ở một hoang đảo như Lỗ-binh-Sơn Cư - duệ (Robinson Crusoe). Nhưng trong số ấy có một nửa muốn ở với những điều kiện như sau :

— ở với một người khác giống (cái hoặc đực)

— ở với vài người bạn

— ở với gia đình

Có bốn người muốn ở chung với một con vật. Có người lại trả lời ranh mãnh: muốn ở chung với một con mèo.

— 44% thiếu nữ không muốn già

— 74% thanh niên trái lại, muốn trở thành những ông « via » đạo mạo.

— hầu hết tổng số thanh niên nam nữ đều muốn « có đôi có đũa »

— 98% thanh niên và 85,4% thiếu nữ đều muốn có một « ngày mai bảo đảm ».

— 56% thanh niên muốn hy sinh cho lý tưởng

— 84% trái lại chỉ muốn dâng hiến mình cho người yêu mà thôi.

— 8% thanh niên « vui lòng » nhảy xuống nước cứu người lâm

nguy, nhưng về phía thiếu nữ thì chỉ có 1% mà thôi.

● PHÁP. — Sát nhân không vũ khí

Ở Pháp, người ta cho rằng những tên sát nhân ghê gớm như không phải là bọn cướp có súng ống trong tay mà chính là những anh... tài xế xe hơi.

Theo các bản thống kê thì hàng năm ở Pháp có 2000 bộ hành bị chết vì xe đụng.

Nhân tiện cũng nên nhắc lại rằng người bị xe đụng chết đầu tiên trong lịch-sử tại nạn xe hơi là một người đàn bà Anh, hồi năm 1896. Người thứ hai là một người đàn ông ở Nữ-ước, năm 1899 nghĩa là cách 3 năm sau vụ tai nạn ở Anh.



K.N. số 252 BYT/QCDP/18-10-62



T
H
Ơ

• CÁC CỤ •

NƯỚC Việt-Nam hiện nay còn một số rất hiếm các Cụ Lão đại Thi-ông thỉnh-thoảng sáng tác những bài Thơ Đường-luật rất hay.

Hầu hết các Cụ đều sắp sửa cỡi hạc về châu Trời. Chúng tôi lo ngại rồi đây các Cụ sẽ lần lượt đi hết, Thơ Đường-luật bất cứ thật hay cũng sẽ không còn...

Vì thế, chúng tôi đặt riêng ra mục này, đề các Cụ vui lòng ghi chép lại những bài Thơ hay nhất của các Cụ sáng tác trong lúc nhàn-cư của tuổi thọ.

Bạn đọc Phỏ-Thông sẽ thưởng-thức nơi đây những tinh-hoa Thơ cũ còn sống sót lại, mạch thơ vẫn dồi-dào, hồn thơ thanh-thót, trên Lâu đài Thi-ca Việt-Nam hậu bán thế-kỷ.

N.V.



Thơ cụ Trương-Anh-Mẫn, Hồng-kông

Theo lời giới-thiệu của ông **Phạm-xuân-Ninh**, Giám-đốc Nha Vô-tuyển truyền-thanh ở Saigon, chúng tôi hân hạnh đăng mấy bài thơ của Cụ **Trương-anh-Mẫn**, tên thật là **Nguyễn-thượng-Huyền**, Cử-nhân Hán-học, đã bỏ nước ra đi hơn bốn chục năm nay, hiện làm nghề viết báo và viết sách ở Hương-Cảng.

Dưới đây là vài bài Thơ do Cụ mới gửi về :

Sống

Sống sáu năm năm kè đến giờ,
Sống làm chi nhĩ, hỡi nàng Thơ ?
Sống như « lâm ký » vào phim ảnh (1) ?
Sống để bàng quan mấy vấn cờ ?
Sống giữa phồn hoa mà lại chán,
Sống theo lý tưởng vẫn còn mơ.
Sống không là được hai ngòi bút,
Sống cứ vương hoài một mối tơ.

(1) Tại Hương-Cảng, những người mà hằng quay phim thuê đến làm diễn viên lâm thời trong một phim nào, gọi là « lâm-ký ».

chết

Chết cũng như về, bạn chớ lo.
Chết hay chữa chết, phúc trời cho.
Chết vì trung nghĩa thì vang vẻ ;
Chết bởi ham mê đáng thẹn thờ.

Chết ở nhà riêng không đặc biệt ;
Chết trên máy chém lại thơm-tho (1)
Chết mà tự tử là ngu dại,
Chết để mua danh, mới lắm trò ! (2)

(1) Vì yêu nước mà phải chết trên máy chém như các nhà cách-mạng thời Pháp thuộc, thật là danh thơm muôn thuở.

(2) Thường có người, nhất là nữ-minh-tinh hoặc vũ-nữ, tự tử (nhưng không định chết thật) để được báo đăng rùm beng, cho mình vì đó nổi tiếng.

gàn

Gàn nghĩ như ta thật chẳng vừa,
Gàn đâu bắt sách tự ngày xưa !
Gàn sao mộng tưởng hay theo đuổi ;
Gàn cả công danh cũng hững-hờ.
Gàn đến quên mình là Cụ Cử,
Gàn duy làm bạn với Nàng Thơ.
Gàn nhưng không trọng tài hơn nghĩa,
Gàn thế nên nghèo, đáng kiếp chưa !

mộng với cảnh tiên

Giấc mộng mơ-màng nghĩ cũng hay,
Cảnh tiên bỗng được tới hôm nay,
Gió xuân mơn trớn hoa cười nụ ;
Rừng cấm um-tùm cỏ với cây.
Non nước hữu tình như thế ấy,
Cõi đời cực lạc hẳn là đây.
Con thuyền ngư phủ đã quen bến,
Ao ước trùng-lai sẽ có ngày.

✱ **TRƯƠNG-ANH-Mẫn**
(Hong Kong)



★ MẠCH-QUẾ-HƯƠNG

gửi anh

Tình em chép thành thơ,
Bao xuân sầu bơ - vợ.
Hai nẻo đời cách biệt,
Tìm nhau qua giấc mơ.

Tình xưa nơi cô - thôn,
Sống mãi trong tâm-hồn.
Đêm trắng vàng tao-ngộ,
Lòng rung động bồn-chồn.

Niềm nhớ thương bất-diệt,
Cô-đơn chiều ly-biệt,
Quan-san tiễn người đi,
Lòng đau anh có biết!

Chén vàng môi ngắt-ngây,
Nhắc nhở anh muôn ngày,
Dù xa nhau hình bóng,
Không phai mối tình say.

Bài thơ khắc tên nhau,
Xây giấc mộng ban đầu.
Trời gian trôi chậm-chậm,
Còn in vết thương đau.

Em gửi anh bấy nhiêu,
Buồn ngấm bóng mây chiều.
Dù không còn gặp-gỡ,
Vẫn giữ trọn hương yêu.

Ông DIÊN-HƯƠNG

*đã ra người
thiên cò*

★ THIẾU SƠN

ÔNG Diên-Hương, một bạn thơ của Diêu Trì Thi xã và Nam-Phong thi-xã, tác giả 2 cuốn « *Thi Pháp* » và « *Thành ngữ điền tích* ».

Chính là Bác-sĩ Trần-ngọc-Án, một lương y kỳ cựu ở miền Nam. Ông cũng là bào huynh của nữ-sĩ Thường Lạc đã quá cố và thi sĩ Hy-Trà. Năm nay Bác-sĩ đã 75 tuổi. Bác-sĩ có ra đi cũng không phải là đi sớm. Nhưng đáng buồn là bác sĩ chưa muốn đi vì còn yêu đời, yêu bạn, yêu thơ và cho rằng chưa trả xong những món nợ văn chương và tình-cảm.



★ DIÊN-HƯƠNG

Lần thứ nhất tôi gặp Bác sĩ cách đây 4 năm. Anh Nguyễn-Vỹ thầy tôi đau, đưa tôi qua Chợ Lớn tới phòng mạch của Bác-sĩ. Tôi được Bác-sĩ săn sóc tận tình và được nghe ông nói chuyện Văn-Thơ với anh Vỹ mà ông rất quý mến. Sau đó ít lâu, Bác-sĩ đẹp phòng mạch lên Dalat ở để dưỡng già.

Năm ngoái tôi lên Dalat chơi, có ghé thăm Bác sĩ thầy ông còn quắc thước, đọc nhiều, viết nhiều, làm thơ nhiều.

Ông đem quyển *Phổ-Thông* ra phê-bình và nhận định về những cây viết đương thời cho tờ báo. Lời phê bình của ông sáng suốt, tề nhị và đúng đắn.

Cách đây ba tháng tôi lại lên Dalat, ghé thăm ông thì ông đã mệt mỏi, tiểu tiện và thấy trước rằng ông sắp tới ngày phải vĩnh biệt. Ông mắc chứng áp huyết cao và đã qua nhiều cơn nguy kịch. Bà vợ ông đã sửa soạn nơi an nghỉ cuối cùng cho ông.

Gần đây nghe nói bệnh tình ông đã thuyên giảm.

Nhưng thỉnh linh có tin

ông vào nằm Nhà Thương Đồn-đất, nơi đây ông đã trút hơi thở cuối cùng, xa gia đình và bạn hữu. Linh-cữu của ông được đưa về Dalat để an táng.

Vợ ông là nữ-sĩ Song Thanh, người đã sáng lập thị đàn Diêu-Trì. Bà năm nay đã 70 tuổi.

Tôi còn nhớ một hôm được ngồi tiếp chuyện Ông Bà, được nghe Bà đọc những bài thơ xướng họa với ông và các bạn thơ trong Diêu-Trì và Nam-Phong thi-xã.

Lần chót tôi gặp ông, ông nói: « Tôi ân hận một điều là « chưa đọc hết những sách « trong tủ sách của tôi và biết « bao nhiêu sách khác mà tôi « cần phải đọc. Bây giờ tôi « đã suy nhược mà đôi « mắt lại mờ, không đọc sách « được nữa.

« Tôi nhờ ông nói với các « bạn là khi cặp mắt còn tỏ, « ráng đọc cho nhiều kéo rồi « sẽ ân hận ».

Thật ra thì ông đã đọc nhiều lắm nhưng ông cho rằng ông còn cần phải đọc nhiều hơn nữa, học nhiều

hơn nữa, viết nhiều hơn nữa mới đủ trả món nợ đời như lòng ông ao ước.

Hai cuốn sách mà ông đã soạn thảo và ấn-hành ông không cho là một sự nghiệp văn chương. Đó chỉ mới là chút đỉnh công phu tìm tòi và học tập. Ông còn muốn học nhiều hơn nữa và làm

nhiều hơn nữa. Bởi thế nên ông mới khuyên bạn bè và lớp người hậu tiến không nên lãng phí ngày giờ và khi tuổi còn nhỏ, sức còn mạnh, mắt còn tỏ nên bắt tay ngay vào việc. Lời khuyên của ông có giá trị như một lời trời lại cho thế-hệ bạn trẻ ngày nay.



khóc Diên Hương

Thương thay Diên lão mất đi
Mây ngàn phận đó, hồn thanh-thoát,
Cỏ - thụ Diêu đình gốc đổ rơi.
Hạc nội tình đây, ruột rời bời.
Một gánh văn-chương đang dở
Tiễn biệt xe tang rời cố quận,
bỏ, Đường đi muôn dặm tít mù khơi.
Nửa thuyền tâm - sự lạnh - lùng
trôi.
★ Thiếu-tá UNG-CÁN
(Lệ-Thủy)

Phân ưu

Các bạn dưới đây rất xúc cảm vì cái chết cô độc và bi thương của Thi-sĩ Diên Hương (Bác-sĩ Trần ngọc An) tại nhà thương Đồn Đất hồi 9 giờ đêm 11-5-1963, hưởng thọ 75 tuổi, thành tâm cầu nguyện cho hương hồn Thi-sĩ được tiêu diêu nơi Tịnh độ và kính gởi lời thành thật cảm động chia buồn cùng Nữ sĩ Song-Thanh.

Thường-Tiên, Kinh-Chí (B.s. Phan văn Hy), Biển ngũ Nhị, (B.s. Nguyễn Bính) Mộng-Hoa, Huỳnh khắc Dụng, Thanh-Liên, Đỗ phong Thuần, Tổ-Phang, Thân-Văn, Nguyễn văn Liễn, Lệ-Thủy, Thanh-Tâm, Vương Hồng Sên, B.s. Lê văn-Ngôn, Phạm trường-Xuân, Thiệu-Sơn, Phan thế Roanh, Nguyễn-Vỹ, công tôn nữ Hỷ-Khương, đồng khấn bái.



• Ai mong làm lẽ

cho lòng thêm đau

(Hay là lời trần tình của một công-chức có vợ lẽ)

★ TÚ-BE

Rằng tôi chút phận đàn ông,
Nhớ câu đông chợ, cả sông thế thường.
Lại khi giữa buổi nhiều nhượng,
Chồng xuôi, vợ ngược đôi đường tản cư.
Mệnh treo sợi tóc, đường tơ,
Tắm thân trôi nổi bơ-vơ đã nhiều.
Một liều ba bầy cũng liều,
Cánh bèo bao quản thủy triều chảy xuôi,
Tôi người, người cũng là người,
Gặp nhau giữa quãng đường đời chông gai.
Cánh bèo gặp buổi chơi vơi,
Thân bèo gặp bọt bèo tôi mừng thăm.
Dẫu rằng bọt chẳng tri âm,
Bèo đành tựa bọt, bọt cam tựa bèo.
Từng phen vượt suối qua đèo,
Trời Nam, biển Bắc bao nhiêu là tình.
Dẫu không duyên nợ ba sinh,
Tắm thân bèo bọt sao mình gặp ta.
Xót người vợ cũ người xa,

Tao khang đâu biết nữa là tao khang.
Trần ai nếu phải Thiên-Đàng,
Thì đâu có khúc đoạn tràng chia ly.
Chiến tranh nổ khắp tứ vi,
Mười lăm năm trước ai thì nhớ quên.
Gặp nhau thôi cũng là duyên,
Bọt với bèo đã cặp thuyền vô Nam.
Cơ trời đâu bề ai làm,
Ai xui số phận, ai cam hận lòng.
Ai không muốn có riêng chồng,
Ai mong làm lẽ cho lòng thêm đau.
Vô Nam mới thấy nổi sầu,
Vợ người buổi trước ló đầu : có ta.
Thương người một kiếp đàn bà,
Vớ chồng thăm thoát nay đà mấy con.
Thương mình dạ những héo-hon,
Kiếp làm chồng tính vuông tròn sao đây ?
Vốn giòng danh giáo xưa nay,
Thương người này, bỏ người này được đâu.
Người sau cam phận cúi đầu,
Tiểu tình người phải ra mầu tiểu tình.
Giờ đây lệnh bắt thành lính,
Thương người vợ lẽ nghĩ mình sao đây.
Bắt rằng phải kíp tính ngay,
Thoát ly vợ nhỏ thân này mới yên.
Thương thân bao nỗi chuân chuyên,
Mai đây không việc, không tiền tính sao ?
Tuổi trời niên số đã cao,
Tìm công việc khác dễ nào chóng đây.
Con còn bé dại thơ ngây,
Tình này thôi đến nước này đành cam.
Chót vì tay đã nhúng chàm,
Giờ hay thôi biết tính làm sao đây.
Bây giờ rẽ đã bén cây,
Bỏ cây, rút rễ đang tay sao đành.
Ấy ai, ai có thấu tình.

★ TÚ-BE

LỜI NGƯỜC

20 năm

Truyện dài trào-phúng xã-hội ★ NGUYỄN-VỸ

(Tiếp theo P.T. 103)

THẮNG Ngọng lại đề tôi nhin đối sáng chủ nhật này nữa. Một giờ rưỡi chiều mà nó vẫn chưa về nấu cơm. Tôi hết sức bức mình. Ở nhà chỉ có hai thầy trò, mà nó bỏ đi cả ngày, chỉ thích nghe chuyện thiên hạ, còn việc nhà nó phể mặc đấy cho tôi. Tôi biết là sáng nay nó đi xem Hội Nữ công Nữ hạnh, chính thức thành lập, nhưng đã 1 giờ 30 thì tôi tưởng quý bà quý cô ai nấy cũng đã về ăn cơm trưa cả rồi.

Đối bụng quá chẳng làm gì được hết, tôi ngồi ngóng nó mặc dầu nó đã bảo trước cho

tôi biết là hôm nay nó về trễ.

Mãi đến 2 giờ rưỡi nó mới về. Nó về như một làn gió, thoáng vụt vào cửa nhanh đến nỗi tôi không kịp trông thấy nó, nó đã đứng trước mặt tôi, cười nhe hai hàm răng trắng nõn rất dễ thương làm tôi không còn giận còn ghét nó nữa. Nó thở hồn hên, đề trên bàn một gói lẫn-lộn giấy nhật trình và lá chuối, vừa cười vừa hỏi tôi :

— Cậu ơi « *nành-mạnh-hóa* » nà thế nà thế nào hả cậu ?

Tôi định rầy nó một vài lời về sự nó đi chơi về quá trễ, nhưng

LỜI NGƯỜC

nghe nó hỏi tôi phải phì cười :

— Mày hỏi tao về tiếng Việt nam thì tao trả lời được, chứ tiếng ngoại-quốc tao chịu thua.

— Tiếng Việt-nam đấy chứ, cậu !

— Lành-mạnh-hóa là tiếng gì chứ đâu phải tiếng Việt. Nếu là tiếng Việt, tại sao tao là người Việt mà tao không hiểu. Mày nghe lỏm của ai đó vậy ?

— Con nghe trong bài diễn thuyết của một bà nào đó trong hội Nữ Công Nữ Hạnh, nói đi nói lại đến năm sáu lần : « *Nành-mạnh-hóa xã hội, nành-mạnh hóa thanh niên, nành-mạnh hóa thiếu nữ, nành mạnh hóa học đường, nành mạnh hóa nhà thương, nành mạnh hóa giải-trí v.v* » con nghe « *nành-mạnh-hóa nu-bù* » mà con không hiểu thế nà thế nào.

Thằng Ngọng vừa nói vừa cởi cái gói giấy nhật trình trong lót một lớp lá chuối, và nó bày ra trên bàn, không cần lấy mâm hay đĩa, những món ăn nó đã mua sẵn cho tôi, một gói cơm, một gói thịt gà luộc, một gói dưa cà, một mớ rau sống và một trái chuối sứ. Nó chạy xuống bếp lấy một đôi đũa với

một cái chén đem lên bảo tôi :

— Mời cậu xơi tạm cơm con mua của bà Tư Bầu. Con đi nấu nước pha trà.

Tôi bảo :

— Thôi, cậu uống nước lạnh cũng được. Con đã ăn chưa ?

— Thưa cậu, con đã ăn một đồng bạc xôi với 1 tô hủ tiếu no quá xá.

Khỏi phải nấu nước, thằng Ngọng đứng đấy kể chuyện cho tôi nghe trong lúc tôi ăn cơm.

— Cậu ơi, đúng 9 giờ ông Nón đi xe hơi tới nhà Hội, có nính đứng hai hàng bằng súng chào. Có kèn thổi tồ-te tí-te nghe mê-ni nần, cậu ơi. Ông Nón tới nơi mà hội « *Nữ công nữ hạnh* » chưa có mấy người phụ nữ tới họp, thế nà thế nào ? Mới có bà Nhỏ Nón, nà cô đầm nài Kiều Mộng mặc áo rằn ri, quần da beo ống túm, có bà hiệu trưởng trường Xuân - Hương với cô giáo trường Bà Xơ, ba bốn bà vợ các ông Công chức trong Tòa, 2 cô vũ-nữ mà con biết, cô Tuyết-Nhung và cô Thanh-Nệ ở Đấng-Xin « *Sóng Mới* ». Hết, chỉ có 9, 10 người thế nà thế nào. Ông Nón tức giận nà bà Nhỏ-Nón :

— Sao em không kêu gọi họ tới cho đúng giờ?

Bà Nhỏ-Nón đưa mắt cười tình với ông Nón thế nà thế nào:

— Đồng hồ Việt-nam nó như thế đấy. Anh làm ông Lớn nắm oai quyền thế lực trong tay, Sao anh không bắt tất cả đồng-hồ trong tỉnh phải tuân lệnh chạy theo đúng với đồng-hồ của anh?

Ông Nón nằm nghiêm nét mặt, nói:

— Phải nành-mạnh-hóa tất cả đồng-hồ tỉnh mới được.

Thế nà thế nào, hả cậu? Rồi ông Nón nói cho mấy người ở đó nghe:

— Chúng ta phải đánh giặc chậm-tiến, đồng-thời phải nỗ-lực bài phong, đả thực, v.v... Ông Nón nói thế, thế nà thế nào? Ông Nón còn nói nhiều nữa, toàn nà những danh từ và danh-từ mà con không hiểu nghĩa gì hết, thế nà thế nào. Con thấy mấy người đứng nghe đều « dạ! dạ! » và gật đầu nhưng ngơ-ngơ ngác-ngác coi bộ cũng không hiểu gì hết, thế nà thế nào.

Ông Nón châm hút điếu xì-gà bự, rồi bảo bà Nhỏ - Nón phải cho người ra chợ kêu gọi phụ-

nữ tới nhóm họp gấp, vì 10 giờ ông Nón còn phải đi chủ-tọa hội-dồng gì ở đâu đó nữa.

Nần-nượt các bà các cô tới khá đông, rồi ông Nón bảo bà Nón-nhỏ khai mạc.

Đầu tiên bà Nón - Nhỏ đọc diễn-văn khai-mạc cảm ơn ông Nón đến chủ-tọa, rồi đến nược cô Thúy-Hoa, con gái nón của bà chủ tiệm vàng « Kim-Khánh », nà tổng thư ký, đọc bài thuyết trình. Sau cùng micro nói lo nèn:

— Xin quý vị hội trường im lặng, nghe ông Lớn ban huấn từ. Quý vị Hội-Trường... ông Nón ban huấn từ, thế nà thế nào?

Tất cả đều ngồi im, nghe ông nón đọc một bài hùng biện dài đến 5, 6 trang giấy đánh máy.

Tôi tò mò hỏi thẳng Ngọng:

— Ông Lớn ban huấn từ như thế nào, mầy còn nhớ không?

— Con nhớ nhưng con không có hiểu gì hết thế nà thế nào. Con chỉ nghe bà Nón-Nhỏ, cô Thúy-Hoa, ông Nón, cứ nói đi nói nại « nành mạnh hóa... », no ấm hóa... vui vẻ hóa... sung sướng hóa v.v.» với nại «độc lập bình-dẳng, tự-do, dân-chủ, dân-chủ, bình-dẳng tự-do, độc lập)...

thế nà thế nào? Thính giả vỗ tay như pháo nổ. Rồi ông Nón đứng dậy ra về, cả hội trường đều theo sau tiễn ông Nón ra đến xe.

Ông Nón bắt tay mấy cô con gái xinh đẹp, có duyên và cười nói thân-mật, tự-do, bình-dẳng, dân-chủ, thế nà thế nào? Còn mấy bà đã có chồng, mấy bà nón tuổi, các bà cụ già, thì ông Nón không bắt tay, và không nói chuyện thân-mật, tự-do, bình-dẳng, dân-chủ, thế nà thế nào.

Ông Nón ra về rồi, các bà các cô trở về nhà Hội, nhóm họp. Một số đàn ông cũng theo chân ông Nón ra về, nhưng một

số còn ở nại. Cuộc nhóm họp thật nà ồn-ào náo nhiệt, cười nói om-sòm, mạnh ai nấy nói.

Khi bầu bà chủ-tịch chính-thức của Hội « Nữ-Công Nữ-Hạnh » thì tất cả cử-tọa đều nằm thình,

Cô Thúy-Hoa, con gái bà chủ tiệm vàng « Kim - Khánh » đứng dậy nói:

— Thưa các cụ, các bà, các chị em, Hội Nữ-Công Nữ-Hạnh của chúng ta thành lập được là nhờ công vận-dộng của Bà Kiều-Mộng Phu-nhân, vậy tôi xin đề-nghị toàn-thể cử tọa hăng-hái bầu bà Kiều-Mộng Phu-nhân, làm Chủ-tịch.

(còn nữa)

ĐÃ XUẤT BẢN

Bộ truyện giá-trị, đọc rất thích-thú, đã được dịch ra nhiều thứ tiếng ngoại quốc:

TÂY DU KÝ

Nguyên tác của NGÔ THỪA AN, bản dịch của PHAN QUÂN. Có lời bình, chú thích và phần khảo luận tổng quát.

Toàn bộ gồm 3 quyển, dày trên ngàn trang; nhiều tranh-ảnh, trình bày trang nhã, giá mỗi quyển 50\$.

Nhà sách KHAI-TRÍ

62 Lê-Lợi, SAIGON

ý thu

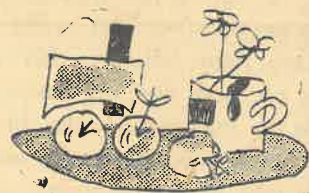
Hôm nay lá úa bay nhiều quá,
Xác rụng phơi vàng cả lối đi...
Hàng cây rủ bóng trên đường đá
Sao buồn như mây độ chia ly...

Tôi bước theo từng chiếc lá rơi...
Nghe lòng lắng lại giữa chơi vơi
Từng cơn thồn-thức dâng lên
mắt
Làm xóa tan đi những nụ cười. .

Sân trường màu xám thẫm tê-tái
Áo trắng giăng trên xác lá vàng
Tiếng sỏi nhịp nhàng theo tiếng
bước
U-hoài ứ-đọng cả thời gian...

Thu về, tôi biết trời ươm lạnh,
Mà cố sao tôi yêu lá vàng...?
Đã biết Thu là mùa khổ-hận
Sao lòng vẫn rộn lúc Thu sang ..?

★ NGỌC-TÂM
(Phứ-nhuận)



sóng hờn nhấp-nhồ

Lăn-tăn gợn sóng
Thuyền đã ra khơi!
Mênh-mông trời lộng...
Liều vờn lá-lời

Thông reo vi-vu...
Xôn-xao ầm-ầm
Sóng hờn nhấp-nhồ...
Trời cao xuống gần!

Đôi người song-song
Sóng vỗ ì-ầm
Gió bay tà áo
Cát cười bàn chân

★ LƯƠNG-TRỌNG-MINH
(Qui-nhơn)



★ « Lữ-gia không phải ổ-nằm-dành »

(của ô. Thương-Nguyên, Giáo sư Trung-học đệ nhị cấp — Saigon)

... Chúng tôi vẫn cố ý chờ xem các ngài « Học giả » ở báo Văn-Đàn sẽ giải thích thế nào cho chúng tôi được hiểu sau khi xem hết loạt bài khảo cứu tường tận trong báo Phở Thông.

Riêng theo thiên kiến của chúng tôi, thì Lữ-Gia là người Tàu 100 phần trăm, không phải « ổ-nằm-dành » nhưng khi nghe thấy « tòa án » vô thẩm quyền của họ tuyên án một cách độc đoán và mơ hồ rằng Lữ-Gia là người Việt, chúng tôi đã mỉm cười mà bảo nhau : « họ táo bạo thật ! Họ khinh thường trí thức Việt-Nam thật ! ».

...Chúng tôi thỏa mãn được đọc loạt bài của ông Tr.v.Anh và N.d.Cung, đăng trong Phở-Thông. Thỏa mãn vì đã có hai ông này chỉ những điểm sai lầm tày trời của mấy ông kia.

... Nhưng rồi chúng tôi cũng đành mỉm cười mà thấy quý ngài « Học-giả » kia im hơi lặng tiếng không giải thích được những điểm sai lầm của mình, và cũng không có can-đảm đính chính những sai lầm ấy đối với độc giả.

★ Phụ-huynh học-sinh yêu cầu Bộ Giáo-dục

(của một nhóm Phụ-huynh học-sinh miền Trung)

... Với mục-đích góp phần xây dựng, chúng tôi kính ông Bộ-Trưởng Bộ Q.G.G.D. lưu-ý đến tình-trạng sau đây :

1) Trong khi một số thanh-niên có văn-bằng tú-tài hay một vài chứng-chỉ cử-nhân tìm không ra việc làm như nhiều báo đã đăng thì nhiều vị giáo-sư chánh-ngạch ăn lương rất hậu của chánh-phủ lại giành chỗ các trường tư, chèn-chèn công-khai làm tiền. Ngoài ra còn một số công-chức ăn cắp giờ của Chính-phủ để đi làm tiền tại các trường tư.

2) Nhiều ông hiệu-trưởng bất-chấp luật-lệ kéo dài niên-khóa đến mười một tháng, mở những lớp cá hợp, bóc-lột trí-thức. Trường công thì mỗi lớp sĩ-số không được quá 60, còn trường tư thì 130 là thường. Trường ốc chặt-chội, thiếu ánh-sáng, thiếu hơi thở.

3) Ngày khai-giảng không theo lệnh Bộ như miền Trung, tháng bảy dương-lịch là tháng nóng nhất trong năm lại bắt đầu khai-giảng trong những trường-ốc lộp tôle nóng như lửa đốt, sau buổi học, học-sinh cũng như giáo-sư đều ngất người.

Với mục-dịch thương-mại-hóa học-đường, một số hiệu-trưởng dùng đủ điều, đủ cách câu học-sinh.

Vì các lẽ trên và nhân mùa khai-giảng 1963/1964 sắp đến, chúng tôi kính mong Bộ điều-chỉnh tình-trạng nêu trên và cương quyết đóng cửa những trường ngoan-cổ mặc dù hiệu-trưởng là những vị có « thệ-lực » vì đây là vấn-đề tương-lai dân-tộc mà học đường là chốn gieo giống vun chồi.

Kính mong ông Bộ-trưởng nhận nơi đây lòng biết ơn và tôn kính của chúng tôi.

Một nhóm Phụ-huynh Học-sinh

★ **Thí-sinh tú-tài thắc-mắc**

(của một nhóm thí-sinh Vĩnh-long)

... Chúng em đó điều thắc-mắc trong kỳ-thi tú-tài toàn phần kỳ I khóa ngày 2-5-1963 vừa qua tại hội đồng Cần-thơ. Kính nhờ chị vui lòng đăng-tải giúp đỡ chúng em có thể biết ý-kiến của Bộ Quốc Gia Giáo-Dục hầu rút kinh-nghiệm các kỳ thi sắp đến.

Thưa chị, trong ngày thi chót của đợt I theo lời giám-khảo gặt-phòng thi-buổi sáng dặn chúng em chiều nhớ vào thi Công dân từ 3g30 phút đến 5g30 phút. Nhưng sự thật thì phải thi từ 3g đến 5g! Chúng em nào ngờ, tin tưởng lời giám-khảo chiều 3g03phút chúng em đến trường thi nghĩa là chỉ trễ có 03phút, đề thi vừa phát xong thế mà ông Chánh chủ khảo nhút quyết không cho chúng em vào thi và bảo đó là theo nguyên tắc của Bộ Quốc-Gia giáo-dục, không ai có quyền cho được. Dù chúng em có nài xin thế mấy ông cũng không cho thi.

Thưa chị, thế là kỳ thi này dù các bài trước chúng em có làm được thế nào cũng đương-nhiên bị đánh rớt. Như thế, thưa chị có phải là lỗi chúng em hay chăng? Hay vì ý gì mà ông Chánh chủ khảo nỡ đối xử gắt-gao với chúng em như thế? Và kính xin Ban Giám Khảo Giáo-dục giải-thích giúp.

Thân-ái kính chào chị

Các em của chị

V. T. L. H. (Vĩnh-Long)

★ **Một độc-giả ở Sa-đéc**

Chúng tôi có nhận được Buu-phieu 63đ. của bạn gửi mua báo, nhưng bức thư đã bị lạc mất. Xin bạn vui lòng cho chúng tôi biết lại địa chỉ rõ ràng và những số báo bạn muốn mua. Thành thật cảm ơn.

PHẬT-LỊCH 2507

Bìa P.T. số Phật-Đản vừa rồi, bản kèm ghi nhằm năm 2506. Nhờ bạn đọc sửa lại giùm : 2507. Xin thành thật cáo lỗi. P.T

ĐÍNH CHÁNH

Bài thơ « Tôi Nghèo » đăng trong Phồ-Thông số 91 ra ngày 1-11-1962 là của ông **Anh-Văn**, Saigon, chứ không phải của ông **Trần-Hữu-Hạnh**. Vay xin đính-chánh.

★ Bạn **Hồng Khắc Kim-Mai** Đà-trang — Đà-nẵng. Xin cho biết địa-chỉ.

CHIA BUỒN

Được tin mấy vị Phật-tử Thừa-Thiên đã chết vì Đạo trong ngày lễ Phật-Đàn 2507 tại Huế.

Chúng tôi thành thật xin chia buồn cùng quý gia quyến và kính cầu nghiêng mình trước anh linh của chư vị đã từ thượng.

Gia-đình Phật-tử Phan-Thiết

CHIA BUỒN

Được tin buồn Cụ Bà **NGUYỄN-VĂN-QUÝ** nhũ-danh **VÕ-THỊ-HAI**, thân mẫu của cô **NGUYỄN-THỊ-THANH** đã thất lạc tại Vĩnh-Long.

Chúng tôi có lời chia buồn cùng cô **NGUYỄN-THỊ-THANH** và tang quyến, và chúc hương hồn Cụ Bà được siêu linh tịnh độ.

tạp chí **PHỔ-THÔNG**

CÁC BẠN TÌM ĐỌC

- Những tài liệu về lịch sử, gián điệp, chiến tranh ?
- Những truyện ngắn trinh-thám chọn lọc ?
- Những truyện ngệt thở và hài hải đen (humour noir) thật sôi động ?
- Những truyện dài vô cùng hấp dẫn ?

Xin mời các bạn hãy đọc :

TRINH-THÁM
XUẤT BẢN MỖI THỨ TƯ

THƯ LÂM AN THƯ QUÁN

231-233. Phạm Ngũ Lão — Sài Gòn

Điện-thoại : 25.861

Số thương-mại Sài Gòn số 640 A

Số Quốc Gia Danh Bộ 25 129 54 001

- In sách báo, các loại sổ sách, giấy tờ văn-phòng bằng Việt, Pháp, Anh, Hán-tự.
- In lịch treo — Lịch bỏ túi — Nhân hiệu, bao hộp — Đóng sách đẹp
- Cung cấp dài hạn ấn-phẩm, dụng-cụ văn-phòng cho công sở, tư sở, tại Sài Gòn và các Tỉnh.
- Có xưởng máy cung cấp các thứ phù hiệu, cờ cho các hiệu đoàn, nhân cò áo (étiquettes) lớn, nhỏ đủ loại, đủ cỡ. Màu đẹp, bền không phai.
- ★ Gởi bưu phiếu thanh toán xin dùng Thiếp phiếu mẫu CH. 1418 (do Bưu-điện phát không) chuyển tiền vào Truong mục :

Sài Gòn T/M số 2701

THƯ LÂM AN THƯ QUÁN

- ★ Gởi tiền bằng cách này không tốn cước mandat và cò thợ chỉ cả, lại được nhanh chóng và không sợ bị thất lạc.

HỌC ANH-NGỮ... bằng thư

— Các bạn công tư-chức và học-sinh muốn trau-giồi thêm Anh-Ngữ để tiếp-xúc với người Mỹ! Nhưng các bạn không có thì giờ đến Trường hay các bạn đang cư-ngụ tại một nơi hẻo lánh không có Trường. Các bạn hãy ghi tên theo học tại :

TRƯỜNG HÀM-THỤ PHƯƠNG-MAI

47, Thống-Nhất — Đà-Nẵng

— Một Trường chuyên dạy Anh-văn và Pháp-văn bằng thư, đầy đủ mọi lớp từ Võ-Lòng đến Cao-Đẳng theo phương-pháp Thực-Hành Đàm-Thoại và Bồ-Túc Luyện-Thi. Nhà Trường luôn luôn gửi bài học đúng kỳ hạn đến bất cứ nơi nào mà học viên đang cư-ngụ. Học-phi hạ nhất. Bài dễ học dễ hiểu, dễ nhớ nhờ áp dụng phương-pháp dạy bằng hình ảnh. Hãy biên thư xin bản thể-lệ nơi Cô Nguyễn-Kim-Hương Hộp thư 60 Đà-Nẵng.

AI CÒ BỊNH NẶNG?

Cần chữa khỏi : ai không bệnh, muốn khỏe mạnh ; Cụ già được sống lâu ; trẻ em mau chóng lớn... Xin đón đọc quyển « Những Điều Cần Biết Khi Dùng Thuốc Đông-Y » của nhà thuốc Kim-Điền xuất bản, gồm có 100 bài thuốc, trị 300 bệnh. hiện có biểu tại nhà thuốc 361 Phan-dinh-Phùng Saigon, và các Đại-Lý Đặc-Quyền sau đây :

Saigon : 361 Phan-dinh-Phùng ; 146 Lê-thánh-Tôn ; 56 Tôn - Đản (Khánh-Hội) ; 27 Tôn-thọ-Tường (Thị-Nghè) ; 131 Võ-di-Nguy (Phú-Nhuận) ; 531F Lê-văn-Duyệt (Hòa-Hung).

Chợ-Lớn : 59 Tổng-đốc-Phương.

Bà-Chiều : 36 Châu-văn-Tiếp.

Thủ-Đức : 10 Nguyễn-tri-Phương.

Tân-Mai : Phú-Hậu, Cồng Trại Tân-Mai.

Long-Thành : Quảng-chí-Đường, Quốc-lộ 15.

Bà-Rịa : Thọ - An - Đường (hàng chợ).

Đà-Lạt : 3 Duy-Tân.

Tây-Ninh : Khóm 2, Liên-gia 16/2, Chợ Ngã Năm, Long-Hoa.

Rạch-Giá : 36 Đồng-Khánh

An-Giang : 48 Võ-Tánh, 28 Phan-dinh-Phùng.

Ba-Xuân : Dân-Sanh, Chợ Phú-Lộc, Quận Thanh-Trị.

Kiến-Hòa : 41 Lê-Lợi.

Ba-Tri : Đông-Y-Sĩ Nguyễn văn-An (tại chợ).

Phong-Dinh : 32/4 Bến Ninh-Kiều— 3/3 Gia-Long.

Sa-Đéc : Thiên-địa-Nhơn đường Phan-thanh-Giản.

Gò-Công : 10 Võ-Tánh.

Cai-Lậy : 214/1 Trương-vĩnh Ký (gần chợ).

Mộc-Hóa : 7/33 đường Tự-Do (Mê Sông)

Phan-Thiết : 119 Lý-thường Kiệt.

Quận Ninh-Hòa : 66 Lê-Lợi.

Qui-Nhon : 140 Võ-Tánh — 43, 47 Võ-Tánh.

Quảng-Ngãi : Bà Võ-Tổ, Châu-Ô, Quận Bình-Sơn.

Quận Tam-Quang : Ông Khương - Duy - Đạm, Chùa Phật-Giáo.

Hố : 29 Phan-bội-Châu.

Tại các Đại-Lý trên đây đều có bán đủ 100 món thuốc hiệu Kim-Điền. Cần thêm Đại-Lý Đặc-Quyền ở các địa phương khác.

CHAI MỚI

PHẨM CHẤT THƯỢNG HẢO

TRÌNH BÀY TUYỆT MỸ



Xi-rô Con Cọp: Cam, Chanh, Lựu, Bạc-Hà, Dâu, đóng vỏ 2 loại chai cũ 63cl quý vị đã biết và chai mới, CHAI HỘT GẠO rất mỹ-thuật. Cả 2 loại chai đều cùng một phẩm chất Xi-rô như nhau.

Tinh chế với đường nguyên-chất và hương liệu trái cây, thảo-mộc chọn lọc, tươi tốt và đầy sinh-tổ, từ lúc chế-biến trong phòng lạnh cực tinh sạch đến lúc vỏ chai, mọi việc đều hoàn thành bởi máy móc, dụng cụ tự động tối tân, không một lúc nào cần nhờ đến bàn tay người. Xi-rô Con Cọp, loại CHAI HỘT GẠO, giá rẻ mà phẩm chất vô song, khác hẳn với các thứ Xi-rô pha chế theo lối thủ công nghệ.

Thơm ngon tuyệt vị và cực tinh khiết, Xi-rô Con-Cọp, đóng CHAI HỘT GẠO rất mỹ thuật, làm vừa ý mọi người và riêng thích hợp với các trẻ em trong những ngày nóng bức, cần có một thức giải-khát tiện dụng, ngon lành và hoàn toàn hợp vệ-sinh.

KINH LÝ VĂN PHÒNG

110, đại lộ Nguyễn-Huệ — Saigon

Điện-thoại: 23.187



Phạm - văn - Lạng

Giám - Định Trắc - địa - sư

Géomètre — Expert

373, Phan-thanh-Giản

SAIGON

THUỐC ĐAU LƯNG HÔNG-NGUYỄN



KIỂM-NHẬN SỐ 238. BHYT/QCĐP. NGÀY 7.8.62.

SỞ-SỞ KIẾN-THIỆT QUỐC-GIA

**GIÚP NƯỚC THÊM NHÀ
TA THÊM CỦA**

3 LÔ ĐỘC ĐẮC
mỗi lô :

1.000.000\$
Xổ Thứ Ba Hàng Tuần
mỗi vé 10\$

*Thần-Tài chẳng vị riêng ai
cứ mua vé số
thì Thần-Tài sẽ đến thăm*

Bệnh nào Thuốc này

Đàn-Bà các bệnh **MÁU HUYẾT** : có KỶ đau **BỤNG** đau **LƯNG**, **TỬ-CUNG**, **DÂY CHÂN**, **BẠCH-ĐÁI**.

Trẻ-Em : **Đỏ Mỏ-Hôi Trộm**, **Ho gà**, **Đau yếu dây dứa**, **gốc Ban không dứt**.

Bộ Tiêu-Hóa : **GAN**, **RUỘT**, **DẠ-DÀY**, **NHỨC ĐẦU** kinh-niên, **HO KHẮC** đàm nhớt.

TRỊ — MẠCH — LƯƠN — ĐẠI-TIỆN CÓ MÁU

Có thuốc chế sẵn chữa bệnh : **NAM**, **PHỤ**, **LÃO**, **ẢU** công hiệu đầy đủ.

Nhà thuốc NGUYỄN-ĐỒNG-DI

379, *Phan-Dinh-Phùng* — **SAIGON**

Kiểm-nhận số 326 BYT ngày 21-8-62.

Công - Ty Bảo - Hiểm

« **LE SECOURS** »

Công-Ty Bảo-Hiểm và Liên-Hiệp Bảo-Hiểm những tai-nạn, hỏa-hoạn, hàng hóa, trộm cắp và tất cả các rủi ro.

Trụ sở chánh :

30-32, *đường Laffitte* — **Paris (9ème)**

Chi-Cuộc Viễn-Đông :

16, *dại-lộ Nguyễn-Huệ (Charner cũ)* **Saigon**

Điện - Thoại : 20.461

● **Bồi thường mau lẹ**

● **Nghị thức giản tiện**

Khi hữu sự hãy hỏi thăm liền chớ ngần ngại — Mọi sự dễ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiểm.



POLYVIT C_a
TÉVÉTÔ

ĐÀN BÀ ĐƯỞNG THAI VÀ THỜI KỲ CHO CON BÚ
TRẺ EM ỒM-YẾU, ÈO-ỢT, CHẬM MỌC RĂNG
THUỐC ĐỎ MÁU, XƯƠNG, PHỔI
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY VÀ TIỆM TRƯỞU ẬU ĐƯỢC

K N. SỐ 251/BYT/QCĐP/18-10-61



THUỐC TRIỆT CHUNG
BAN NÔNG CÀM HỒI
Kuouinol
NGUYÊN CHẤT ĐƯỢC CHUẨN
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
DƯỢC KHÓA BẮC KỲ

*Trị các
chứng bệnh
của trẻ em*

**BAN
NÔNG
CÀM
HỒI**

K N. SỐ 37/QCĐP/BYT, ngày 22-7-60

Giấy phép số 292 CDV/TT/NĐ ngày 9-10-1961

Quản nhiệm : **NGUYỄN-VỸ**

In tại **THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN**
231-233, Phạm Ngũ Lão — Sài Gòn

Nhân dịp

Giáo-Hoàng **JEAN XXIII** từ trần

ĐIỆN TÍN PHÂN ƯU CỦA

Đại - Đức THÍCH - TỊNH - KHIẾT

Hội - chủ Tổng - Hội Phật - giáo Việt - Nam gởi
Hồng-y Giáo-chủ Benedotto Aloisi Masella, Vatican

« Emu par décès Sa Sainteté le Pape JEAN XXIII promo-
teur unité fraternelle hommes vous prie agréer et transmettre
Eglise condoléances sincères bouddhistes Việt-Nam ».

(Cảm động vì cái chết của Đức Giáo-Hoàng JEAN
XXIII, người đã phát-động tinh-thần huynh-đệ đại-đồng
xin ngài nhận và chuyển lại Giáo-hội Gia-tô những lời
phân-tru thành thật của Phật-giáo-đồ Việt-Nam).



**Trong dịp đau đớn này, Phổ-Thông Tạp-
chí xin thành thật chia buồn cùng toàn thể
Bạn đọc Gia-tô giáo.**

PHỔ-THÔNG TẠP-CHÍ